

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 222 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 11 năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: 30 tháng 11 năm 2024 tại:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 cấp ngày 24/07/2024)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1 – Quý IV/2024 – Quý I/2025

Trái phiếu KLB7Y202401 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 - Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202401").

Đợt 2 – Quý I/2025

Trái phiếu KLB7Y202402 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2025 với tổng mệnh giá tối đa 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202402").

Đợt 3 – Quý II/2025

Trái phiếu KLB7Y202403 có kỳ hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý II/2025 với tổng mệnh giá tối đa 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng) ("Trái Phiếu KLB7Y202403").

Sau đây được gọi chung là "Các Trái Phiếu" và "Trái Phiếu" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thử Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank theo quy định hiện hành.

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/Trái Phiếu)

Tổng số lượng Các Trái Phiếu chào bán: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ đồng)

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm

Lãi suất: Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC – Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	13
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	99
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	115
1. Tài Khoản Phong Toả nhận tiền mua Trái Phiếu.....	134
2. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.....	134
3. Các loại thuế có liên quan.....	135
4. Thông tin cam kết	136
5. Các điều khoản khác	137
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	141
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	141
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	144
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	145
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	146
XII. PHỤ LỤC.....	148

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Ông Trần Ngọc Minh Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hồng Minh Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Bà Vũ Đặng Xuân Vinh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long ("**Bản Cáo Bạch**") này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HỆTVTC.HS.SH5/KienlongBank ngày 03/06/2024 với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng ở hầu hết các ngành. Tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5,05%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 683 tỷ USD, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 nhưng xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức tăng cao nhất trong 05 năm trở lại đây với FDI đăng ký đạt 36,6 tỷ USD, FDI thực hiện đạt 23,1 tỷ USD. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát; du lịch phục hồi mạnh mẽ. Xếp hạng tín nhiệm quốc gia tiếp tục được nâng cao là yếu tố thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội thuận lợi hơn, tăng trưởng GDP của Việt Nam là một trong những điểm sáng kinh tế của khu vực cũng như thế giới.

Trong năm 2024, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của KienlongBank bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại Châu Âu và nhiều khu vực khác trên thế giới; nguy cơ suy thoái kinh tế tại Châu Âu; các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) tình hình lạm phát trên toàn cầu được dự báo có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, chưa được kiểm soát hoàn toàn gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, qua đó tác động đến thanh khoản, lãi suất thị trường tài chính toàn cầu và mặt bằng lãi suất trong nước; (iii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp... Các rủi ro nêu trên đã gây ra tác động tiêu cực toàn diện và sâu sắc đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng... do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

KienlongBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và

bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng đợt chào bán và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.

Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Luật sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 (Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010); Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2024/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15. Năm 2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 với 15 chương, 210 điều, có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 trừ một số điều khoản có hiệu lực từ 01/08/2024 (Luật Các TCTD 2024) để thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Sau khi Luật Các TCTD 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngân hàng là ngành kinh doanh có điều kiện và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành hữu quan khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định, kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của ngành. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành, ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì bảo đảm bằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng ("RRLSSNH"): là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

3.2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của KienlongBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

3.3. Rủi ro về thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- *Rủi ro lãi suất* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng dẫn đến khả năng KienlongBank phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc các tổn thất liên quan đến tài sản do sự biến động của lãi suất.
- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ.
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

3.4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có) so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường hạn chế).

3.5. Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động ("RRHD") là rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Tổ Chức Phát Hành. RRHD có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, có sự lỗi/sự cố hệ thống; do quy định/quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót hoặc không hiệu quả, hoặc do yếu tố bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn.

6. Rủi ro của đợt chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, KienlongBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành Trái Phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, KienlongBank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

7. Rủi ro đối với Trái Phiếu chào bán

Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, phá sản, giải thể.

Do đó, trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của KienlongBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và tương lai khác của KienlongBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà KienlongBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được KienlongBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- KienlongBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của KienlongBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu KienlongBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân Hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

8. Rủi ro quản trị ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

9. Rủi ro khác

Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã xây dựng các kịch bản chi tiết với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

Hạn chế chuyển tài sản về nước

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG.

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về các khoản tiền được liệt kê và tổng số tiền hoặc số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “KienlongBank”, “Tổ Chức Phát Hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng TMCP Kiên Long”: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng thành viên
- “ATM”: Máy rút tiền tự động
- “ALCO”: Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả
- “BKS”: Ban kiểm soát
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “L/C”: Tín Dụng Thư (Letter Of Credit)
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “KHCN”: Khách hàng cá nhân
- “KHCL”: Khách hàng chiến lược
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng

- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CASA”: Tiền gửi không kỳ hạn
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CBNV”: Cán bộ nhân viên
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “KHDN”: Khách hàng doanh nghiệp
- “CNTT”: Công nghệ thông tin
- “CTCP”: Công ty cổ phần
- “ĐVKD”: Đơn vị kinh doanh
- “ĐVKH”: Dịch vụ khách hàng
- “IRB”: Phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá nội bộ
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “VND”: Đồng Việt Nam;
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu: Sàn giao dịch Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom)

Logo: 

Vốn điều lệ: 3.652.818.780.000 VND (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

Trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

Mã số thuế: 1700197787

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên

Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng kí thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác.
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bảo thanh toán, chiết khấu, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Long số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cũng là ngân hàng duy nhất có trụ sở chính đặt tại Kiên Giang từ năm 1995. Trong suốt gần ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh đều tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm “*Sẵn lòng chia sẻ*”, KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm “*Lấy khách hàng làm trọng tâm*”, hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện đến năm 2025.

Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 134 Chi nhánh và Phòng Giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước với hơn 5.000 cán bộ nhân viên và cộng tác viên.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
1995	Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Vốn điều lệ: 1,2 tỷ đồng.
2006	KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long. Được Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.
2007	Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ đồng. Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến 2006.
2014	Đưa vào hoạt động website: www.kienlongbank.com . Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế. Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013. Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
2015	Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu. Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến. Phát triển mạng lưới hoạt động gồm: 27 chi nhánh, 76 phòng giao dịch: Số lượng nhân viên: 3.585 cán bộ, cộng tác viên.
2016	Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa. Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.
2017	Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM. Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.
2018	Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ đồng. Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB.

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
	Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.
2019	<p>Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa.</p> <p>Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn.</p> <p>Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liền: 2017, 2018 và 2019.</p>
2020	<p>Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500.</p> <p>Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”.</p> <p>Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.</p> <p>Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.</p>
2021	<p>Tăng vốn điều lệ lên 3.652,81 tỷ đồng.</p> <p>Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới.</p> <p>Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thẻ hệ mới STM.</p> <p>Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus</p>
2022	<p>Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista.</p> <p>Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.</p> <p>Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.</p> <p>Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022.</p>
2023	<p>Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.</p> <p>Ra mắt bộ MyShop & Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.</p> <p>Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname...</p> <p>Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.</p>
2024	<p>KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2.</p>



Lũy kế 09 tháng đầu năm 2024, LNTT của KienlongBank đạt 761 tỷ đồng, hoàn thành 95,1% kế hoạch năm được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức Ngân hàng KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 30/09/2024 bao gồm:

❖ **Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ **Công ty con:**

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

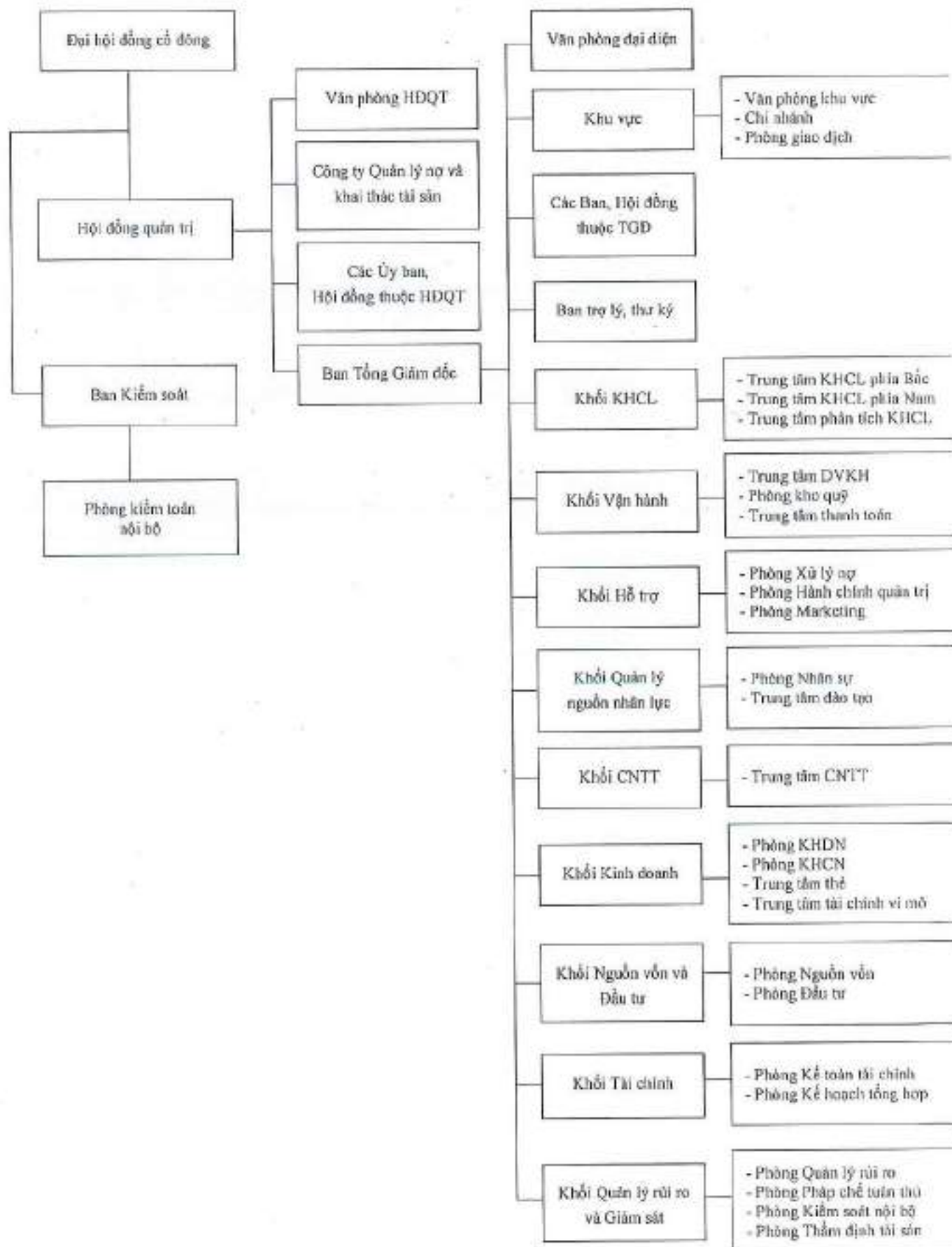
Điện thoại: (029) 7386 9950

❖ **Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:**

Tại thời điểm 30/09/2024, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của KienlongBank



4.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCD gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCD có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc

4.2.1. Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở;
- Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCD;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCD;
- Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCD;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHDCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.2.2. Ủy ban Nhân sự

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của KienlongBank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của KienlongBank.

4.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của KienlongBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của KienlongBank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;

- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;
- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;
- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

4.3. Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ;
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - + Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
 - + Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu (*).
- Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, HĐQT khi phát hiện người quản trị, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội

bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

- Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này (**).
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này (***);
- Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại mục (*), (**) và (***) ở trên và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

4.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.1. Tổng Giám đốc

- Quản lý, điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống KienlongBank đúng theo kế hoạch, chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phân quyền, giao quyền cho Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng hoạt động của KienlongBank; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khu vực để phụ trách các hoạt động của các Đơn vị; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Phòng/Trung tâm Hội sở thực hiện một số công việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn; phân quyền, giao quyền kinh doanh cho Giám đốc các Đơn vị; hoặc ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác thực hiện công việc cụ thể;
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank.

4.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc

• Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối phụ trách, bảo đảm Khối hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng/Trung tâm Hội sở xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động của Khối;

- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT;
- *Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực*
- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh của Đơn vị tại Khu vực phụ trách;
- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, có ý kiến về kế hoạch kinh doanh theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.

4.4.3. Kế toán trưởng

- Tổ chức công tác kế toán của toàn hệ thống KienlongBank;
- Quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán, kê khai thuế đúng theo quy định của pháp luật và KienlongBank;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong phạm vi chức năng, trách nhiệm hoặc theo sự phân quyền, ủy quyền từ Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

4.4.4. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc

4.4.4.1. Hội đồng Quản lý vốn

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.4.4.2. Hội đồng rủi ro

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;

- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

4.4.4.3. Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;
- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

4.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Nắm bắt tình hình thị trường liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổng hợp thông tin, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các mặt pháp luật, kinh tế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank;
- Giám sát, đôn đốc các Đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và báo cáo Ban Tổng Giám đốc kết quả đạt được theo định kỳ quy định;
- Tiếp nhận, rà soát văn bản, hồ sơ, tài liệu từ các Phòng/Trung tâm Hội sở và các Đơn vị liên quan hoặc từ Thư ký xin ý kiến trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt hoặc xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc trước khi trình cấp thẩm quyền cao hơn;
- Lập các biên bản làm việc, biên bản cuộc họp, ghi nhận và tổng hợp nội dung đánh giá các cuộc họp theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS. Đối với các vấn đề được phát hiện, nhận định tiềm ẩn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của KienlongBank, Phòng KTNB phải thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của KienlongBank, đưa ra những khuyến nghị/kiến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xây dựng, rà soát đề trình BKS xem xét, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung:
 - Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ;
 - Những quy định nội bộ của BKS;
 - Kế hoạch KTNB;
 - Tiêu chuẩn, kế hoạch tuyển dụng, bổ trí, đào tạo đối với Kiểm toán viên nội bộ.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

4.7. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở

4.7.1. Khối Khách hàng chiến lược

- **Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam**
 - Phát triển KHCL trong toàn hệ thống;
 - Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh cho toàn hàng (bao gồm KHCL);
 - Xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, sản phẩm (bao gồm KHCL);
 - Thúc đẩy kinh doanh, triển khai bán hàng tại Đơn vị kinh doanh (đối với các chỉ tiêu Trung tâm KHCL phía Bắc và Trung tâm KHCL phía Nam được phân công thúc đẩy bán);
 - Liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ (bao gồm sản phẩm, dịch vụ dành cho KHCL);
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phân tích KHCL**
 - Tái thẩm định hồ sơ cấp tín dụng đối với hồ sơ của KHCL theo quy định nội bộ của KienlongBank từng thời kỳ;

- Giám sát, kiểm soát, kiểm tra nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng đối với hồ sơ cấp tín dụng của các đối tượng khách hàng (KHCCN, KHCCDN, KHCCCL) theo quy định của Tổng Giám đốc trong từng thời kỳ;
- Có ý kiến đề xuất với Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối KHCCCL các biện pháp ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong quá trình tái thẩm định hồ sơ; Kiểm tra, kiểm soát nghiệp vụ Hỗ trợ tín dụng;
- Xây dựng/phối hợp với các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, hướng dẫn các tính năng công nghệ có nội dung liên quan đến công tác thẩm định, tái thẩm định cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng, các nghiệp vụ khác liên quan đến hoạt động cấp tín dụng cho các đối tượng Khách hàng (KHCCN, KHCCDN, KHCCCL) và tổ chức bộ máy phù hợp để thực hiện các quy trình tác nghiệp theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.2. Khối Vận hành

- **Trung tâm Dịch vụ Khách hàng**
 - Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
 - Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;
 - Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
 - Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
 - Xây dựng quy chế, quy định và quy trình;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kho quỹ**
 - Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
 - Nghiên cứu nhận biết tiền thật, giả;
 - Nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động kho quỹ;
 - Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
 - Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động quản lý kho quỹ trong hệ thống KienlongBank;
 - Tổ chức, thực hiện lệnh điều chuyển hàng hóa đặc biệt từ Hội sở về Đơn vị và ngược lại;
 - Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ;
 - Giám sát chất lượng kho tiền, trang thiết bị bảo đảm an toàn kho quỹ;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Thanh toán**
 - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
 - Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Xử lý hồ sơ và thao tác nghiệp vụ thanh toán quốc tế;

- Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên hệ thống các tài khoản NOSTRO;
- Thực hiện thanh toán trong nước;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với tổ chức SWIFT, Hiệp hội SWIFT Việt Nam và các tổ chức có liên quan;
- Tham gia quản lý và nâng cấp hệ thống SWIFT của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.3. Khối Hỗ trợ

- **Phòng Xử lý nợ**

- Soạn thảo văn bản liên quan nghiệp vụ giám sát, quản lý và xử lý nợ;
- Tư vấn pháp lý;
- Làm đầu mối giải quyết tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xử lý nợ.
- Giám sát, quản lý nợ xấu;
- Xử lý, thu hồi nợ xấu;
- Quản lý việc miễn giảm lãi và tiền phạt của khách hàng nhằm thu hồi nợ;
- Làm đầu mối đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng;
- Hỗ trợ xử lý nợ Thẻ, Tái chính vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Hành chính quản trị**

- Xây dựng cơ bản;
- Quản lý tài sản;
- Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
- Văn thư lưu trữ, lễ tân;
- Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Marketing**

- Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
- Quản lý bộ nhận dạng thương hiệu;
- Phát triển thương hiệu;
- Phát triển mạng lưới (Thực hiện quảng bá về nhận dạng thương hiệu qua mạng lưới giao dịch);
- Thiết kế, sáng tạo;
- Truyền thông nội bộ;
- Truyền thông đại chúng;
- Quản lý ngân hàng tư liệu;
- Tổ chức sự kiện;
- Quan hệ cộng đồng;
- Nghiên cứu thị trường;
- Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.4 Khối Quản lý nguồn nhân lực

- **Phòng Nhân sự**

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, lương, thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý nhân tài và phát triển lực lượng kế cận;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Xây dựng, đề xuất và trực tiếp tham gia triển khai các chương trình xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở về công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của TGD, Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

- **Trung tâm Đào tạo**

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Tham vấn cho cấp lãnh đạo về việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở thuộc KienlongBank. Tham mưu cho cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch triển khai, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo ngắn hạn, đào tạo kỹ năng mềm, kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo huấn luyện nhân lực phục vụ cho KienlongBank;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Phối hợp với Phòng Nhân sự để triển khai và đánh giá kết quả đào tạo của toàn hệ thống KienlongBank: Tổ chức, giám sát, đánh giá, khảo sát và tổng hợp thông tin sau đào tạo đối với các hoạt động đào tạo;
- Phối hợp với các Đơn vị để số hóa các khóa/chương trình đào tạo E-learning; Phối hợp cùng đối tác cung cấp phần mềm E-learning và Khối Công nghệ thông tin KienlongBank duy trì hệ thống clearn.kienlongbank.com vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu đào tạo E-learning trong từng thời kỳ;

- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo phân công của Ban Lãnh đạo.

4.7.5 Khối Công nghệ thông tin

- **Trung tâm Công nghệ thông tin**

- An toàn thông tin;
- Phát triển ứng dụng;
- Vận hành và Khai thác ứng dụng;
- Kỹ thuật hạ tầng;
- Hỗ trợ dịch vụ tin học;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc.

4.7.6 Khối Kinh doanh

- **Phòng Khách hàng doanh nghiệp**

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ cho Phòng KHDN (trừ sản phẩm thẻ và sản phẩm huy động);
- Phát triển kinh doanh;
- Xây dựng chính sách;
- Quản lý chất lượng tín dụng;
- Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
- Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho KHDN;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Khách hàng cá nhân**

- Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ tín dụng cho KHCN và sản phẩm dịch vụ tín dụng áp dụng chung cho Phòng KHDN, Phòng KHCN (trừ thẻ tín dụng, tín dụng vi mô, trả góp ngày);
- Phục vụ kinh doanh;
- Quản lý bán hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng;
- Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Trung tâm thẻ**

- Quản lý và phát triển Đại lý chấp nhận Thẻ và các Điểm ưu đãi Thẻ;
- Hỗ trợ Kênh phân phối kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ, Ngân hàng điện tử;
- Quản lý, xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Xây dựng và quản lý các chương trình khuyến mãi/tiếp thị sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Thiết kế các nội dung liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Kế toán nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;

- Phát hành Thẻ;
- Hỗ trợ nghiệp vụ Thẻ;
- Xử lý khiếu nại Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Quản lý nhắc nợ Thẻ tín dụng;
- Kiểm soát rủi ro Thẻ và Ngân hàng điện tử;
- Xử lý nghiệp vụ ATM;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Trung tâm tài chính vi mô**

- Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Xây dựng biểu phí cho từng sản phẩm dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Quản lý doanh mục sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Phục vụ kinh doanh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Quản lý, theo dõi, đánh giá kế hoạch kinh doanh liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ;
- Khai thác, tìm kiếm đối tác để liên kết, hợp tác phát triển, kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nghiệp vụ liên kết bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ; duy trì, phát triển đối tác;
- Quản lý, xây dựng chiến lược kinh doanh, chính sách, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Xây dựng và cải tiến, phát triển sản phẩm liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Xây dựng Biểu lãi suất, phí liên quan cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Quản lý, xây dựng, theo dõi, đánh giá kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh cho vay trả góp ngày, tín dụng vi mô;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc khối.

4.7.7. Khối Nguồn vốn và đầu tư

- **Phòng Nguồn vốn**

- Xây dựng biểu lãi suất huy động;
- Quản lý vốn nội bộ;
- Kinh doanh vốn;
- Kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
- Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh vốn, kinh doanh ngoại tệ và giấy tờ có giá;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, cơ quan ban ngành;

- Thẩm định giấy tờ có giá;
- Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Đầu tư**

- Nghiên cứu thị trường;
- Đầu tư;
- Thẩm định cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố;
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.8. Khối Tài chính

- **Phòng Kế toán tài chính**

- Công tác kế toán;
- Kế hoạch chi phí;
- Kế khai, nộp thuế;
- Hỗ trợ xây dựng biểu phí thanh toán, chuyển tiền trong nước;
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
- Hướng dẫn đơn vị quản lý mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
- Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

- **Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
- Thực hiện báo cáo quản trị;
- Báo cáo cho các cơ quan Nhà nước thẩm quyền;
- Tham gia xây dựng các chính sách, đề án, phương án của KienlongBank; tham gia mưu thực hiện các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước;
- Thực hiện hồ sơ xin phép thành lập mạng lưới hoạt động của KienlongBank;
- Quản lý danh mục sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của KienlongBank;
- Mua bán vốn nội bộ;
- Thực hiện đánh giá mức độ vốn (ICAAP);
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.7.9. Khối Quản lý rủi ro và giám sát

- **Phòng Quản lý rủi ro**

- Quản lý rủi ro tín dụng;
- Quản lý rủi ro thị trường;
- Quản lý rủi ro hoạt động;

- Quản lý rủi ro thanh khoản;
- Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ đạo luật Fatca phù hợp với điều kiện hoạt động của KienlongBank.
- Triển khai các hoạt động liên quan đến rủi ro trong quy trình triển khai mức dư vốn (ICAAP).
- Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định.
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Pháp chế tuân thủ**
 - Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
 - Quản lý danh mục văn bản quy phạm nội bộ;
 - Tư vấn pháp lý;
 - Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban Điều hành KienlongBank;
 - Xây dựng, quản lý hệ thống biểu mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng;
 - Thực hiện thủ tục xin cấp phép cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
 - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
 - Báo cáo các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật;
 - Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tuân thủ quy định pháp luật.
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ**
 - Xây dựng chính sách, kế hoạch kiểm soát nội bộ;
 - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
 - Thực hiện công tác giám sát từ xa;
 - Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra từ phía cơ quan Nhà nước;
 - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm;
 - Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện);
 - Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;
 - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
 - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- **Phòng Thẩm định tài sản**
 - Thẩm định tài sản đảm bảo (bất động sản, động sản) cho mục đích cấp tín dụng;
 - Thẩm định tài sản đảm bảo theo yêu cầu cho mục đích khác;
 - Tái thẩm định tài sản bảo đảm theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc, theo đề nghị của Phòng Xử lý nợ, Phòng Kiểm soát nội bộ và các Đơn vị kinh doanh;
 - Xây dựng danh mục tài sản bảo đảm;

- Xây dựng bảng giá;
- Khảo sát, xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin liên quan đến thẩm định giá;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

4.8. Khu vực

4.8.1. Văn phòng Khu vực

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

4.8.2. Chi nhánh

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo quy định của KienlongBank.

4.8.3. Phòng Giao dịch

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, để phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản bảo đảm, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

4.9. Văn phòng đại diện

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Hỗ trợ công tác đối ngoại của Hội sở;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;
 - Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý con dấu của Văn phòng đại diện theo quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Danh sách các công ty trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại như sau:

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành: không có

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Phát Hành:

KienlongBank có 01 công ty con như sau:

Bảng 1: Danh sách công ty con

Tên công ty	Giấy Chứng nhận đăng ký DN	Thời điểm	Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản NH TMCP Kiên Long <i>Ngày thành lập:</i> 12/11/2010 <i>Lĩnh vực hoạt động:</i> quản lý tài sản	Số 1701452905 do Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp	31/12/2022	100%	0%
		31/12/2023	100%	0%
		30/09/2024	100%	0%

Nguồn: KienlongBank

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành: không có

5.4. Thông tin về những công ty liên doanh, liên kết mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
1995	1.200	1.200	Thành lập	NHNN UBND tỉnh Kiên Giang Sở KH&ĐT Kiên Giang
1998	800	2.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ NHNN
1999	1.210	3.210	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	DHĐCĐ NHNN
01/2000	1.291	4.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	DHĐCĐ NHNN
10/2001	1.000	5.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ NHNN
10/2002	1.500	7.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ NHNN
12/2002	1.500	8.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	DHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
04/2003	1.500	10.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	DHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
09/2003	1.500	11.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2003	1.000	12.501	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
06/2004	2.500	15.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
10/2004	1.700	16.701	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2004	1.300	18.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
04/2005	2.000	20.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
06/2005	3.000	23.001	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang

Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
09/2005	3.070	26.071	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2005	1.968	28.039	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
05/2006	33.994	62.033	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
07/2006	51.456	113.489	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
10/2006	136.514	250.003	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBNV Ngân hàng, cổ đông chiến lược và cổ đông khác	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2006	40.000	290.003	Phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2007	290.003	580.006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ, NHNN Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2008	419.994	1.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
06/2010	1.000.000	2.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
12/2010	1.000.000	3.000.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Ngân hàng	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2018	236.958	3.236.958	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thương từ nguồn vốn chủ sở hữu	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang
2021	415.861	3.652.819	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	ĐHĐCĐ, NHNN, UBCKNN, Sở KHĐT tỉnh Kiên Giang

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: không có ý kiến ngoại trừ.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 3: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của KienlongBank tại ngày 11/10/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	1,04
2	Trong nước	1.882	359.980.052	98,55
a	Cá nhân trong nước	1.869	310.091.898	84,89
b	Tổ chức trong nước	13	49.888.154	13,66
3	Nước ngoài	5	1.501.826	0,41
a	Cá nhân nước ngoài	4	1.826	0,00
b	Tổ chức nước ngoài	1	1.500.000	0,41
	Tổng cộng	1.888	365.281.878	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank do VSDC cung cấp ngày 16/10/2024

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: không có.

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

7.3. Các loại chứng khoán khác

7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 0 VND
- Đặc điểm: không có.

7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành: 0 VND
- Đặc điểm: không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

a. Danh mục sản phẩm & dịch vụ truyền thống

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm:

- Tiền gửi – Tiết kiệm
- Thẻ
- Tín dụng
- Dịch vụ

• Khách hàng cá nhân

Sản phẩm thanh toán & tín dụng

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài

ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/khóa/kích hoạt/đổi mã pin thẻ trực tuyến.

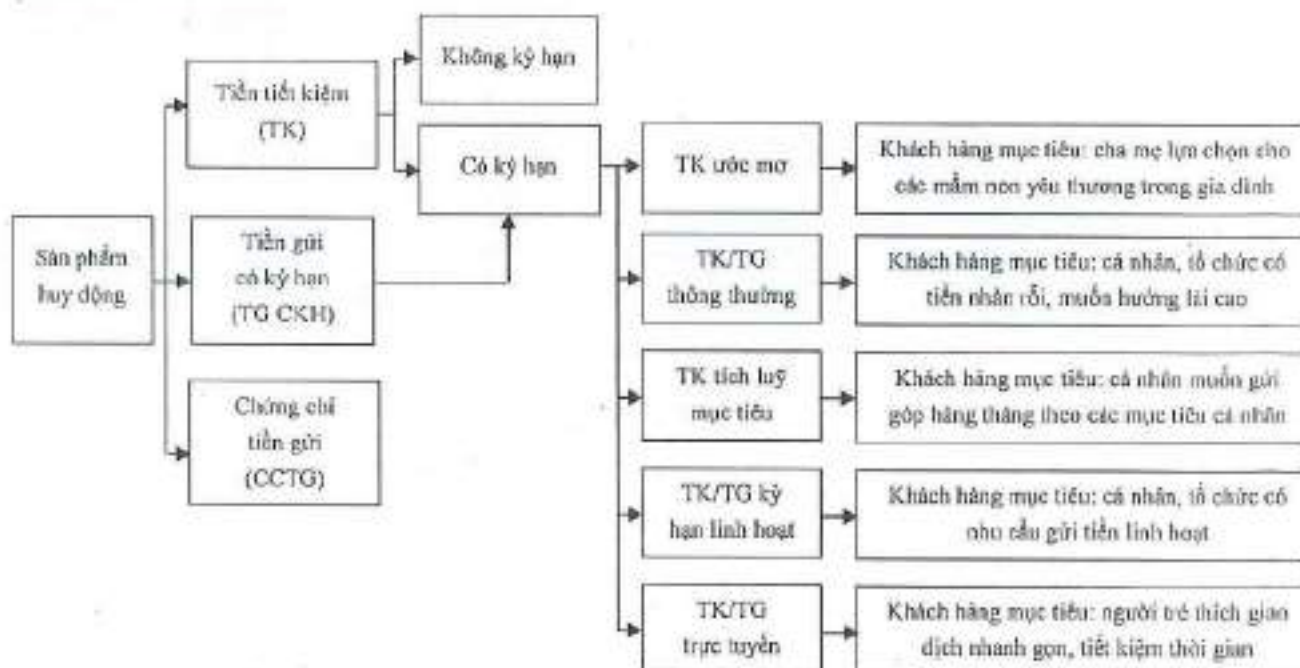
Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy ATM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thể hiện phong cách, đẳng cấp.

Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: "Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn", "Đặc quyền ưu đãi". Bên cạnh đó, KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

Sản phẩm huy động



Dịch vụ & bảo hiểm

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Chuyển tiền đi trong nước

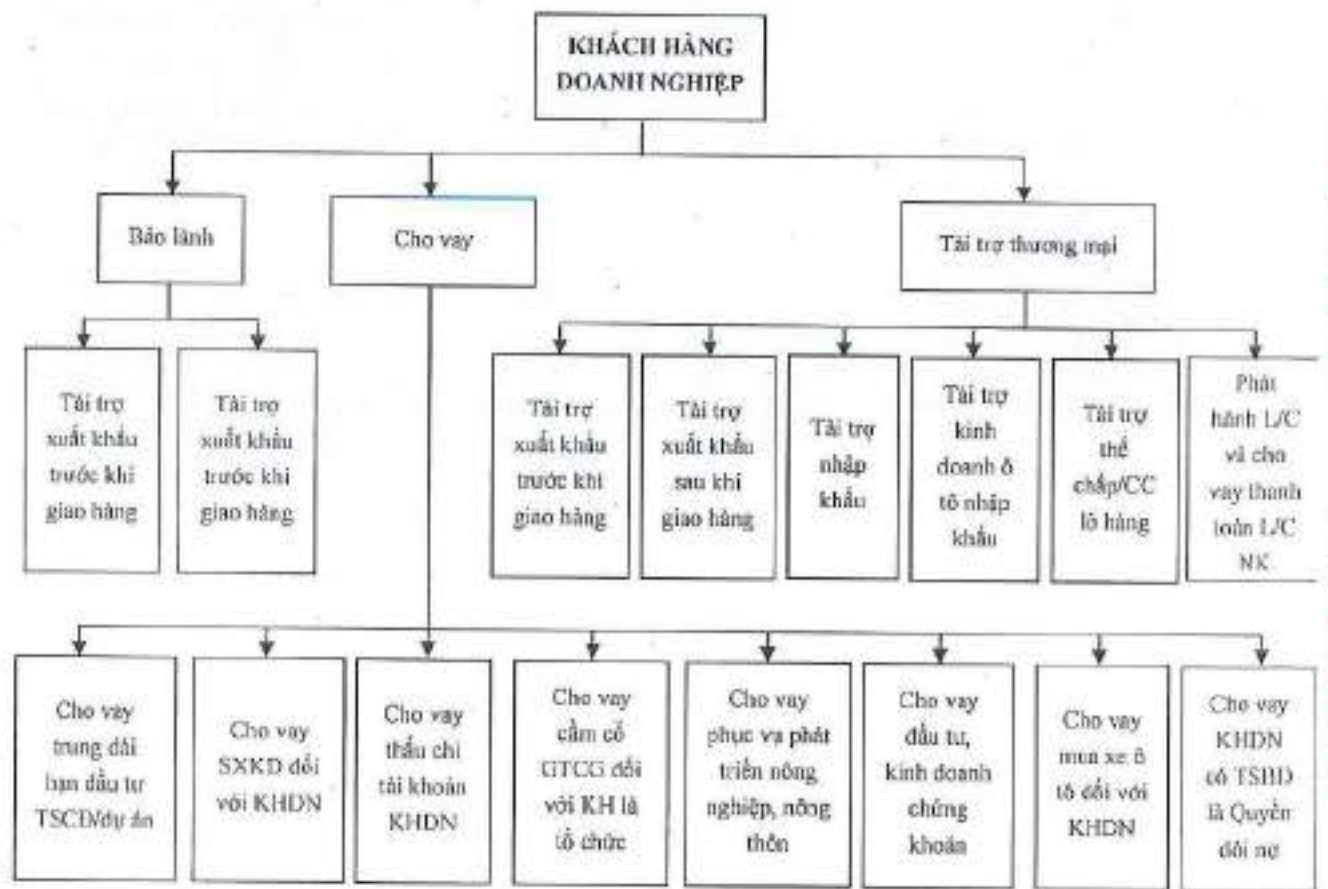
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng

- Bảo hiểm sức khỏe
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo



• Khách hàng doanh nghiệp

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:



b. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank giai đoạn 2022 – 9 tháng/2024 (Công ty mẹ)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)			Tỷ trọng (%)		
		2022	2023	9T/2024	2022	2023	9T/2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	5.317	84,28%	87,95%	85,91%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	397	544	387	6,23%	6,15%	6,25%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	344	7,65%	3,40%	5,56%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	4	0,00%	0,00%	0,06%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	126	13	0,46%	1,42%	0,21%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	88	96	124	1,39%	1,08%	2,00%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	6.379	8.845	6.189	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank giai đoạn 2022 – 9 tháng/2024 (Hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)			Tỷ trọng (%)		
		2022	2023	9T/2024	2022	2023	9T/2024
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	5.317	83,94%	87,83%	85,79%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	423	556	400	6,60%	6,28%	6,45%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	344	7,62%	3,40%	5,55%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	0	0,00%	0,00%	0,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	126	13	0,46%	1,42%	0,21%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	88	96	124	1,38%	1,08%	2,00%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	6.405	8.858	6.198	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

- o Tiền gửi và vay từ Chính Phủ và NHNN
- o Tiền gửi của khách hàng
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác
- o Phát hành giấy tờ có giá

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	2.452	3,12%	-	-	-100%	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	23.647	30,08%	18.119	23,00%	-23,38%	19.264	23,24%
Tiền gửi của khách hàng	52.521	66,80%	57.216	72,61%	8,94%	60.383	72,86%
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.459	4,39%	100%	3.228	3,90%
Tổng cộng	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%
Ngoài nước	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	78.620	100%	78.794	100%	0,22%	82.875	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 7: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	2.452	3,13%	-	-	-100%	-	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	23.647	30,20%	18.119	23,09%	-23,38%	19.264	23,34%
Tiền gửi của khách hàng	52.196	66,67%	56.898	72,50%	9,01%	60.041	72,75%
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.459	4,41%	100%	3.228	3,91%
Tổng cộng	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%
Ngoài nước	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	78.295	100%	78.476	100%	0,23%	82.533	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2023 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 78.476 tỷ VND, tăng 0,23% so với cuối năm 2022, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá), chiếm trung bình 71,79% tổng nguồn vốn huy động. Trong đó, chủ yếu là tiền gửi KHCN, chiếm 92,57% trong tổng tiền gửi khách hàng. Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam. Tính đến thời điểm 30/09/2024, tổng số dư huy động vốn của KienlongBank theo BCTC hợp nhất đạt 82.533 tỷ đồng, tăng 5,17% so với thời điểm kết thúc năm 2023.

b) Huy động từ Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.459 tỷ VND, tăng 100% so với cuối năm 2022, trong đó toàn bộ là chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường. Tại thời điểm 30/09/2024, số dư phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank giảm còn 3.228 tỷ đồng.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 70% tổng nguồn vốn huy động của KienlongBank trong giai đoạn 2022 - 2023. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

Bảng 8: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ đồng)	52.522	57.216	60.383
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	94,60%	93,41%	95,49%
-	Tổ chức	5,40%	6,59%	4,51%
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3,93%	5,98%	4,89%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	96,03%	94,01%	95,09%
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,00%	0,00%	0,00%
-	Tiền gửi kỳ quỹ	0,04%	0,02%	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	99,79%	99,90%	99,92%
-	Ngoại tệ	0,21%	0,10%	0,08%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 9: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ đồng)	52.196	56.898	60.041
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	95,19%	93,93%	96,03%
-	Tổ chức	4,81%	6,07%	3,97%
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3,95%	6,00%	4,91%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	96,01%	93,98%	95,07%
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,00%	0,00%	0,00%
-	Tiền gửi ký quỹ	0,04%	0,02%	0,01%
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	99,79%	99,89%	99,92%
-	Ngoại tệ	0,21%	0,11%	0,08%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Về cơ cấu, tiền gửi của KHCN, theo số liệu hợp nhất, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, lần lượt là 95,19% và 93,93% tổng lượng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm cuối năm 2022 và 2023. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mạng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 94% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2022 – 09 tháng đầu năm 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 31/12/2023, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi không kỳ hạn (CASA) chiếm 6%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 93,98% tổng tiền gửi của khách hàng. Tại thời điểm 30/09/2024, tiền gửi không kỳ hạn đạt mức 4,91%, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 95,07% tổng tiền gửi của khách hàng.

Về loại hình tiền tệ, tiền gửi nội tệ chiếm tỷ trọng trên 99% tổng tiền gửi của khách hàng. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ lần lượt đạt 99,89% và 99,92% tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại ngày 31/12/2023 và 30/09/2024.

Bảng 10: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
VND	52.413	57.156	9,05%	60.334
Ngoại tệ	108	60	-44,51%	49
Tổng	52.522	57.216	8,94%	60.383

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 11: Tiền gửi của khách hàng theo loại tiền tệ (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng/giảm	30/09/2024
VND	52.088	56.838	9,12%	59.992
Ngoại tệ	108	60	-44,51%	49
Tổng	52.196	56.898	9,01%	60.041

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.1.3. Hoạt động tín dụng**a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng**

Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2021-2023 đạt 16,1%. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 59.275 tỷ đồng, tăng 14,47% so với cuối năm 2023. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các theo quy định của NHNN.

Xét về kỳ hạn các khoản cho vay:

Tại ngày 31/12/2023, dư nợ cho vay trung dài hạn của KienlongBank là 21.709 tỷ đồng, chiếm 41,92% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng 27,08% so với cuối năm 2022. Cùng thời điểm, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 30.074 tỷ VND (tương đương 58,08%), tăng 8,89% so với cuối năm 2022. Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ cho vay luôn được KienlongBank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/giảm	30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	27.619	61,78%	30.074	58,08%	8,89%	38.753	65,38%
2	Nợ trung hạn	10.292	23,02%	17.963	34,69%	74,53%	17.040	28,75%
3	Nợ dài hạn	6.791	15,19%	3.746	7,23%	-44,84%	3.482	5,87%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 13: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/giảm	30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	27.619	61,78%	30.074	58,08%	8,89%	38.753	65,38%
2	Nợ trung hạn	10.292	23,02%	17.963	34,69%	74,53%	17.040	28,75%
3	Nợ dài hạn	6.791	15,19%	3.746	7,23%	-44,84%	3.482	5,87%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc ngành nghề hoạt động dịch vụ khác (bao gồm: cho vay bổ sung vốn lưu động; cho vay kinh doanh cá thể; cho vay sửa chữa điện tử, đồ dùng cá nhân, gia đình...) chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Tính đến 30/09/2024, các khoản vay phục vụ nhóm khách hàng này chiếm tỷ trọng 40,42% cơ cấu dư nợ tín dụng. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bảng 14: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	8.172	18,28%	4.098	7,91%	3.480	5,87%
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	7.044	15,76%	3.952	7,63%	3.761	6,35%
3	Hoạt động dịch vụ khác	18.203	40,72%	25.397	49,05%	23.961	40,42%
4	Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.928	6,55%	2.196	4,24%	5.969	10,07%
5	Hoạt động đầu tư	270	0,60%	-	0,00%	-	0,00%
6	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	3.163	7,08%	7.676	14,82%	13.558	22,87%
7	Xây dựng	4.668	10,44%	8.012	15,47%	8.297	14,00%
8	Vận tải kho bãi	7	0,02%	180	0,35%	133	0,22%

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
9	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	0,09%	154	0,30%	73	0,12%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	192	0,43%	116	0,22%	40	0,07%
11	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	2	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
12	Thông tin và truyền thông	-	0,00%	2	0,00%	-	0,00%
13	Giáo dục và đào tạo	11	0,02%	-	0,00%	-	0,00%
14	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1	0,00%	1	0,00%	3	0,01%
15	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
16	Khai khoáng	-	0,00%	1	0,00%	-	0,00%
17	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-	0,00%	1	0,00%	1	0,00%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo lĩnh vực kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tư tiêu dùng của hộ gia đình	8.172	18,28%	4.098	7,91%	3.480	5,87%
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	7.044	15,76%	3.952	7,63%	3.761	6,35%
3	Hoạt động dịch vụ khác	18.203	40,72%	25.397	49,05%	23.961	40,42%
4	Lĩnh vực bất động sản (kinh doanh, tự sử dụng)	2.928	6,55%	2.196	4,24%	5.969	10,07%
5	Hoạt động đầu tư	270	0,60%	-	0,00%	-	0,00%
6	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ	3.163	7,08%	7.676	14,82%	13.558	22,87%
7	Xây dựng	4.668	10,44%	8.012	15,47%	8.297	14,00%
8	Vận tải kho bãi	7	0,02%	180	0,35%	133	0,22%

STT	Ngành nghề	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
9	Công nghiệp chế biến, chế tạo	42	0,09%	154	0,30%	73	0,12%
10	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	192	0,43%	116	0,22%	40	0,07%
11	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	2	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
12	Thông tin và truyền thông	-	0,00%	2	0,00%	-	0,00%
13	Giáo dục và đào tạo	11	0,02%	-	0,00%	-	0,00%
14	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1	0,00%	1	0,00%	3	0,01%
15	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
16	Khai khoáng	-	0,00%	1	0,00%	-	0,00%
17	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-	0,00%	1	0,00%	1	0,00%
	Tổng	44.703	100%	51.783	100%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Xét về đối tượng khách hàng:

Đối với nhóm KHCCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân của KienlongBank đạt 13.349 tỷ VND, chiếm 22,5% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

Đối với KHDN: theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sập thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Tại thời điểm 30/09/2024, dư nợ cho vay công ty trách

nhiệm hữu hạn đạt 41.658 tỷ VND, chiếm 70,3% dư nợ cho vay khách hàng, theo số liệu hợp nhất.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Tại thời điểm 30/09/2024, số dư bảo lãnh của KienlongBank đạt 3.990 tỷ VND, gấp 11 lần so với thời điểm cuối năm 2023.

c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Thời điểm 30/09/2024, tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank ở mức 1,95% tổng dư nợ cho vay khách hàng.

Bảng 16: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	43.502	97,31%	50.158	96,86%	15,30%	57.339	96,73%
Nợ cần chú ý	356	0,80%	624	1,20%	75,28%	785	1,32%
Nợ dưới tiêu chuẩn	75	0,17%	230	0,44%	206,67%	160	0,27%
Nợ nghi ngờ	122	0,27%	321	0,62%	163,11%	329	0,56%
Nợ có khả năng mất vốn	648	1,45%	451	0,87%	-30,40%	662	1,12%
Tổng cộng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 17: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	43.502	97,31%	50.158	96,86%	15,30%	57.339	96,73%
Nợ cần chú ý	356	0,80%	624	1,20%	75,28%	785	1,32%
Nợ dưới tiêu chuẩn	75	0,17%	230	0,44%	206,67%	160	0,27%
Nợ nghi ngờ	122	0,27%	321	0,62%	163,11%	329	0,56%
Nợ có khả năng	648	1,45%	451	0,87%	-30,40%	662	1,12%

Chi tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng/ giảm	30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
mất vốn							
Tổng cộng	44.703	100%	51.783	100%	15,84%	59.275	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) của ngân hàng tính đến 30/09/2024 đạt 72,45%, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 18: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2022	256	323	580
31/12/2023	259	365	623
30/09/2024	381	453	834

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 19: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2022	256	323	580
31/12/2023	259	365	623
30/09/2024	381	453	834

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN ("Thông tư 11") quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 01/07/2024, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN ("Thông tư 31") quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 ở thời điểm cuối Quý III/2024 được kiểm soát dưới 3%.

d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của KienlongBank tại thời điểm 30/09/2024 là 10,29%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 20: Tỷ lệ an toàn vốn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vốn tự có	5.293	7.196	7.836
Vốn cấp 1	5.162	5.730	6.296
Vốn cấp 2	259	1.592	1.663
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	128	125	123
Tổng tài sản "Có" rủi ro	64.074	75.777	78.000
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	8,26%	9,50%	10,05%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Bảng 21: Tỷ lệ an toàn vốn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vốn tự có	5.442	7.349	7.995
Vốn cấp 1	5.184	5.758	6.332
Vốn cấp 2	259	1.592	1.663
Các khoản phải trừ khỏi vốn tự có	-	-	-
Tổng tài sản "Có" rủi ro	63.868	75.535	77.750
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	8,52%	9,73%	10,29%

Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư số 41

Quý II/2024, KienlongBank đã thực hiện triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó, KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KHCN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

Năm 2023, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đạt 59 tỷ VND, tăng 69,22% so với năm 2022. Do tại công ty con không có hoạt động kinh doanh ngoại hối nên số liệu kết quả hoạt động này trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ của KienlongBank bằng nhau.

Bảng 22: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9 tháng/2024
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	488	301	-38,34%	344
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	453	242	-46,64%	338
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	35	59	69,22%	6

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2023 đạt 2.383.009 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2023 là 120.614 tỷ VND,.... Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Trong năm 2023, hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,84 tỷ VND. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao (tỷ lệ điện thanh toán chuẩn - luôn trên 98%, cao hơn mức trung bình 94-95% của thị trường). Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính

bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

8.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2023 là một năm biến động của hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán, đặc biệt là hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu Chính phủ và giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng do chịu tác động bởi mặt bằng lãi suất và lạm phát trong, ngoài nước ở mức cao. Thời điểm 31/12/2023, tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất của KienlongBank đạt 3.385 tỷ đồng, trong đó đầu tư trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt lần lượt 2.588 tỷ đồng và 797 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt 76,46% và 23,54% trong tổng danh mục đầu tư. Lợi nhuận hợp nhất từ các hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư và kinh doanh năm 2023 đạt 82 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/09/2024, tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất của KienlongBank là 3.474 tỷ đồng, tăng nhẹ 2,63% so với cuối năm 2023.

Bảng 23: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	7.591	93,82%	3.385	87,13%	3.474	87,42%
Trái phiếu Chính phủ	6.397	79,06%	2.588	66,62%	2.676	67,34%
Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	398	4,92%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	796	9,84%	797	20,51%	798	20,08%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	6,18%	500	12,87%	500	12,58%
Tổng cộng	8.091	100%	3.885	100%	3.974	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 24: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		30/09/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tổng đầu tư chứng khoán	7.591	100%	3.385	100%	3.474	100%
Trái phiếu Chính phủ	6.397	84,27%	2.588	76,45%	2.676	77,03%
Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành	398	5,24%	-	0,00%	-	0,00%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	796	10,49%	797	23,55%	798	22,97%
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	7.591	100%	3.385	100%	3.474	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure đối với các giao dịch trực tuyến.

Trong năm 2024 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện, mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số. KienlongBank đồng thời cũng hướng ứng mục tiêu kép của Chính phủ Việt Nam là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (điển hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức,...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn

lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 25: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	189	540	729	218	511	729	239	490
Máy móc thiết bị	74	43	31	77	48	29	78	52	26
Phương tiện vận tải	135	94	41	143	103	40	150	110	40
Thiết bị, dụng cụ quản lý	132	101	31	133	111	22	141	118	23
TSCĐ khác	23	14	9	23	15	8	23	15	8
Tổng cộng	1.093	441	652	1.105	495	610	1.121	534	587

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 26: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	189	540	729	218	511	729	239	490
Máy móc thiết bị	74	43	31	77	48	29	78	52	26
Phương tiện vận tải	138	95	43	145	104	41	152	112	40

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Thiết bị, dụng cụ quản lý	132	101	31	133	111	22	142	118	24
TSCĐ khác	23	14	9	23	15	8	23	15	8
Tổng cộng	1.096	442	654	1.107	496	611	1.124	536	588

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 27: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	10	676	686	12	674	686	14	672
Phần mềm máy tính	113	69	44	148	84	64	214	102	112
TSCĐ khác	20	15	5	20	17	3	20	18	2
Tổng cộng	819	94	725	854	113	741	920	134	786

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 28: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2022			31/12/2023			30/09/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	10	676	686	12	674	686	14	672

Phần mềm máy tính	114	70	44	149	85	64	215	103	112
TSCD khác	20	15	5	20	17	3	20	18	2
Tổng cộng	820	95	725	855	114	741	921	135	786

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

a) Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Cụ thể, KienlongBank đã triển khai thành công Dự án áp dụng chuẩn mực Basel II đối với đầy đủ ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Hiện KienlongBank đã bắt đầu triển khai Dự án áp dụng chuẩn mực Basel III nhằm chủ động tiệm cận, nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất. Ngoài ra, KienlongBank hoàn thành rà soát, xây dựng các Bộ chỉ tiêu xếp hạng tín dụng nội bộ theo các phân khúc khách hàng với đối tác tư vấn hàng đầu trong ngành, giúp lượng hóa tổn thất và kiểm soát rủi ro tín dụng để đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng chính xác hơn. Dự án triển khai kênh kết nối trực tiếp CIC host to host (H2H) và Dự án triển khai phát triển bền vững ESG đã khởi động, góp phần giúp KienlongBank chủ động hơn trong hoạt động phòng ngừa và chủ động giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh

đề phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

b) Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ quản lý rủi ro hoạt động như sau: (i) sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống. Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động để xác định hiệu quả của hoạt động kiểm soát đối với rủi ro hoạt động trước và sau khi kiểm soát; (ii) chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn; (iii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng quy định kế hoạch duy trì hoạt động liên tục để sẵn sàng ứng phó những tình huống khẩn cấp.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.

c) Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.

Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:

- Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
- Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
- Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
- Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

d) Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giá định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

e) Quản lý rủi ro lãi suất số ngân hàng (RRLSSNH)

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng: là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do:

- Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất;

- Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn;
- Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau;
- Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo mô hình 03 tuyến báo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất. Khi các giá trị rủi ro lãi suất sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Công tác kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
 - ✓ Nhận dạng kịp thời tổn thất do biến động lãi suất.
 - ✓ Đảm bảo việc tuân thủ các hạn mức RRLSTSNH như được phê duyệt.
 - ✓ Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức rủi ro.

f) Quản lý rủi ro tập trung

KienlongBank đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, thiết lập các hạn mức và ngưỡng cảnh báo nhằm thực hiện quản lý rủi ro tập trung trên cả 2 hoạt động là cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định của NHNN. Định kỳ hàng năm, KienlongBank rà soát và thiết lập lại hạn mức rủi ro tập trung theo khách hàng, khách hàng và người có liên quan/ngành/lĩnh vực kinh tế phù hợp với các quy định của NHNN và định hướng phát triển của KienlongBank, đồng thời thường xuyên theo dõi cơ cấu danh mục tín dụng đa chiều và tình hình thực hiện hạn mức tín dụng để có biện pháp xử lý kịp thời. Đối với giao dịch tự doanh, KienlongBank xây dựng và định kỳ hàng năm rà soát hạn mức tập trung giao dịch cho đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, tiền tệ giao dịch nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.

8.3.2.Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế

KienlongBank đã triển khai khung quản trị rủi ro theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài một cách thường xuyên, toàn diện. Hiện tại cơ sở dữ liệu chưa được tự động hoá toàn bộ dẫn đến một số báo cáo đang phải thực hiện thủ công, bán thủ công. Để khắc phục

hạn chế này, KienlongBank đang tiến hành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, triển khai các dự án về quản trị cơ sở dữ liệu, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, áp dụng công nghệ 4.0 trong các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

Mặt khác, dưới sự định hướng, chỉ đạo kịp thời từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc KienlongBank đã hoàn thành các chủ trương, chính sách và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua. Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, điều hành hoạt động linh hoạt và chỉ đạo sát sao các đơn vị, có những giải pháp, đề xuất kịp thời lên HĐQT đảm bảo mọi hoạt động tại từng đơn vị trong toàn hệ thống được kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

8.3.3. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2024

Trong năm 2024, công tác quản lý rủi ro tiếp tục được đẩy mạnh, kiện toàn. Đây cũng là năm trọng tâm cho việc triển khai xây dựng các tiêu chuẩn tính toán theo chuẩn mực Basel III nhằm nâng cao năng lực quản trị hoạt động, nâng cao vị thế của KienlongBank trên thị trường tài chính.

KienlongBank tiếp tục đầu tư nguồn lực triển khai nâng cấp các công cụ tính toán, các mô hình quản lý rủi ro để giám sát, tính toán, đo lường và đưa ra các cảnh báo kịp thời nhằm kiểm soát các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn trong ngưỡng theo quy định của NHNN.

Ngoài ra, KienlongBank tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động của các đơn vị kinh doanh, tăng cường công tác thẩm định nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng hướng đến phát triển bền vững.

8.4. Thị trường hoạt động

8.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tại ngày 30/09/2024, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 134 chi nhánh và phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hiện tại, ngoài 01 Hội sở chính và 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank đang vận hành 134 Chi nhánh/Phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

Với những thành quả từ sự tích lũy trong gần 3 thập kỷ, hòa nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, KienlongBank đã chuyển mình ấn tượng cả về chất và lượng theo

định hướng Ngân hàng Số thể hệ mới, dẫn mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME ở giai đoạn hiện tại. Ngoài việc số hóa quy trình nghiệp vụ các sản phẩm hiện hữu thì Kienlongbank đã "thiết kế" - "may đo" các sản phẩm một cách tỉ mỉ - toàn diện để có thể chạm vào nhu cầu cũng như nâng cao cảm xúc, trải nghiệm của khách hàng.

Với mỗi nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, KienlongBank đều xây dựng các sản phẩm, dịch vụ giúp đáp ứng tối đa nhu cầu thực tế. Các sản phẩm sẽ không chỉ đóng gói hoàn chỉnh từ nhu cầu vay vốn (thấu chi - thẻ tín dụng - vay ưu đãi), nhu cầu tiết kiệm tích lũy - đầu tư mà còn mang đến những giải pháp quản lý dòng tiền, quản lý hoạt động sản xuất một cách thông minh nhất.

Cụ thể, với phân khúc khách hàng cá nhân, các gói vay được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc thù cần tác và nhu cầu của khách hàng, giúp bà con mạnh dạn mở rộng sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh. Không chỉ lưu tâm về thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tăng hạn mức, đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, KienlongBank cũng đơn giản hóa thủ tục quy trình, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn kịp thời nhất.

Với phân khúc khách hàng là chủ cửa hàng nhỏ lẻ đang cần một giải pháp quản lý tài chính, theo dõi dòng tiền một cách tiện lợi nhất, MyShop & Paybox của KienlongBank sẽ giúp họ làm điều này với các tính năng thông minh chỉ trong vài thao tác, như quản lý, giám sát nhiều cửa hàng trên một nền tảng duy nhất; tự động cập nhật doanh thu, tồn kho; phân quyền theo nhu cầu thanh toán; hoặc tiến hành đầu tư sinh lời thông minh... Hay ở một quy mô lớn hơn, cấp doanh nghiệp muốn tối ưu hóa hoạt động chi tiêu - KienlongBank Pay sẽ là mảnh ghép mà họ đang còn thiếu, với hai giải pháp KienlongBank Pay Enterprise và KienlongBank Pay Professional.

Song song với việc tối ưu và "nâng cấp" các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, KienlongBank cũng hợp tác với các Hội, Hiệp hội nhằm đưa đến các sản phẩm tài chính phù hợp cho các nhóm khách hàng "ngách" là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn. Khách hàng sẽ nhận được các ưu đãi tín dụng với mức lãi suất hấp dẫn ưu tiên để hỗ trợ khách hàng gia tăng sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bên cạnh ưu đãi về tín dụng, khách hàng có tài khoản thanh toán tại KienlongBank sẽ được miễn phí hoàn toàn khi thực hiện giao dịch chuyển tiền trong nước bằng VND qua các kênh: Mobile Banking, Internet Banking. Chính sách này áp dụng đối với cả dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài hệ thống KienlongBank. Ngoài ra, khi khách hàng đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ Mobile Banking, Internet Banking sẽ được hưởng một loạt các chính sách ưu đãi khác như: miễn phí đăng ký, miễn phí quản lý tài khoản hàng tháng ...

Bằng sự thấu hiểu khách hàng cùng "lựa nghề" sôi sục, với vai trò là những người tiên phong, trợ lực cho nền kinh tế, KienlongBank luôn lấy làm tự hào vì đã góp phần mạnh mẽ vào bước chuyển mình chung của toàn ngành, mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho các "Công dân số" trong thời đại công nghệ bùng nổ như hiện nay.

Bảng 29: Tình hình lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo khu vực địa lý

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	2022	2023	9 tháng/2024
1	Miền Bắc	283	522	321
2	Miền Trung	38	(49)	26
3	Miền Nam	360	245	414
Tổng cộng		682	719	761

Nguồn: KienlongBank

8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

Trải qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng.

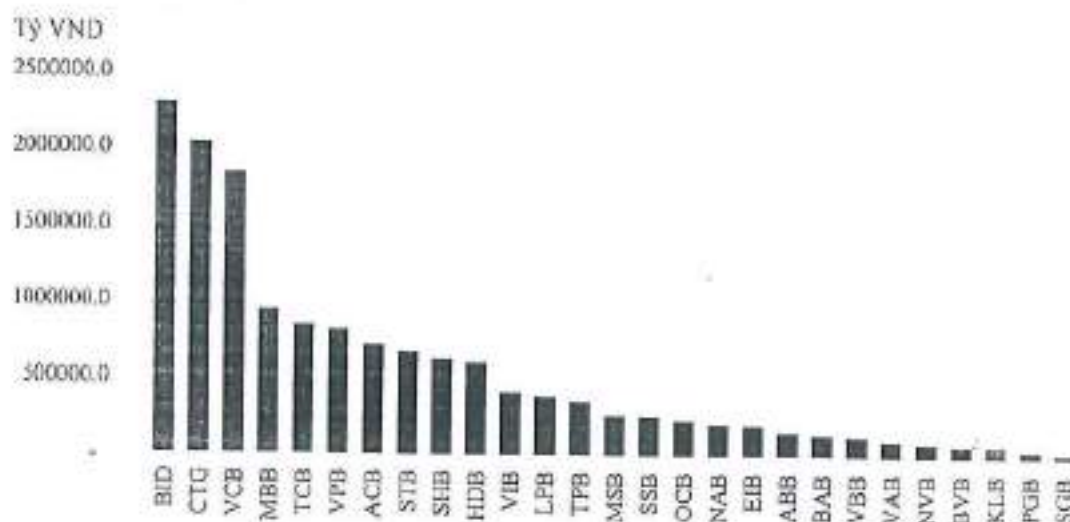
Xét về mặt quy mô, tại thời điểm 31/12/2023:

- ❖ Tổng tài sản của KienlongBank chiếm khoảng 0,6% thị phần tài sản của nhóm 27 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch. Trong nhóm 08 ngân hàng quy mô nhỏ (vốn điều lệ dưới 10.000 tỷ đồng), KienlongBank đứng thứ 6;
- ❖ Vốn chủ sở hữu và dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank lần lượt đứng thứ 5 và thứ 6 trong nhóm các ngân hàng có cùng quy mô.

Xét về hiệu quả hoạt động:

- ❖ Lợi nhuận trước thuế của KienlongBank năm 2023 đạt 718,65 tỷ đồng, đứng thứ 4 trong nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.
- ❖ Tỷ lệ ROE của Ngân hàng năm 2023 đạt 10,43%, đứng đầu trong nhóm các ngân hàng quy mô nhỏ.

Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết/Upcom



Nguồn: BCTC của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết/dăng ký giao dịch của các ngân hàng đó.

Tỷ lệ an toàn vốn:

Bảng 30: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Ngân hàng	TTS 2023	Vốn CSH 2023	LNTT 2023	NIM 2023	NPL 2023	CAR 2023
1	BAB	152.243	10.868	1.060	2,19%	0,92%	8,56%
2	VBB	138.258	6.896	812	1,67%	2,56%	10,39%
3	VAB	112.196	7.997	917	1,75%	1,59%	8,84%
4	NVB	96.249	5.095	(667)	1,23%	29,76%	9,22%
5	BVB	87.884	5.844	72	1,46%	3,31%	11,33%
6	KLB	86.973	5.758	719	2,78%	1,93%	9,73%
7	PGB	55.491	4.864	351	2,74%	2,85%	11,99%
8	SGB	31.501	4.069	332	3,22%	2,03%	17,74%

Nguồn: Tổng hợp, tính toán từ số liệu BCTC và báo cáo thường niên của các ngân hàng

8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
1	Dự án LOS: hệ thống khởi tạo, quản lý quy trình cấp tín dụng đối với Khách hàng (gồm cả Cá nhân và Doanh nghiệp)	Đã hoàn thành Giai đoạn 1. Đang tiếp tục triển khai hai Giai đoạn 2.	<ul style="list-style-type: none"> - Tự động hóa luồng quy trình cấp tín dụng từ giai đoạn khởi tạo nhu cầu, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, đảm bảo theo dõi được toàn bộ quá trình thao tác của người sử dụng, quản lý SLA và thông tin đồng nhất giữa các hệ thống. - Quản trị cơ sở dữ liệu về khoản cấp tín dụng. - Quản trị hồ sơ tín dụng tập trung...
2	Số hóa sản phẩm cho vay trả góp ngày trên APP	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là sản phẩm cho vay truyền thống của KienlongBank, việc xây dựng tự động hóa luồng quy trình từ khi Khách hàng/Cộng tác viên nhập liệu trên APP, đồng thời được chuyển thông tin dữ liệu sang phần mềm quản lý của Ngân hàng, sau chuyển sang CoreBanking sẽ quản lý toàn bộ vòng đời của khoản vay.

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
			<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu được nhập liệu và chuyển tiếp giữa các hệ thống, đảm bảo dữ liệu/thông tin thống nhất. - Tối ưu cho người sử dụng khi phải nhập dữ liệu trên nhiều hệ thống và hạn chế việc viết tay các mẫu biểu, hợp đồng...
3	<p>Giao dịch thứ cấp chứng chỉ tiền gửi bằng phương tiện điện tử</p>	<p>Đã hoàn thành giai đoạn 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo việc vận hành giao dịch chuyển nhượng giữa người mua và người bán thuận tiện, các ĐVKD chủ động theo dõi tình trạng các giao dịch để đảm bảo phục vụ nhu cầu Khách hàng tốt nhất. - Minh bạch về giá giao dịch, khối lượng chuyển nhượng, hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin. - Hệ thống mẫu biểu được diễn và in tự động tự hệ thống, tránh nhiều thao tác của người dùng.
4	<p>Các sản phẩm trên APP KienlongBank Plus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MyShop: giải pháp quản lý doanh thu cho các Chủ cửa hàng - Các sản phẩm vay: cho vay cầm cố giấy tờ có giá online; Cho vay thấu chi online. - Các sản phẩm tiết kiệm: tích tiểu thành đại, Mục tiêu như ý <p>Thay đổi Theme App dành cho Khách hàng ưu tiên</p>	<p>Đã hoàn thành một số sản phẩm</p> <p>Đang triển khai một số sản phẩm dờ dang</p>	<ul style="list-style-type: none"> - MyShop (Đã khai thác và hiện bổ sung thêm 1 số tính năng): hướng tới đối tượng là các chủ cửa hàng kinh doanh nhỏ, lẻ, hộ kinh doanh có thể kinh doanh theo hình thức 1 cửa hàng hoặc kinh doanh theo dõi; tích hợp mã QR động để giảm bớt thao tác cho Khách hàng; quản lý được doanh thu và gạch nợ tự động cho các chủ cửa hàng; quản lý thông tin việc thanh toán từ Khách hàng, nhân viên bán hàng và Chủ cửa hàng. - Các Sản phẩm cho vay, các sản phẩm tiết kiệm trên App: thêm tiện ích cho khách hàng, tối ưu hóa nhu cầu của Khách hàng khi sử dụng App KienlongBank Plus. - Thay đổi Theme App dành cho Khách hàng ưu tiên: đảm bảo nhận diện chính xác và nhanh chóng các Khách hàng ưu tiên của KienlongBank, đảm bảo việc

TT	Tên Dự án/Nội dung	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng
			phục vụ và các dịch vụ chăm sóc tốt nhất các Khách hàng này.
5	Dự án Tư vấn nâng cấp Basel II lên Basel III	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc áp dụng các chỉ tiêu an toàn vốn với yêu cầu cao hơn so với Basel II, cải thiện năng lực quản lý rủi ro, đặc biệt là quản lý rủi ro thanh khoản và hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát nội bộ. - Quảng bá thương hiệu, khẳng định vị thế trên thị trường. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn của Basel III là một trong các cơ sở để đánh giá về sự tin nhiệm và an toàn của KienlongBank đối với Khách hàng và các Tổ chức trong/ngoài nước.
6	Dự án ESG về Môi trường, Xã hội và Quản trị	Đang triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 7/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt “Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam”. - Mức độ trưởng thành về ESG là một trong các tiêu chí quan trọng trong việc thu hút dòng tài chính của các định chế tài chính quốc tế, mang lại nhiều lợi ích cho các Ngân hàng trong hoạt động kinh doanh cũng như tăng trưởng danh tiếng và uy tín trên thị trường.

Nguồn: KienlongBank

8.6. Chiến lược kinh doanh

Tầm nhìn chiến lược Kienlong Bank

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cùng với đẩy mạnh việc chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, KienlongBank đang từng bước thực hiện các chiến lược kinh doanh đột phá để nâng cao vị thế của mình trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam, làm tiền đề hướng đến một mô hình kinh doanh bền vững trong chiến lược số hóa toàn diện Ngân hàng vào năm 2025. Là năm thứ 4 trong lộ trình số hoá, KienlongBank lấy số hoá làm động lực và là mục tiêu tăng trưởng toàn diện.

Trong chiến lược dài hạn đó, KienlongBank lấy yếu tố bền vững làm kim chỉ nam dẫn lối cho mọi hoạt động. Bên cạnh việc duy trì tốc độ tăng trưởng, KienlongBank cũng chú trọng vào việc nâng cao, đổi mới và ứng dụng các công nghệ mới; đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ số dựa trên các sản phẩm, dịch vụ truyền thống; nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Song song

với đó, Ngân hàng cũng chủ động chú trọng vào việc quản trị rủi ro hướng tới triển khai và áp dụng Basel III vào quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện mình bằng những chuẩn mực quốc tế.

Chiến lược này không chỉ giúp Ngân hàng tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới mà còn khẳng định vị thế của KienlongBank trên thị trường tài chính. Dưới đây là tổng quan về các chiến lược kinh doanh của KienlongBank trong năm 2024 và những năm tới:

❖ **Tăng cường ứng dụng công nghệ**

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:* lựa chọn chiến lược đột phá là số hóa nền tảng hoạt động, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, riêng biệt 24/7 cho khách hàng nhằm nhanh chóng định vị thị phần, thương hiệu KienlongBank trong bối cảnh thị trường tài chính – ngân hàng có sự cạnh tranh gay gắt. Ngân hàng sẽ tập trung kiện toàn nền tảng quản trị doanh nghiệp, kết nối nền tảng thương mại điện tử đối tác định chế tài chính để xây dựng hệ sinh thái tài chính Số với các sản phẩm được “may đo” riêng biệt, đặc trưng cho từng đối tượng khách hàng.
- *Ứng dụng công nghệ tiên tiến:* đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Kế hoạch bao gồm việc đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) để tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích và dự báo xu hướng thị trường, cải thiện dịch vụ khách hàng và quản lý rủi ro đồng thời trợ lực cho việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, tăng cường cá nhân hoá và thuận tiện cho Khách hàng.
- *Ngân hàng số:* hợp tác với các công ty công nghệ để phát triển các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao các dịch vụ ngân hàng trực tuyến như mobile banking, internet banking. Các dòng sản phẩm số sáng tạo đáp ứng nhu cầu số hóa của thị trường như MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, thiết bị thanh toán hiện đại, ứng dụng KienlongBank Plus và hệ thống máy ATM hỗ trợ khách hàng trong việc thuận tiện sử dụng dịch vụ số. Song song với đó, KienlongBank cũng tích cực xây dựng hệ sinh thái với các đối tác thương mại điện tử, đại lý ngân hàng nhằm gia tăng giá trị trong một điểm chạm với khách hàng.

❖ **Mở rộng mạng lưới**

- *Mở rộng điểm giao dịch:* trong thời kỳ bùng nổ của công nghệ, thay vì định hướng phát triển và gia tăng mạng lưới Chi nhánh/Phòng giao dịch truyền thống, KienlongBank hướng đến việc đưa vào vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động – ATM. Với lợi thế về công nghệ, KienlongBank cũng có kế hoạch nhân rộng mô hình máy ATM tại các địa điểm thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính đối với các khu vực còn nhiều hạn chế.
- *Thị trường mới:* khám phá và thâm nhập các thị trường mới, bao gồm các tỉnh, thành phố lớn khác để tăng cường mạng lưới giao dịch và nhận diện thương hiệu với khách hàng.

❖ **Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ**

- *Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:* KienlongBank sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm số hóa tích hợp trên nền tảng sản phẩm số đơn lẻ đã phát triển. Song song

với đó, Ngân hàng cũng sẽ ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ nhu cầu của khách hàng.

- *Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ:* cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng như doanh nghiệp nhỏ và vừa, KHCN, và các sản phẩm tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng, sản phẩm đặc thù của từng khu vực kinh doanh: các gói vay ưu đãi được thiết kế riêng biệt cho Hội liên hiệp Phụ nữ; các chương trình hỗ trợ với khách hàng SME.... Mở rộng các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng khác.
- *Chủ trọng vào các lĩnh vực ưu tiên:* KienlongBank cũng chủ trương cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực là động lực ưu tiên của nền kinh tế như nông nghiệp nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng Xanh hay các dự án giảm thiểu hiệu ứng nhà kính...

❖ **Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ**

- *Quản trị rủi ro:* tăng cường hệ thống quản trị rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính và ổn định hoạt động. Áp dụng các công nghệ mới để giám sát và quản lý rủi ro. Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Trong chiến lược đó, KienlongBank hướng trọng tâm đến việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro, chú trọng quản trị theo thông lệ quốc tế; quyết liệt thực hiện xử lý nợ xấu; đẩy mạnh chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài việc giúp duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, để dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.
- *Tuân thủ:* đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quốc tế về tài chính và ngân hàng.

❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

- *Đào tạo và phát triển:* tại KienlongBank đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được chú trọng phát triển ưu tiên. Đây chính là nguồn tài nguyên vô giá để Ngân hàng sớm hoàn thành được mục tiêu số hoá hiện đại. Ngân hàng thường xuyên tổ chức các lớp Đào tạo nâng cao không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ để đáp ứng hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng số. KienlongBank trải qua gần 3 thập kỷ phát triển, Ngân hàng đã xây dựng một môi trường làm việc với văn hóa chuyên biệt, đậm chất "nhà Kiên Long". Các thể hệ nhân sự kế cận luôn được KienlongBank chú trọng phát triển, tạo cơ hội và động lực để phấn đấu. Đây cũng chính là thể hệ kế cận – nguồn nhân sự chất lượng cho việc tiếp nối văn hoá, hoạt động phát triển của Ngân hàng.
- *Chế độ đãi ngộ:* với việc xem đội ngũ nhân sự là một trong những mũi nhọn gắn liền với sự phát triển của ngân hàng, KienlongBank luôn nỗ lực phấn đấu và xây dựng các chế độ đãi ngộ với mức lương thưởng cũng như phúc lợi tốt nhất. KienlongBank cũng góp mặt vào top các ngân hàng có mặt bằng lương trung bình tương đối cao trong

ngành. Bên cạnh chế độ lương thưởng, Kiên Long cũng xây dựng một cơ chế phúc lợi xã hội hướng đến lợi ích của cán bộ, nhân viên.

❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

- *Chiến lược phát triển bền vững:* tích cực tham gia và thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng. Thực hiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục và các hoạt động từ thiện nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội. KiênlongBank cũng sẽ ưu tiên phát triển mô hình văn phòng xanh thân thiện gắn với các hoạt động phát triển bền vững. Đặc biệt, Ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh các hoạt động Xanh thiết thực qua các chương trình phát triển tín dụng Xanh. Ngân hàng cũng luôn đề cao quản trị rủi ro để có thể hoạt động bền vững giữa nhiều biến đổi của thị trường, nâng cao khả năng mang lại giá trị. Xuất phát từ các hành động đơn giản, KiênlongBank sẽ bắt đầu làm quen, gia tăng quy mô, lan tỏa nghĩa vụ và trách nhiệm đến với xã hội, cộng đồng bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh nông cốt.
- *Các hoạt động ESG:* ngân hàng cũng nâng cao hơn nữa năng lực giám sát, quản trị, đáp ứng các thông lệ về quản trị theo các chuẩn mực trong hoạt động ngân hàng về Môi trường (E) - Xã hội (S) - Quản trị (G). Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu "Net Zero" (khí thải bằng 0) vào năm 2050, Ngân hàng sẽ đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức; sử dụng và chuyển đổi năng lượng tái tạo nhằm giảm thiểu phát thải.

Lộ trình thực hiện:

- **Năm 2024:** triển khai các dự án trọng điểm như chuyển đổi số, mở rộng mạng lưới chi nhánh và hợp tác với các công ty fintech. Ra mắt các sản phẩm và dịch vụ mới.
- **Giai đoạn 2024 - 2025:** hoàn thiện các dự án đang triển khai, đẩy mạnh quản trị rủi ro và tuân thủ. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Giai đoạn 2025 - 2030:** phát triển bền vững, mở rộng thị trường quốc tế và duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường tài chính Việt Nam và quốc tế.

Nguồn vốn

- Nguồn vốn tự có: tăng cường vốn tự có thông qua việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn và các công cụ tài chính khác.
- Nguồn vốn từ khách hàng: tăng trưởng huy động vốn từ khách hàng thông qua các sản phẩm tiền gửi đa dạng và hấp dẫn.
- Nguồn vốn từ đối tác: hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu hút vốn đầu tư, vay vốn hoặc đồng tài trợ các dự án lớn.

Nguồn lực

- Công nghệ: đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật cao và các công nghệ tiên tiến như AI, Machine Learning, Big Data.
- Nhân lực: tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên chất lượng cao, có kỹ năng chuyên môn vững vàng và khả năng thích ứng với công nghệ mới.

- Quan hệ đối tác: xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các công ty fintech, các tổ chức tài chính, và các doanh nghiệp lớn để cùng phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới.

Với các chiến lược kinh doanh cụ thể và rõ ràng, KienlongBank đã và đang khẳng định vị thế của mình trong ngành tài chính Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên sẽ giúp ngân hàng đạt được những thành công lớn, phát triển bền vững và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng trong những năm tới.

9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:

Không có

10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng

10.1. Danh sách thành viên HĐQT

Bảng 31: Danh sách Thành viên HĐQT tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Huân	Thành viên độc lập HĐQT

Nguồn: KienlongBank

► Thù lao và lợi ích khác của HĐQT

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thù lao	16	21	14,6

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

10.1.1. Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2007 - 03/2008	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2008 - 09/2008	Chuyên viên KHDN	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 10/2008 - 10/2010	Chuyên viên Thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 10/2010 - 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2011 - 04/2014	Phó Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 04/2014 - 01/2015	Trưởng Phòng thẩm định	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 01/2015 - 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ 11/2018 - 02/2020	Giám đốc nguồn vốn	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 02/2020 - 12/2020	Giám đốc nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 5/2020 - 01/2021	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư SSF
Từ 11/2020 - 09/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty CP Đầu tư SIPT)
Từ 06/2021 - 10/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
Từ 01/2021 - 10/2021	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2021 - 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2023 - 10/2023	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/2005 - 02/2006	Chuyên viên Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 02/2006 - 02/2008	Chuyên viên Phòng KHDN	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Từ 02/2008 - 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
Từ 10/2010 - 04/2011	Cao học viên	University of Delaware
Từ 04/2011 - 09/2011	Phó phòng Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 09/2011 - 03/2017	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 03/2017 - 02/2018	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần
Từ 06/2015 - 04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Từ 10/2013 - 04/2018	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
Từ 04/2018 - 03/2020	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
Từ 03/2020 - 10/2020	Phó ban Tài chính	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 10/2020 - nay	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 05/2021 - 01/2022	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 04/2021 - 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 04/2024 - 07/2024	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Phát triển Sunshine Homes;
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.3. Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 05/1998 - 06/2002	Cán bộ giáo vụ	Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Từ 06/2002 - 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế Trưởng Phòng Pháp chế	Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Từ 08/2011 - 12/2012	Giám đốc	Công ty TNHH Yamato
Từ 03/2010 - 04/2015	Thành viên HĐQT	Trường Trung cấp Việt Nhật
Từ 10/2012 - 03/2013	Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2013 - 04/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2014 - 01/2018	Giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 02/2018 - 05/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 28/12/2021 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.4. Ông Lê Khắc Gia Bảo – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 07/2001 - 08/2008	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 08/2008 - 12/2008	Trưởng phòng tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
Từ 12/2008 - 03/2013	Trưởng phòng Kiểm toán - Kiểm soát tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
Từ 03/2013 - 04/2018	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2018 - 01/2021	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 02/2021 - 04/2021	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 28/12/2021 - 31/12/2021	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 - 04/2023	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.5. Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2008 - 05/2010	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Từ 06/2010 - 07/2015	Kiểm toán viên Giám đốc Kiểm tra miền Nam	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
Từ 08/2015 - 04/2018	Trưởng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2018 - 12/2021	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2022 – 04/2023	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 – nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 30/09/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.6. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/1992 - 11/1993	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Kim Quy
Từ 12/1993 - 08/1994	Nhân viên đặt chỗ bán vé	Vietnam Airlines
Từ 09/1994 - 11/1994	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Bắc Sơn Hà
Từ 12/1994 - 06/1995	Nhân viên	Văn phòng đại diện ITI Corporation
Từ 07/1995 - 11/2000	Cán bộ Phòng tín dụng công nghiệp	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Sở Giao dịch

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 12/2000 - 10/2003	Cán bộ Phòng tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 11/2003 - 02/2007	Phó Phòng - Phòng KHDN lớn	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 03/2007 - 09/2008	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 10/2008 - 11/2008	Trưởng phòng kế hoạch và hỗ trợ ALCO	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 12/2008 - 11/2010	Trưởng phòng Khách hàng vừa và nhỏ	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 12/2010 - 09/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 10/2015 - 03/2017	Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 04/2017 - 10/2018	Phó Giám đốc Quyền Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
Từ 11/2018 - 09/2019	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ 09/2019 - 09/2020	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bảo Việt
Từ 09/2020 - 10/2021		Tạm nghỉ việc
Từ 11/2021 - 01/2023	Cố vấn Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 01/2023 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 09/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2023 - 05/2024	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - KBA
Từ 09/2023 - nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có

- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.7. Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2006 - 05/2011	Cán bộ tín dụng Chi nhánh/Chuyên viên phát triển KHDN	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 05/2011 - 08/2012	Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hải Thủyên
Từ 08/2012 - 03/2014	Phó Trưởng Phòng Thẩm định tín dụng	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hải Thủyên
Từ 03/2014 - 02/2018	Phó Trưởng phòng Tài chính/Phó Ban Tài chính	Tập đoàn Geleximeco - Công ty Cổ phần
Từ 06/2015 - 08/2016	Tổng Giám đốc	Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Bình
Từ 03/2018 - 09/2018		Tạm nghỉ việc
Từ 10/2018 - 05/2020	Trưởng Ban Đầu tư/Giám đốc tài chính	Tập đoàn Vũ Gia - Công ty TNHH
Từ 05/2020 - 10/2020	Phó Trưởng phòng tài chính	Công ty Euro Window Holding
Từ 10/2020 - 10/2020	Trưởng Phòng trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ 11/2020 - 12/2020	Trưởng phòng trái phiếu	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 12/2020 - 03/2021	Phó Ban tài chính	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 03/2021 - 07/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kế toán	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ 05/2021 - 03/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ 07/2021 - 02/2022	Phó Tổng Giám đốc	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 02/2022 - 03/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Công ty CP Tập đoàn KSFinance
Từ 03/2023 - 07/2023	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind
Từ 03/2022 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển S.I

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2023 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 08/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Chứng khoán SmartMind.
 - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phát triển S.I
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 1.862.940 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 30/09/2024: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.8. Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2009 - 06/2010	Trợ lý kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Từ 07/2010 - 03/2016	Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ 01/2016 - 04/2016	Phó Giám đốc	Công ty cổ phần Pi Capital
Từ 04/2016 - 04/2023	Thành viên HĐQT	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit) (Tên gọi trước đây: Công ty Tài chính cổ phần Xi măng)

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 03/2016 - 12/2018	Giám đốc vận hành	Công ty cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)
Từ 05/2019 - 08/2019	Giám đốc mạng Ngân hàng số	Công ty cổ phần O2 Financial
Từ 09/2019 - 07/2021	Giám đốc thương mại	Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
Từ 08/2021 - 03/2022	Giám đốc đối tác chiến lược	Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)
Từ 03/2022 - nay	Giám đốc	Công ty TNHH NDT Solutions
Từ 10/2024 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Giám đốc, Công ty TNHH NDT Solutions.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.1.9. Ông Kim Minh Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 10/1997 - 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh Haiha - Kameda
Từ 04/1999 - 11/2021	Chuyên viên Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 12/2001	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 01/2002 - 05/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
Tháng 06/2004	Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 07/2004 - 05/2005	Phó Chánh văn phòng HC - TH	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
Từ 06/2005 - 08/2007	Chuyên viên Kế toán Tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Từ 09/2007 - 02/2008	Thành viên Ban trụ bị thành lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 03/2008 - 12/2009	Phó Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 01/2010 - 04/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 05/2010 - 09/2010	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2012 - 09/2014	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch lớn Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 10/2014 - 10/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 11/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 04/2018 - 04/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 08/2023 - 07/2023	Phó Giám đốc	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội
Từ 08/2023 - 10/2024		Kinh doanh tự do
Từ 10/2024 - nay	Thành viên độc lập HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm

10.2. Danh Sách BKS

Bảng 32: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS
2	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Phương	Thành viên BKS
4	Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS
5	Ông Đào Ngọc Hải	Thành viên BKS

➤ **Thù lao và lợi ích khác của Ban Kiểm soát**

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thù lao	6	7	5

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

10.2.1. Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/2003 - 12/2008	Nhân viên chi nhánh	Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang
Từ 12/2008 - 04/2015	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tháng 05/2015		Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực kiểm toán
Từ 06/2015 - 07/2019	Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 07/2019 - 04/2021	Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu
Từ 04/2021 - 10/2021	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji
Từ 12/2021 - 04/2023	Thành viên BKS - Thành viên chuyên trách	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 27/04/2023 - nay	Trưởng BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức

Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có

- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.2. Ông Đặng Minh Quân - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 2003 - 2006	Cán bộ thanh tra; Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2006 - 2011	Thanh tra viên cấp 1 - phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính; Giám định viên lĩnh vực tài chính - kế toán. Cán bộ công chức	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2011 - 2014	Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân sách.	Sở Tài chính Cà Mau
Từ 2014 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.3. Bà Hoàng Thị Phượng - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1987

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/2009 - 04/2011	Trợ lý kiểm toán	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Từ 07/2012 - 07/2015	Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
Từ 06/2015 - 03/2016	Chuyên viên kiểm tra tuân thủ	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 02/2017 - 03/2022	Chuyên viên cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 03/2022 - 04/2024	Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2024 - nay	Thành viên BKS	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.4. Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 10/2002 - 04/2007	Giáo viên	Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội
Từ 05/2007 - 07/2007	Nhân viên Tín dụng - Chi nhánh Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/2007 - 08/2009	Nhân viên Tín dụng phòng Phục vụ khách hàng - Chi nhánh Hai Bà Trưng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 09/2009 - 02/2013	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 03/2013 - 03/2015	Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 04/2015 - 11/2016	Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 12/2016 - 08/2017	Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động - Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 08/2017 - 10/2017	Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miễn Bắc	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
Từ 12/2017 - 06/2019	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ	Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ 07/2019 - 06/2022	Trưởng Ban kiểm soát	Tổng công ty LICOGI - CTCP
Từ 12/2021 - 04/2024	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	CTCP Tập toàn G
Từ 05/2024 - 08/2024		Lao động tự do
Tháng 10/2024	Chuyên gia kiểm toán - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2024 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.2.5. Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/2006 - 10/2007	Nhân viên	Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam
Từ 11/2007 - 03/2008	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 03/2008 - 06/2010	Nhân viên Phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/1010 - 12/2010	Chuyên viên Trung tâm Thanh toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 12/2010 - 07/2012	Kiểm soát viên Phòng Tài chính kế toán	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 07/2012 - 08/2014	Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 08/2014 - 01/2018	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 01/2018 - 09/2022	Chuyên viên Cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ 10/2022 - 08/2023	Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/2023 – 10/2024	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2024 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3. Danh Sách Ban Tổng Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

Bảng 33: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng tại ngày 31/10/2024

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Quyền Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Đỗ Văn Bắc	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán Trưởng

➤ Thù lao và lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2022	Năm 2023	10 tháng/2024
Tổng quỹ thù lao	14	19	15,4

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng:

10.3.1. Ông Trần Hồng Minh – Quyền Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2007 - 10/2008	Chuyên viên Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 10/2008 - 09/2012	Tổ trưởng Phòng tín dụng Phòng giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 09/2012 - 03/2021	Phó Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ 03/2021 - 11/2022	Giám đốc Trung tâm KHCL Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 11/2022 - 07/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2024 - nay	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.2. Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tiền tệ - Tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 11/1989 - 01/1991	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thốt Nốt
Từ 02/1991 - 06/1996	Trưởng phòng Kế hoạch	Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 03/1998 - 01/2003	Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị	Công ty Yogen Mitsui Vina
Từ 02/2003 - 05/2007	Trưởng phòng Quản lý Hợp đồng	Công ty BHNT Prudential Việt Nam
Từ 03/2009 - 01/2011	Phó Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 01/2011 - 06/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ
Từ 06/2014 - 11/2014	Giám đốc Phòng giao dịch Ngô Gia Tự	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn
Từ 11/2014 - 12/2015	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá
Từ 12/2015 - 09/2016	Trợ lý Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 10/2016 - 10/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc – Chi nhánh Nhà Bè	Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nhà Bè
Từ 10/2017 - 07/2020	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 07/2020 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Khu vực 1	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 6.102 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.3. Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Điện tử Viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 09/1999 – 11/2003	Lập trình viên	Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng
Từ 11/2003 – 04/2017	Phó Giám đốc	Công ty CP Điện tử tin học FSC
Từ 03/2012 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
Từ 03/2012 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
Từ 06/2017 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Công ty CP tập đoàn công nghệ Uncloud (Tên cũ: Công ty CP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech)
Từ 07/2017 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Đầu tư và Công nghệ Vietnet
Từ 12/2020 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Công nghệ Nanochip
Từ 01/2021 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á
 - o Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty cổ phần tập đoàn công nghệ Uncloud
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet
 - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Công nghệ Nanochip.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.4. Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 08/1997 - 04/2009	Trưởng phòng kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank) – Hội sở
Từ 04/2009 - 07/2009	Trợ lý Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bản Việt)
Từ 11/2009 - 07/2012	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Gia Định
Từ 04/2015 - 05/2022	Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2022 - 09/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2024 - nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 103 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.5. Ông Đỗ Văn Bắc - Phó Tổng Giám đốc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Năm sinh: 1992
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Thanh toán quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 04/2015 - 01/2019	Chuyên viên KHDN	Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 02/2019 - 08/2021	Phó phụ trách Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Quân đội
Từ 09/2021 - 12/2021	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long – CN Hà Nội
Từ 12/2021 - 05/2022	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2022 - 12/2022	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Giám đốc Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 12/2022 - 03/2023	Trợ lý Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Giám đốc phụ trách Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 03/2023 - 04/2023	Phó Giám đốc phụ trách Phòng KHCN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 04/2023 - 09/2023	Giám đốc Phòng KHDN	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 05/2020 – 09/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sunshine Cab
Từ 05/2020 – 09/2024	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần S'School
Từ 10/2023 – 05/2024	Thành viên Hội đồng thành viên	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 09/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT – Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 265.168 cổ phần, tương ứng 0,07% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 1.278.500 cổ phần, tương ứng 0,35% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

10.3.6. Bà Vũ Đặng Xuân Vinh - Kế toán Trưởng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 06/2006 - 07/2007	Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 08/2007 - 11/2010	Tổ trưởng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 12/2010 - 12/2011	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính	Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa
Từ 01/2012 - 10/2014	Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 11/2014 - 03/2015	Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 04/2015 - 02/2017	Giám đốc Phòng MIS	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 03/2017 - 07/2018	Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 08/2018 - 09/2019	Phó Giám đốc Khối Vận hành	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ 10/2019 - 09/2020	Trưởng Ban Kiểm soát	Công ty Cổ phần Lavi Holding
Từ 10/2020 – 10/2023	Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ 11/2023 - nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán Trưởng: không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank tại thời điểm ngày 31/10/2024: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

11. Chính sách chi trả cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ.

Trong 02 năm 2022 và 2023, KienlongBank không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông nhằm gia tăng năng lực tài chính, phục vụ mục tiêu mở rộng hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành, Ngân hàng không phát hành trái phiếu nên không có các khoản nợ gốc và lãi trái phiếu đến hạn phải thanh toán. Ngân hàng không có nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

13.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 0 VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND.

13.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Bảng 34: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/09/2024

STT	Nội dung	Số tiền (tỷ VND)
1	Chi phí thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của KienlongBank (từ 01/01/2024 đến 30/09/2024)	70
2	Bất động sản là tài sản KienlongBank đang sở hữu đến 30/09/2024	1.415
-	a) Nhà cửa, vật kiến trúc (nguyên giá)	729
-	b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	686

Nguồn: KienlongBank

13.3 Các cam kết chưa thực hiện khác

Bảng 35: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2024

SIT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VND)
1	Bảo lãnh vay vốn	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	11.924
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>197</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>492</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>11.235</i>
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.400
4	Bảo lãnh khác	3.990

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.13 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Phát Hành không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, Đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ Đợt chào bán.

15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến Quý gần nhất

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 36: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Tổng giá trị tài sản	86.066	87.283	1,41%	92.141
Vốn chủ sở hữu	5.162	5.730	11,00%	6.304
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	44,70%	5.317
Thu nhập lãi thuần	2.077	2.008	-3,32%	2.383
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	364	494	35,71%	316
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	59	68,57%	6
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8	82	925,00%	13
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	90	8,43%	118
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-		4
Chi phí hoạt động	1.411	1.604	13,68%	1.588
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.156	1.129	-2,34%	1.254
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
Lợi nhuận trước thuế	684	712	4,09%	760
Lợi nhuận sau thuế	546	568	4,03%	607
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	11,13%	10,43%	-0,70%	10,08%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: KienlongBank

Bảng 37: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Tổng giá trị tài sản	85.760	86.973	1,41%	91.827
Vốn chủ sở hữu	5.184	5.758	11,07%	6.332

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9T/2024
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.376	7.779	44,70%	5.317
Thu nhập lãi thuần	2.092	2.038	-2,58%	2.397
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	396	513	29,55%	333
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	59	68,57%	6
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8	82	925,00%	13
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	90	8,43%	118
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-		-
Chi phí hoạt động	1.459	1.646	12,82%	1.613
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.154	1.137	-1,47%	1.255
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
Lợi nhuận trước thuế	682	719	5,43%	761
Lợi nhuận sau thuế	545	574	5,32%	607
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	11,04%	10,49%	-0,55%	10,04%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-		-

Nguồn: KienlongBank

Năm 2023, KienlongBank đã hoàn thành toàn bộ các mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ của Ngân hàng thông qua với kết quả của một số chỉ tiêu tài chính cơ bản. Cụ thể, tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 86.973 tỷ VND, tăng 1,41% so với cuối năm 2022. Quy mô vốn chủ sở hữu tại 31/12/2023 đạt 5.758 tỷ VND, tăng 11,07% so với thời điểm cuối năm 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 đạt 574 tỷ VND, tăng 5,32% so với năm 2022.

Lợi nhuận của Ngân hàng đạt kết quả tích cực là nhờ đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng trưởng tín dụng theo hướng bền vững, kiểm soát tốt chi phí hoạt động, cải thiện chất lượng quản trị rủi ro để giảm thiểu chi phí liên quan đến rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa, số hóa và đưa công nghệ tiên tiến vào quản trị Ngân hàng để cải thiện năng lực quản trị, cũng như sự gia tăng đáng kể thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng.

Tại thời điểm 30/09/2024, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 91.827 tỷ VND, quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.332 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 09 tháng đầu năm 2024 đạt 761 tỷ VND, đạt 95,1% kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHCĐ thông qua.

b) Các chỉ tiêu khác

i. Cơ cấu lãi thuần

Cơ cấu lãi thuần của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ)

chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 73,47% năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 18,07% năm 2023, tăng 3,88% so với năm 2022. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Bảng 38: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.077	80,91%	2.008	73,47%	-3,31%	2.383	83,91%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	364	14,18%	494	18,08%	35,71%	316	11,13%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	1,36%	59	2,16%	68,57%	6	0,21%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	8	0,31%	82	3,00%	925,00%	13	0,46%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	0,00%	4	0,14%
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	3,23%	90	3,29%	8,43%	118	4,15%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.567	100%	2.733	100%	6,47%	2.840	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 39: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.092	80,06%	2.038	73,26%	-2,58%	2.397	83,61%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	396	15,15%	513	18,44%	29,55%	333	11,61%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	35	1,34%	59	2,12%	68,57%	6	0,21%

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác	8	0,31%	82	2,95%	925,00%	13	0,45%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	0,00%	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	83	3,18%	90	3,24%	8,43%	118	4,12%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.613	100%	2.782	100%	6,43%	2.867	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Trong giai đoạn 2022 - 2023, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng có xu hướng tăng, lần lượt đạt 55,83% và 59,15%.

Nguyên nhân là do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

Bảng 40: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9T/2024
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	3.300	5.771	74,88%	2.933
	<i>Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	<i>61,38%</i>	<i>74,19%</i>		<i>55,16%</i>
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	33	50	51,52%	71
	<i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ</i>	<i>8,31%</i>	<i>9,19%</i>		<i>18,35%</i>
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.411	1.604	13,68%	1.588
	<i>Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động</i>	<i>54,97%</i>	<i>58,69%</i>		<i>55,92%</i>
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
	<i>Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</i>	<i>40,83%</i>	<i>37,02%</i>		<i>39,39%</i>

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 41: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chi tiêu	2022	2023	% tăng/giảm	9T/2024
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	3.285	5.741	74,76%	2.919
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	61,10%	73,80%		54,90%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	27	44	62,96%	67
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	6,31%	7,83%		16,8%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.459	1.646	12,82%	1.613
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	55,82%	59,17%		56,26%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	472	418	-11,44%	494
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	40,90%	36,76%		39,36%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của KienlongBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, chiếm 65,59% chi phí hoạt động năm 2022 và 62,17% chi phí hoạt động năm 2023, theo số liệu hợp nhất. Chi phí hoạt động quản lý công vụ hợp nhất có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 16,11% năm 2022 và 19,19% năm 2023. Chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ ba trong tổng chi phí hoạt động lần lượt là 13,02% năm 2022 và 12,14% năm 2023.

Bảng 42: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	2022		2023		% tăng/giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	919	65,13%	989	61,66%	7,62%	1.069	67,32%
Chi về tài sản	182	12,90%	194	12,09%	6,59%	187	11,78%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	20	1,42%	26	1,62%	30,00%	19	1,20%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	233	16,51%	314	19,58%	34,76%	182	11,46%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	57	4,04%	81	5,05%	42,11%	62	3,90%

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí dự phòng rủi ro	-	0%	-	0%	0%	68	4,28%
Tổng chi phí hoạt động	1.411	100%	1.604	100%	13,68%	1.588	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 43: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022		2023		% tăng/ giảm	9T/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí nhân viên	957	65,59%	1.024	62,21%	7,00%	1.090	67,58%
Chi về tài sản	190	13,02%	200	12,15%	5,26%	189	11,72%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	20	1,37%	26	1,58%	30,00%	19	1,18%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	235	16,11%	316	19,20%	34,47%	184	11,41%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	57	3,91%	81	4,92%	42,11%	62	3,84%
Chi phí dự phòng rủi ro	-	0%	-	0%	0%	69	4,28%
Tổng chi phí hoạt động	1.459	100%	1.646	100%	12,82%	1.613	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán BCTC: Không có ý kiến ngoại trừ.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đang ký chào bán được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

1.2.1 Những nhân tố thuận lợi

Các yếu tố vĩ mô thuận lợi giúp nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng tiếp đà tăng trưởng cao sau sự gián đoạn bởi dịch Covid-19

Giai đoạn 2022 - 2023, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ, nằm trong Top các nền kinh tế có GDP tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn

cho hoạt động xuất nhập khẩu... Cùng đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi.

Báo cáo cập nhật của Ngân hàng Thế giới (WB) vừa qua cũng nhấn mạnh: Việt Nam còn dư địa để triển khai các biện pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng, không như nhiều quốc gia khác. Thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư công trọng điểm là một chìa khóa tăng trưởng trong cả ngắn và dài hạn. Đồng thời, chính sách tài khóa và tiền tệ phải đồng bộ để đảm bảo hỗ trợ nền kinh tế và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô hiệu quả.

Chính phủ, NHNN cùng các Bộ ngành cũng đã và đang bám sát thực tiễn để có các giải pháp linh hoạt, kịp thời và hợp lý, gắn với mục tiêu ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Gắn với tăng trưởng kinh tế vĩ mô tích cực, ngành ngân hàng đã đạt được những bước tiến quan trọng trong nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm an toàn và hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững trong trung dài hạn. Các cơ sở pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, cùng việc áp dụng các chuẩn mực Basel không chỉ giúp các ngân hàng tăng cường năng lực vốn mà còn nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Chất lượng tài sản của hệ thống được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện khi quá trình xử lý nợ xấu được thúc đẩy và đạt kết quả tích cực giai đoạn vừa qua, tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành tiếp tục xu hướng gia tăng.

Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, NHNN đã ban hành chương trình hành động, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng vốn của các NHTM, tiếp tục các giải pháp phòng ngừa tối đa nợ xấu phát sinh, đồng thời khuyến khích và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu hệ thống. Với việc thực hiện những giải pháp đồng bộ, thị trường và hoạt động ngân hàng đang ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, khẳng định vai trò chủ chốt trong nền kinh tế.

Theo thống kê năm 2021 của nền tảng nghiên cứu Merchant Machine của Anh, Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ ngân hàng thấp nhất thế giới, với khoảng 70% dân số không được tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng truyền thống hoặc tổ chức tài chính tương tự. Do đó, tiềm năng phát triển của lĩnh vực tài chính ngân hàng còn rất lớn. Ngành ngân hàng ngày càng phát huy tốt hơn vai trò kết nối, phân bổ và thúc đẩy nguồn vốn trong nền kinh tế, cũng như trong kết nối và phát triển các dịch vụ tài chính cho sự phát triển và hưng thịnh của đất nước

Việt Nam là một đất nước đang chuyển mình nhanh với tăng trưởng kinh tế cao, dân trí phát triển, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng cơ cấu dân số trẻ với nhận thức xã hội mở và liên tục được cập nhật kiến thức về tài chính ngân hàng, công nghệ đang thúc đẩy mạnh mẽ nhu cầu sử dụng các tiện ích và dịch vụ của các ngân hàng thương mại.

Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng, tham gia vào nhiều hiệp định thương mại, đặc biệt với những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, đang mở ra nhiều cơ hội hợp tác và giao thương giữa các doanh nghiệp trong nước với thế giới. Xu hướng này thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ số lượng các doanh nghiệp thành lập mới, cũng như các kỷ lục mới về kim ngạch

xuất nhập khẩu, gắn với nhu cầu vốn và các dịch vụ tài chính gia tăng mà hệ thống ngân hàng thương mại đang đóng vai trò kết nối chủ lực.

Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang chuyển mình theo làn sóng chuyển đổi số mở rộng và mạnh mẽ, với những đột phá trong công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Làn sóng này đang và sẽ thúc đẩy hệ thống ngân hàng tiến tới tối ưu hóa hơn nữa trong quản lý và vận hành, trong xây dựng và phát triển các sản phẩm và dịch vụ, cũng như nâng cao áp lực và năng lực cạnh tranh để cùng hướng tới những giá trị mới, những giá trị cao hơn.

Nhận thức được tầm quan trọng và tiềm năng của Công nghệ, tại Diễn đàn Cấp cao Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam (Vietnam ICT Summit) năm 2018, Chính phủ đã coi “Cách mạng Công nghiệp 4.0 là cơ hội lịch sử của Việt Nam” giúp đất nước đột phá theo định hướng “Chính phủ số và Kinh tế số”. Đây là một động lực quan trọng cho hoạt động kinh doanh, động lực cho cạnh tranh tích cực vì lợi ích cho nền kinh tế, cho người tiêu dùng, cộng đồng và xã hội. Đối với doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong ngành tài chính ngân hàng nói riêng, khoa học công nghệ ngày càng phát triển và hiện đại đòi hỏi ứng dụng các công nghệ một cách nhanh chóng, hiệu quả; đặt ra những cơ hội và cả thách thức cho các nhà điều hành, quản trị chiến lược.

Sự chuyển giao công nghệ và tự động hóa giữa các ngân hàng và các công ty tài chính công nghệ (Fintech) tăng dần, dẫn đến sự liên doanh, liên kết giữa các ngân hàng để bổ sung cho nhau những công nghệ mới; nhờ vậy hệ thống kỹ thuật - công nghệ của ngành ngân hàng ngày càng được nâng cấp và trang bị hiện đại để đáp ứng nhu cầu cao hơn của khách hàng, qua đó phát triển những hệ sinh thái ngày càng đa dạng và đa tầng.

1.2.2 Những yếu tố bất lợi

Thứ nhất, áp lực tăng trưởng tín dụng giữa các ngân hàng thương mại tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ rủi ro nợ xấu gia tăng, dẫn tới hiệu quả kinh doanh thấp do dự phòng rủi ro tăng.

Thứ hai, gia tăng các rủi ro tội phạm công nghệ liên quan tới quá trình chuyển đổi số do ứng dụng công nghệ trong giao dịch và quản lý thông tin, dữ liệu khiến ngân hàng trở thành đối tượng ưa thích của tội phạm công nghệ với tần suất, quy mô và mức độ ngày càng tinh vi hơn.

Thứ ba, áp lực cạnh tranh về vốn, phát triển sản phẩm, quản trị rủi ro... vẫn tiếp tục trong ngành ngân hàng. Các ngân hàng cần đáp ứng các chỉ số an toàn theo các chuẩn mực quản trị rủi ro tiên tiến trong khi các điều kiện tăng vốn không mấy khả quan. Bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang còn trong quá trình phục hồi, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 ở mức 5,05%, thách thức về tỷ giá và lãi suất vẫn còn lớn.

Cuối cùng, tốc độ phát triển nhanh chóng của Fintech ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các KHCN với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng. Đồng thời, tạo nên các thách thức như: vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền lợi người tiêu dùng, nguy cơ rửa tiền và tài trợ khủng bố... trực tiếp tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh ngành ngân hàng trong thời kỳ hiện đại.

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế toàn cầu năm 2024 được kỳ vọng sẽ “hạ cánh mềm” với tăng trưởng kinh tế ở mức thấp nhưng lạm phát được dự báo sẽ giảm về gần hơn mức mục tiêu của các Ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông; các cuộc tấn công trên Biển Đỏ - một phần của tuyến vận tải huyết mạch Đông-Tây của thế giới; chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine vẫn tiếp diễn; rủi ro suy thoái kinh tế; tác động lệch pha của chính sách tiền tệ thắt chặt tại hầu hết các quốc gia trên thế giới... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên không thể tránh khỏi ảnh hưởng của những biến động trên toàn cầu nhưng với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chính vì thế, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2024.

Ngành ngân hàng năm 2024 vẫn có triển vọng khả quan, tuy nhiên một số thách thức vẫn còn trước mắt: kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt để kiểm chế lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tốc độ hồi phục của NIM chậm hơn dự kiến, chất lượng tài sản có phần giảm sút trong khi bộ đệm dự phòng thu hẹp khiến dư địa xử lý nợ năm 2024 tương đối hạn chế. Ngoài ra, cuộc đua miễn, giảm phí dịch vụ đang trở thành xu hướng mạnh mẽ để thu hút CASA giữa các ngân hàng làm giảm thu nhập phí, nợ xấu toàn ngành có dấu hiệu tăng do tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp, thị trường bất động sản kém sôi động... ảnh hưởng đến lợi nhuận của toàn ngành.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. Luật này có nhiều thay đổi quan trọng, được kỳ vọng góp phần giúp hoạt động của các TCTD an toàn, phát triển lành mạnh và bền vững, tăng tính minh bạch và giám sát đại chúng đối với các TCTD (kể cả các TCTD chưa niêm yết). Cụ thể: (i) nhiều quy định về hoạt động của các TCTD đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng hỗ trợ việc tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp như: các khoản vay nhỏ (thẻ tín dụng, vay tiêu dùng...) không cần yêu cầu phải có phương án sử dụng vốn khá thi, cho phép cấp dịch vụ bao thanh toán miễn truy đòi (hiện nay chỉ có dạng “có truy đòi”), NHIM được dùng đại lý thanh toán và được làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, TCTD nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...; (ii) góp phần kiến tạo cho một số hoạt động mới phù hợp xu thế chuyển đổi số như cho phép cho vay trực tuyến, giao dịch điện tử, cơ chế thử nghiệm (Sandbox) đối với Fintech trong lĩnh vực ngân hàng; (iii) các quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của một cổ đông và một nhóm cổ đông liên quan tại một TCTD được thay đổi theo hướng chặt chẽ hơn. Cụ thể, một cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 5%, một tổ chức không sở hữu vượt quá 10% (trước đây: 15%) và một nhóm cổ đông liên quan không sở hữu vượt quá 15% (trước đây: 20%) vốn điều lệ của một TCTD...

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong năm 2023, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển bền vững, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các cải tiến ứng dụng công nghệ số, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành ngân hàng. Song hành với các thuận lợi và thách thức của nền kinh tế, ngành Ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng vẫn có

các cơ hội để phát triển, tăng trưởng, kết quả hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ở mức ổn định và tăng trưởng tốt.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

Bảng 44: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ phải thu	6.430	5.724	5.745
1	Các khoản phải thu	5.112	4.049	3.804
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.098	1.438	1.734
3	Tài sản có khác	249	266	304
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(29)	(29)	-97
II	Nợ phải trả	2.284	2.733	2.937
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.093	1.628	1.122
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.191	1.105	1.815

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 45: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ phải thu	6.623	5.913	5.929
1	Các khoản phải thu	5.115	4.054	3.809
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.098	1.438	1.734
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1	-	-
4	Tài sản có khác	438	450	485
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(29)	(29)	-99
II	Nợ phải trả	2.282	2.714	2.936
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.087	1.608	1.116
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.195	1.106	1.820

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn: Không có.

2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 46: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2022	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2024
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	14	6	47	40	13
Thuế TNDN	32	41	154	131	64
Thuế khác	4	11	40	46	5
Tổng	50	58	241	217	82

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý III/2024 của KienlongBank

Bảng 47: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2022	Số dư tại 31/12/2023	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2024
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	14	6	49	41	14
Thuế TNDN	32	41	155	131	65
Thuế khác	4	11	40	46	5
Tổng	50	58	244	218	84

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý III/2024 của KienlongBank

2.1.4. Trích lập các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

Bảng 48: Tình hình trích lập các quỹ

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	39	27	29
2	Quỹ dự phòng tài chính	77	54	57
3	Quỹ khen thưởng	40	44	40
	Tổng	156	125	126

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, 2023 và 2024 của KienlongBank

2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2024, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tình trạng bất ổn an ninh, chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; thương mại, đầu tư toàn cầu phục hồi chậm, nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ thắt chặt... Nền kinh tế Việt Nam duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Tuy vậy, thị trường tài chính Việt Nam những tháng đầu năm 2024 chứng kiến những diễn biến khó lường của tỷ giá USD/VND, giá vàng leo thang, cung tiền và lãi suất điều hành... Hoạt động kinh doanh ngân hàng của KienlongBank theo đó cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 49: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ đồng	5.293	7.196
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	8,26	9,50
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	1,68	2,30
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,18	1,42
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	56,59	62,59
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	89,95	91,29
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	20,67	15,96
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	25,05	23,26
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	61,98	68,20
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,93	13,07
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,80	0,82
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,81	2,58
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,64	0,66
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,13	10,43

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.506	1.588
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	14,19	18,07
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	53,28	69,39

Nguồn: KienlongBank

Bảng 50: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2022	31/12/2023
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ đồng	5.442	7.349
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	8,52	9,73
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	1,68	2,30
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,18	1,42
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	56,79	62,81
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	90,27	91,61
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	20,74	16,01
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	24,10	22,40
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	62,26	68,48
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,83	13,14
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,80	0,83
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,83	2,62
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,64	0,66
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,04	10,49
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.506	1.588
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	15,16	18,43
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	58,08	71,35

Nguồn: KienlongBank

Lưu ý: các chỉ tiêu nêu trên được KienlongBank áp dụng theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: chấp nhận toàn phần, chi tiết tại mục 3 dưới đây.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Phát Hành

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 và 2023 của KienlongBank. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORT AISC là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2024 của KienlongBank. Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán tại các BCTC đã kiểm toán năm năm 2022, năm 2023 và BCTC giữa niên độ năm 2024 đã soát xét đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2022 đã kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

- **BCTC năm 2023 đã kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm

tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

• BCTC giữa niên độ năm 2024 đã soát xét

o BCTC riêng

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của ngân hàng cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2024 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

o BCTC hợp nhất

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ của ngân hàng hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2024 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ”.

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành: không có
- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Trái Phiếu đăng ký chào bán: không có.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

a) Chỉ tiêu

Bảng 51: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2023
Thu nhập lãi thuần (*)	2.038	2.535	24,39%
Lợi nhuận trước thuế	719	800	11,27%
Lợi nhuận sau thuế (*)	574	640	11,50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần (*)	28,16%	25,25%	(2,91%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	10,49%	10,5%	0,01%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

(*) số liệu cơ sở để KienlongBank tính toán các chỉ tiêu tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Ban Điều hành do HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

b) Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2024, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2024 là 14,11% (bình quân giai đoạn 2020 - 2023 là 14,84%/năm). Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2023.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

c) Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Ngân hàng.

KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp cả nước. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch doanh thu (thu nhập lãi thuần), lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2024 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 (ba) năm tiếp theo

Ngoài Các Trái Phiếu dự kiến đăng ký chào bán theo Bản Cáo Bạch này, KienlongBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới. Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở kế hoạch kinh doanh từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là "Các Điều Kiện Trái Phiếu".

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Trái Phiếu được phát hành thành nhiều Đợt. Theo đó, tại mỗi Đợt chào bán, trừ khi được quy định khác đi thì các quy định đối với và liên quan đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được hiểu là đề cập đến Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc quy định cho Trái Phiếu hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu của Đợt chào bán tương ứng đó.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024 ("Luật TCTD");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 ("Luật Doanh Nghiệp");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 ("Luật Chứng Khoán");
- Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("Thông tư 118");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 41");
- Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41 ("Thông tư 22/2023");
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 22/2019") và các quy định khác có liên quan;
- Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 09");
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) ("Thông tư 01");

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Nghị Quyết 39**”);
- Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Nghị Quyết 42**”);
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Định nghĩa

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:

- “**Công Ty Con**” của Tổ Chức Phát Hành có nghĩa quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật TCTD và trong trường hợp điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ theo quy định của điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.
- “**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- “**Đại Lý Đăng Ký**” có nghĩa là một công ty chứng khoán được Tổ Chức Phát Hành chỉ định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ thực hiện việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu đối với Các Trái Phiếu trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC và được niêm yết trên hệ thống giao dịch của HNX. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác chấp thuận chỉ định công ty chứng khoán là Đại Lý Đăng Ký ban đầu của Tổ Chức Phát Hành. Việc thay thế Đại Lý Đăng Ký (nếu có) sẽ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký (“**Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký**”).
- “**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- “**Gốc**” hoặc “**Khoản Gốc**” có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên Khoản Gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:
 - (i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - a. là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày

Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác;
hoặc

- b. là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký thông báo để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc các trường hợp khác cần xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.

(ii) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC:

là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Phát Hành hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền (quyền nhận Gốc, Lãi Trái Phiếu, quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản, quyền yêu cầu mua lại trước hạn, các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) phù hợp với thông báo của Tổ Chức Phát Hành, VSDC và quy định của pháp luật.

- “Ngày Làm Việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “Ngày Phát Hành” có nghĩa là ngày kết thúc mỗi Dợt chào bán Trái Phiếu.
- “Ngày Thanh Toán Lãi” có nghĩa là mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại” là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu.
- “Ngày Đáo Hạn” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu
- “Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hoặc thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản theo tỷ lệ quy định tại Điều Kiện 24.1 Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- “Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành” có nghĩa bao gồm Nghị Quyết 39 và Nghị Quyết 42;
- “Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC).
- “Nợ Thứ Cấp” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp

- của Tổ Chức Phát Hành). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- “**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa như quy định tại Điều Khoản 14 Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
 - “**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.
 - “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa, (i) nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, là thời điểm 17:00 (mười bảy) giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan; hoặc (ii) nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC, là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
 - “**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
 - “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản Cáo Bạch; (ii) Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký; (iii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (iv) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (v) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iv) trên đây.
 - “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại HNX.

Nguyên tắc diễn giải

Trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này:

- Các từ “của Các Điều Khoản Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và các từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Dẫn chiếu đến Điều Khoản và các đoạn là dẫn chiếu đến Điều Khoản và đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.
- “Trái phiếu đang lưu hành” có nghĩa là trái phiếu đã được phát hành, được thanh toán đầy đủ khi phát hành nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua/mua lại và hủy bỏ.

3. Tên Trái Phiếu

Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.

Đợt 1: Quý IV/2024 – Quý I/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202401:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202401, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2024 – Quý I/2025.

Đợt 2 – Quý I/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202402:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202402, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2025.

Đợt 3 – Quý II/2025

- **Trái Phiếu KLB7Y202403:** là Trái Phiếu có mã chào bán là KLB7Y202403, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng), dự kiến phát hành trong Quý II/2025.

Sau đây được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và gọi riêng là "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu.

4. Loại Trái Phiếu

4.1. Loại Trái Phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

4.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu

- (i) Các Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và trong tương lai khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản, giải thể, thanh lý. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (iii) Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời hạn đáo hạn Trái Phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát (trừ trường hợp mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- (iv) Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

5. Mệnh giá

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

6. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số Các Trái Phiếu đăng ký chào bán là 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Trái Phiếu KLB7Y202401: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 2: Trái Phiếu KLB7Y202402: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu.
- Đợt 3: Trái Phiếu KLB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

7. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá là 2.500.000.000.000 VND (hai nghìn năm trăm tỷ đồng). Trong đó:

- Đợt 1: Trái Phiếu KLB7Y202401: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 2: Trái Phiếu KLB7Y202402: 800.000.000.000 VND (tám trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Đợt 3: Trái Phiếu KLB7Y202403: 900.000.000.000 VND (chín trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang (các) đợt phát hành sau.

8. Kỳ hạn Trái Phiếu

Các Trái Phiếu có kỳ hạn 07 (bảy) năm.

9. Lãi Trái Phiếu

9.1. Lãi Suất Trái Phiếu

Lãi suất của Các Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm).

Vì mục đích của Điểm 9.1 này:

- “Lãi Suất Tham Chiếu” đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Phát Hành tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- “Ngày Xác Định Lãi Suất” đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện xác định Lãi Suất theo Lãi Suất Tham Chiếu có hiệu lực tại 16 giờ Ngày Xác Định Lãi Suất và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất

bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC tùy từng thời điểm áp dụng vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("**Lãi Suất Trái Phiếu**") sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

(iv) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điều Kiện 9.1 không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 04 (bốn) sau dấu phẩy. Tổng số tiền Lãi của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điều Kiện 9.2 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.

(v) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì (A) nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Kiện 9.1 nêu trên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điều Kiện 9.1 đó; (B) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Kiện 9.1 nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; (C) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điều Kiện 9.1 nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điều Kiện 9.1 nêu trên.

9.2. Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh ("**Lãi**") trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn, với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số Lãi được hưởng} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi đó}}{365} \times \text{Số ngày thực tế của Kỳ Tính Lãi đó}$$

9.3. Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- liên quan đến Kỳ Tính Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- liên quan đến bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản

Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.

- 9.4. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 9.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.
- 9.5. Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký (áp dụng trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) hoặc VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.
- 9.6. Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó ("**Ngày Thanh Toán Thực Tế**"). Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi trái phiếu do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi tính trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn thanh toán khoản gốc đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Thực Tế. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi (mà không phải là ngày đến hạn thanh toán gốc) không phải là Ngày Làm Việc thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc.

9.7. **Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu**

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả Lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

10. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu

- 10.1. Kỳ hạn trả Lãi: áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.
- 10.2. Kỳ hạn trả Gốc: gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- 10.3. Xác định Lãi Suất Trái Phiếu: việc xác định Lãi Suất Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định sau:
- Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này theo quy định tại Điều Kiện 9.1 Mục VI; Trong thời hạn quy định tại Điều Kiện 9.1, Tổ Chức Phát Hành thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC để Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC và đồng thời Tổ Chức Phát Hành đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết về Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
 - Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Đại Lý Đăng Ký thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này ("**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**").
 - Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành ấn định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC) (nếu có).
- 10.4. Trước khi Trái phiếu được đăng ký tại VSDC, vào Ngày Thanh Toán Lãi của Các Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sở Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký cung cấp. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định trên (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật liên quan và VSDC tại thời điểm áp dụng.
- 10.5. Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sở Đăng Ký của Đại Lý Đăng Ký hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra

sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.

11. Giá chào bán

Giá chào bán là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động

Các Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu phát hành trong cùng Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

13. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái phiếu tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật hiện hành và nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
- c) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký và/hoặc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung đồng thời với thời điểm đăng ký Trái Phiếu lần đầu lên VSDC;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký Trái Phiếu hoặc theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:
Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một "Sự Kiện Vi Phạm":
 - (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu theo quy

định tại Điều Kiện 9.7) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa (“Tuyên Bố Đến Hạn”). Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

(ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được quy định dưới đây) và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- h) Các quyền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

13.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu;
- i) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và

quy định của pháp luật.

13.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

14. Đại diện Người Sở Hữu Trái phiếu: không có.

15. Đại Lý Đăng Ký

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu sẽ được đăng ký và quản lý chuyên quyền sở hữu Trái Phiếu tại một công ty chứng khoán được Tổ Chức Phát Hành lựa chọn ("**Đại Lý Đăng Ký**"). Đại Lý Đăng Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- a) Lập và lưu giữ sổ đăng ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Sổ Đăng Ký**"). Sổ Đăng Ký bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:
 - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có);
 - (iii) Họ tên, số CMND/CCCD/căn cước/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - (iv) Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
 - (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý Đăng Ký hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý Đăng Ký) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Đăng Ký**");
- b) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC, Sổ Đăng Ký có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- c) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hoặc cấp trích lục Sổ Đăng Ký khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung. Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại

Lý Đăng Ký (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;

- d) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;
- e) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại (nếu có) hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu; Thực hiện lập danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu (chốt danh sách) vào Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này và/hoặc theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành.
- f) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký cung cấp theo Hợp Đồng Dịch Vụ Đăng Ký;
- g) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;
- h) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- i) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- j) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký nêu tại Điều Kiện 14 này. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu tại Điều Kiện 14 này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và VSDC.

16. Đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch Trái Phiếu

- 16.1.** Trước khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu được đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu tại Đại Lý Đăng Ký theo quy định của pháp luật, Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 16.2.** Trái Phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại VSDC, niêm yết và giao dịch trên HNX theo các quy định có liên quan của pháp luật, VSDC và HNX.
- 16.3.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật, quy định của VSDC, HNX và Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký và/hoặc lưu ký Trái Phiếu tại VSDC (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSDC và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.
- 16.4.** Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX ngay khi có thể sau ngày hoàn tất đăng ký Trái Phiếu tại VSDC theo quy định pháp luật hiện hành và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành. Tổ Chức Phát Hành được hủy niêm yết Trái Phiếu nếu việc hủy niêm yết là nhằm mục đích mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào Ngày Đáo Hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

16.5. Kể từ thời điểm Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, (i) việc lập, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký (hoặc tài liệu tương đương) và nội dung Sổ Đăng Ký sẽ theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC; (ii) việc chuyển quyền sở hữu và thực hiện các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của VSDC và các quy định của HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết (nếu áp dụng) và vai trò của Đại Lý Đăng Ký đối với việc đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu sẽ chấm dứt tại thời điểm này; và (iii) việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu không được Người Sở Hữu Trái Phiếu lưu ký tại VSDC sẽ do Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc/và được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật và của VSDC và Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

17. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu

17.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

17.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 17.2 c) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Điều Khoản 17.2 (a), mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành.
- c) Tất cả các Trái Phiếu khi được mua lại theo Điều Khoản 17.2 sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- d) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 17.2 này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại ("**Thông Báo Mua Lại**") trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức

Phát Hành và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiến thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

17.3. Mua lại theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng đến Điều Kiện 17.2 ở trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào vào bất kỳ lúc nào, bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với Khoản Gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại cho Tổ Chức Phát Hành.

17.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều Kiện 13.1 f) của Các Điều Kiện Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

17.5. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

18. Phương thức phân phối

- Các Dợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.
- Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính/Chi nhánh/PGD của Tổ Chức Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái Phiếu công bằng, công khai và đảm bảo thời hạn đăng ký mua tối thiểu cho Nhà Đầu Tư là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày thông báo chào bán.

19. Đăng ký mua Trái Phiếu

19.1. Thời hạn

Tổ Chức Phát Hành phải bảo đảm thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo chào bán về mỗi Dợt chào bán và tối đa là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày (i) Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Dợt 1 hoặc (ii) Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu

chào bán Đợt 2 hoặc (iii) Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 3 do UBCKNN cấp ("Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng") có hiệu lực.

19.2. Đối tượng mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật ("Nhà Đầu Tư").

19.3. Số lượng đặt mua tối thiểu

- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000 VND (mười triệu Đồng) tính theo mệnh giá.
- Số lượng đặt mua tối thiểu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (một trăm triệu Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

19.4. Phương thức đăng ký mua và thanh toán

Trong thời hạn đăng ký mua được quy định bởi Tổ Chức Phát Hành, Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mua Trái Phiếu trong phạm vi số lượng Trái Phiếu chào bán và phải đáp ứng yêu cầu về số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu do Tổ Chức Phát Hành quy định.

- Địa điểm đăng ký mua: Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu trực tiếp tại các Chi nhánh/PGD trên toàn quốc và trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh/PGD đăng tải tại website: <https://kienlongbank.com/diem-giao-dich>
- Nhà Đầu Tư chuyển tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành ("Tài Khoản Phong Tỏa").
- Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào Tài Khoản Phong Tỏa; và (ii) trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không có giá trị.

19.5. Phương thức phân bổ Trái Phiếu

- Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.
- Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.
- Xử lý phần lẻ Trái Phiếu: trong mọi trường hợp, số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất (nếu không phải là số nguyên). Đối với số lượng Trái Phiếu còn lại (được hình thành từ phần lẻ Trái

Phiếu do số lượng Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành phân bổ cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở tỷ lệ không phải là một số nguyên), Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền phân bổ cho một hoặc một số Nhà Đầu Tư nhất định một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu còn lại đó.

- Để làm rõ, trong trường hợp khối lượng Trái Phiếu được phân bổ của Nhà Đầu Tư thấp hơn số lượng đăng ký đặt mua tối thiểu theo quy định tại Điều Kiện 19.3 thì Nhà Đầu Tư vẫn sẽ được coi là đã đăng ký mua thành công với khối lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

19.6. Chuyển giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán, Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà Đầu Tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

19.7. Quyền lợi của người mua Trái Phiếu

Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

19.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua

Trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc Nhà Đầu Tư nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của Nhà Đầu Tư không đáp ứng số lượng đặt mua tối thiểu được quy định tại Điều Kiện 19.3 nêu trên:

- a) Thời hạn: trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tòa được giải tỏa.
- b) Cách thức: chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

20. Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) Trái Phiếu, tương đương với 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá trong các Đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các Đợt chào bán dự kiến như sau:

Đợt 1: Dự kiến Quý IV/2024 – Quý I/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202401: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 2: Dự kiến Quý I/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202402: 8.000.000 (tám triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

Đợt 3: Dự kiến Quý II/2025:

- Trái Phiếu KLB7Y202403: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu, kỳ hạn 07 (bảy) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng” hoặc “Đợt”).

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1 và Đợt 3 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 2.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý IV/2024 - Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1	T đến T+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T đến T+7) < T1 < T+90
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T1
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T1+30
4	Ngày Phát Hành	T1+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 1 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết của Đợt 1 sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 1, việc chào bán Đợt 2 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý I/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 2 do UBCKNN ban hành.	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2 đến T2+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T2 đến T2+7) < T3 < T2+90
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T3
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T3+30
4	Ngày Phát Hành	T3+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Trường hợp số lượng Trái Phiếu chào bán Đợt 2 chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang chào bán tiếp Đợt chào bán sau.

Sau khi kết thúc Đợt 2, việc chào bán Đợt 3 được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành cập nhật thông tin Bản Cáo Bạch (nếu cần) và nhận được ý kiến bằng văn bản của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 3 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 3 (Quý II/2025)

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được Văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đối với Trái Phiếu chào bán Đợt 3 do UBCKNN ban hành	T4
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T4 đến T4 + 7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3 và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu	(T4 đến T4+7) < T5 < T4+90

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T5
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến (ngày kết thúc đợt chào bán)	T5+30
4	Ngày Phát Hành	T5+30
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp.

21. Tài Khoản Phong Toã nhận tiền mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 1050049575

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hồ.

22. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành

Theo quy định tại Thông tư 01 của NHNN và Quyết định số 649/QĐ-NHNN ngày 15/4/2021 của Thống Đốc NHNN về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN, theo đó, “*thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tiền tệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam*”...: “*tên thủ tục hành chính: Thủ tục chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng. Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính: Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*”. Các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo quy định của Luật Chứng Khoán, Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ hoạt động của Ngân hàng, theo đó, cơ quan có thẩm quyền thông qua Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng của KienlongBank là HĐQT.

HĐQT KienlongBank đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 và Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng

và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

23. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

22.1. Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- a) Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%, và
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

22.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- c) Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%, và
- d) Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

22.3. Thuế giá trị gia tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển

nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng. Trường hợp sau ngày phát hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó.

22.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thực hiện như sau:

- a) Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC:
 - i. Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - ii. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí áp dụng trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm thực hiện thủ tục xác nhận chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

24. Thông tin cam kết

Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- d) Thông qua Đại Lý Đăng Ký hoặc tự mình thực hiện (tùy từng trường hợp áp dụng) tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có) cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- g) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;
- h) Giữ bí mật thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;

- i) Báo cáo NIINN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- l) Sẽ thực hiện nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại HNX trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định của pháp luật;
- m) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- n) Trường hợp UBCKNN, VSDC, HNX hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích quản lý Trái Phiếu niêm yết, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Kiện Trái Phiếu này và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết;
- o) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

25. Các điều khoản khác

25.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Bất kỳ hội nghị nào của các Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng đang lưu hành tại thời điểm đó, với điều kiện là trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký hoặc VSDC (tùy từng trường hợp áp dụng) và những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại (theo địa chỉ tương ứng của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được Đại Lý Đăng Ký/VSDC cung cấp tại thời điểm đó) ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông báo triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference).

- b) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung sửa đổi Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi, giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền Gốc hoặc thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu hoặc thay đổi loại tiền tệ, loại tài sản để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu ("**Vấn Đề Loại Trừ**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành hợp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
- c) Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (i) ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành; hoặc (ii) ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành đối với Vấn Đề Loại Trừ.
- d) Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều Khoản 225.1 a), b) và c) nêu trên, Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội nghị không đúng quy định.
- e) Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điều Khoản 25.1 a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 65% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua (đối với Vấn Đề Loại Trừ, phải được tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).
- f) Để tránh hiểu nhầm, Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu khi đã được thông qua hợp lệ theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hay không). Tuy nhiên, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 25.1 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành.
- g) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điều Khoản 25.1 a), b), c), d), e) và f) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu này bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.

- h) Vì mục đích của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ Công Ty Con nào của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì Công Ty Con đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

25.2 Thông báo và địa chỉ đăng ký

25.2.1 Thông báo

- a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký, VSDC, HNX sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
- (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký/VSDC, HNX nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng); hoặc
 - (ii) giao trực tiếp tận tay, gửi qua fax, gửi thư điện tử; hoặc
 - (iii) qua tin nhắn điện thoại; hoặc
 - (iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax tương ứng quy định tại Điều Khoản 25.2.2; hoặc
 - (v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- b) Bất kỳ thông báo, thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
- (i) được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
 - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;
 - (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
 - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
 - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký hoặc theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
 - (vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn bản của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký/theo thông báo bằng văn

bản của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);

- (vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc
 - (viii) nếu gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.
- c) Bất kỳ bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho bên kia. Trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC, việc thay đổi thông tin của các bên tuân thủ quy định của VSDC tại từng thời kỳ.

25.2.2 Địa chỉ đăng ký

Trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành đã thông báo cho các bên liên quan về việc thay đổi địa chỉ ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày gửi thông báo, thư liên lạc theo quy định tại Điều Khoản 25.2.1, địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này được ghi dưới đây:

Tổ Chức Phát Hành:

Ngân hàng TMCP Kiên Long

Người nhận: Giám đốc Nguồn vốn

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Email: nguonvon@kienlongbank.com

25.3 Sửa đổi và từ bỏ

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Khoản Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu (được thông qua hợp lệ bằng một Nghị Quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu) chấp thuận trước bằng văn bản theo quy định pháp luật.

25.4 Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

25.5 Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp tranh chấp đó, không thể được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, sẽ được chuyển đến và giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ 03 (ba) Đợt phát hành Trái Phiếu để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank trong giai đoạn năm 2024 - 2025 đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của KienlongBank.

Cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Phương án sử dụng vốn Đợt 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2024 – Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2025
1	Sản xuất kinh doanh	700
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		900

Số tiền thực tế phân bổ cho các lĩnh vực, ngành nghề cho vay và thời gian giải ngân cho các lĩnh vực, ngành nghề sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của KienlongBank. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế từng Đợt phát hành đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào thời gian và khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công thực tế từng Đợt trong ứng nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng và bổ trợ nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức, phát hành giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của KienlongBank. Do đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng nên KienlongBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực, ngành nghề nêu trên trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái Phiếu dự kiến.

2. Kế hoạch trả nợ vốn thu được từ Đợt chào bán Trái Phiếu

a) Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

- Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- KienlongBank dự kiến tiền thu từ các khoản cho vay/ từ nguồn vốn Trái Phiếu sẽ đủ để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
2	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
3	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
4	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
5	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
6	8,80%	2.500	220	-	220	2.500
7	8,80%	2.500	220	2.500	2.720	0
TỔNG			1.540	2.500	4.040	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của KienlongBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 2%/năm. Biên tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của NHNN, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của KienlongBank.

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

b) Kế hoạch trả nợ của Tổ Chức Phát Hành:

Theo kế hoạch kinh doanh của KienlongBank, tiền thu được từ hoạt động của KienlongBank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu chào bán dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
2	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
3	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
4	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
5	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
6	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
7	6,80%	2.500	170	2.500	2670	0
Tổng			1.190	2.500	3.690	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày phát hành Trái phiếu

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, Lãi Suất Tham Chiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 22/08/2024 + biên độ 1,6%/năm.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT KienlongBank thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024, Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 và những nhận định về tình hình kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn cho đợt chào bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội nhận định kế hoạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ Chức Tư Vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ Chức Tư Vấn được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ Chức Tư Vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, 2023

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC – Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

Ý KIẾN CỦA CÁC CHUYÊN GIA VỀ ĐỢT CHÀO BÁN: Không Có

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Rạch Giá, ngày 25 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Đặng Xuân Vinh

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

XII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long; Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của HĐQT Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. **Phụ lục IV:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long;
4. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2024 đã được soát xét, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý III/2024;
5. **Phụ lục VI:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác.



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

Số : 0056/NH.GP.

Ngày : 18.9.1995

Cấp tại : Hòa Nội

Đơn vị cấp : Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam

Số : 0.0.56...../NH-GP

Ngày 18 tháng 9 năm 1995

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Căn cứ điều 2 Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính ngày 24.5.1990;
- Xét đơn xin cấp giấy phép hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần và hồ sơ kèm theo,
Nay cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức tín dụng sau đây:

- 1- Tên tổ chức tín dụng *Ngân hàng Thương mại cổ phần Nông thôn
Tiền Giang tỉnh Tiền Giang*
- 2- Trụ sở chính tại *Xã Long Khánh - Huyện Giồng Riềng - Tiền Giang*
Trụ sở của các chi nhánh :
- 3- Nhân sự :
 - Chủ tịch hội đồng quản trị : *Trần Hoàng Chính*
 - Các thành viên khác của hội đồng quản trị : *Nguyễn Văn Vàng*
Trần Đình Thiện ; Nguyễn Quang Toàn
Trương Hoàng Lương
 - Người điều hành : *Giám đốc ông : Trương Hoàng Lương*
- 4- Vốn điều lệ : *1.200.000.000 VND*..... Vốn điều lệ đã có :
- 5- Tài khoản phong tỏa đã mở tại Ngân hàng Nhà nước : *Tỉnh Tiền Giang*
Số hiệu : *451.000.0024*..... Số vốn đã gửi : *600.000.000 VND*
- 6- Giá trị bất động sản và các phương tiện hoạt động khác đã có :
- 7- Địa bàn hoạt động : *Tỉnh Tiền Giang*
- 8- Nội dung hoạt động *theo quyết định số 255/QĐ-NH ngày 8 tháng 9 năm 1995 của TDNNH*
- 9- Thời hạn hoạt động : *50 năm (tính từ khi bắt đầu)*
- 10- Điều kiện còn thiếu, phải thực hiện đủ trước khi khai trương :
- a- Vốn điều lệ còn thiếu : *600.000.000 Triệu VND*
- b- Điều kiện khác *Nộp lệ phí 0,2% (Hai phần ngàn) Vốn điều lệ
Đăng ký kinh doanh theo luật định
Đăng báo địa phương và báo hàng ngày của Trung ương*

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



CAO SỸ KIỂM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

---&---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
oOo

Số: 255/QĐ-NH5

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 1995

PHÁP CHÍ

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc cấp giấy phép hoạt động cho Ngân hàng
thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long

BẢN SAO

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước, Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính, công bố theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 37-LCT/HĐNNB và số 38-LCT/HĐNNB ngày 24/5/1990;
- Căn cứ quy chế cấp giấy phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng Việt Nam ban hành theo quyết định số 05/NH-QĐ ngày 07/01/1991 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;
- Xét đơn xin cấp giấy phép hoạt động của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long và các văn bản, hồ sơ kèm theo;
- Theo đề nghị của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kiên Giang và đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay cấp giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần cho tổ chức tín dụng sau đây:

a) Tên tổ chức tín dụng:

- Bằng tiếng Việt: Ngân hàng TMCP nông thôn Kiên Long. ✓
- Gọi tắt: Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long. ✓
- Bằng tiếng Anh: Kiên Long RURAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Gọi tắt: KIENLONG BANK.

b) Trụ sở chính: Xã Long Thạnh - Huyện Giồng Riềng - Tỉnh Kiên Giang.

c) Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

d) Thời gian hoạt động: 50 năm (Năm mươi năm). ✓

e) Địa bàn hoạt động: Huyện Giồng Riềng - Huyện Gò Quao và một phần huyện Châu Thành - Tỉnh Kiên Giang.

Điều 2: Ngân hàng TMCP nông thôn Kiên Long được phép thực hiện các hoạt động nghiệp vụ sau:

1/ Huy động vốn:

- Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn;

- Phát hành kỳ phiếu có mục đích khi được Ngân hàng nhà nước cho phép;

2/ Tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;

3/ Vay vốn của các tổ chức tín dụng và của Ngân hàng Nhà nước;

4/ Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, ngư, và chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;

5/ Chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;

6/ Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành;

7/ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.

Điều 3: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP nông thôn Kiên Long có trách nhiệm hoàn tất các điều kiện còn thiếu của thủ tục đăng ký kinh doanh và khai trương hoạt động chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày ký quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ các Định chế tài chính, các thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP nông thôn Kiên Long thi hành quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 001926 Quyền số: CST/BS

Ngày: 03-05-2020

CHỦ TỊCH UBND P.11



Lữ Hà Minh



CAO SỸ KIEM

HỒNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC Bình

Số: MMS/GP - UB

Rạch Giá, ngày 02 tháng 10 năm 1995

GIẤY PHÉP

Thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn
Kiên Long - tỉnh Kiên Giang



Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) được Quốc hội nước Cộng hòa Việt Nam thông qua ngày 21/6/1994;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước, Pháp lệnh Ngân hàng, HTX tín dụng và Công ty tài chính được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 24/5/1990.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Ngân hàng Nhà nước - Trọng tài kinh tế số 201/TT-LB ngày 15/11/1991 hướng dẫn đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ giấy phép hoạt động số 0056/GP-NH ngày 18/9/1995 và các Quyết định số 255/QĐ-NH5, số 256/QĐ-NH5 ngày 8/9/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động và chuẩn y điều lệ hoạt động của Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long, tỉnh Kiên Giang;

- Xét đơn xin thành lập Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long của ông Trần Hưng Thịnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị ngày 20/9/1995.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Điều 1.- Cho phép thành lập Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long, trụ sở chính đặt tại ngã ba Bến Nhất, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Hội đồng quản trị gồm có:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: ông Trần Hưng Thịnh

+ Các thành viên khác của Hội đồng quản trị: Nguyễn Văn Vãng, Trần Đình Chiển, Nguyễn Quang Toàn, Trương Hoàng Lương.

+ Giám đốc điều hành: ông Trương Hoàng Lương

- Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long có tự cách pháp nhân: có con dấu riêng, thực hiện chế độ hạch toán độc lập, tự chịu trách nhiệm về tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.

Điều 2.- Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long là 1.200 triệu đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng Việt Nam), đã gửi vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kiên Giang là 600 triệu đồng Việt Nam (sáu trăm triệu đồng Việt Nam).

- **Địa bàn hoạt động:** huyện Giồng Riềng, huyện Gò Quao và một phần huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Thời gian hoạt động:** 50 năm (năm mươi năm).

Điều 3.- Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long được phép thực hiện các hoạt động nghiệp vụ sau đây:

1- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư theo hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn. Được phát hành kỳ phiếu có mục đích khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

2- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

3- Vay vốn của các tổ chức tín dụng và của Ngân hàng Nhà nước.

4- Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, ngư và chế biến sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn.

5- Triết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá trị.

6- Nguồn vốn và kinh doanh theo pháp luật hiện hành.

7- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.

Điều 4.- Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long có trách nhiệm làm đầy đủ các thủ tục đăng ký kinh doanh tại Ủy ban Kế hoạch tỉnh và hoạt động theo đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Điều 5.- Các ông Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Giồng Riềng, Gò Quao, Châu Thành và Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Kiên Long cùng các ngành liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

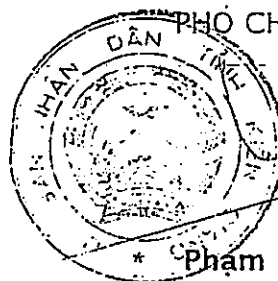
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Đ/c BT.TU,
- TT.UBND tỉnh,
- Như điều 5,
- Chánh, Phó VP+CVNC,
- Lưu VP.

KT. CHỦ TỊCH UBND TỈNH KIÊN GIANG

PHÓ CHỦ TỊCH



* Phạm Long

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 1700197787

BẢN SAO

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 10 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 42, ngày 24 tháng 07 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên công ty viết tắt: KIEN LONG BANK

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0297.3869950

Fax: 0297.3877538

Email: kienlong@kienlongbank.com

Website:

www.kienlongbank.com

3. Vốn điều lệ: 3.652.818.780.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 365.281.878

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: TRẦN NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/11/1984 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

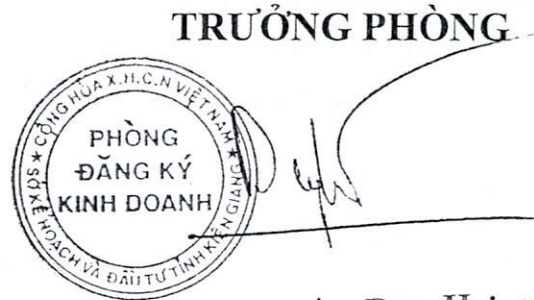
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 062084006385

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



KienlongBank 

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG



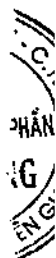
Kiên Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

Chương I	1
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	1
Chương II.....	4
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG	4
Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động.....	4
Chương III	5
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG.....	5
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank...5	5
Điều 4. Hoạt động của KienlongBank.....	5
Điều 5. Vay, mua, bán giấy tờ có giá với NHNN.....	5
Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và tổ chức khác.....	6
Điều 7. Mở tài khoản	6
Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán.....	6
Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần.....	6
Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh	7
Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý	7
Điều 12. Kinh doanh bất động sản	7
Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank	7
Chương IV.....	8
CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG.....	8
Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn	8
Điều 15. Các trường hợp không được cấp tín dụng	8
Điều 16. Hạn chế cấp tín dụng.....	9
Điều 17. Giới hạn cấp tín dụng.....	9
Điều 18. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần.....	10
Điều 19. Yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng	11
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Công ty kiểm soát	11
Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát.....	11
Điều 22. Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm	11
Điều 23. Dự phòng rủi ro	12
Chương V	12
VỐN ĐIỀU LỆ.....	12
Điều 24. Vốn điều lệ.....	12

Điều 25. Thay đổi vốn điều lệ	13
Điều 26. Các trường hợp tăng vốn điều lệ.....	13
Điều 27. Các trường hợp giảm vốn điều lệ.....	13
Điều 28. Vốn hoạt động của KienlongBank	13
Điều 29. Cổ phần, cổ đông	14
Điều 30. Tỷ lệ sở hữu cổ phần	15
Điều 31. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	16
Điều 32. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần.....	17
Điều 33. Chào bán cổ phần và bán cổ phần	18
Điều 34. Phát hành trái phiếu.....	19
Điều 35. Mua lại cổ phần	19
Điều 36. Thừa kế cổ phần	21
Chương VI.....	21
CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	21
Điều 37. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank.....	21
Chương VII.....	21
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	21
Điều 38. Số đăng ký cổ đông của KienlongBank	21
Điều 39. Quyền của cổ đông.....	22
Điều 40. Nghĩa vụ của cổ đông	23
Điều 41. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 44. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 45. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 46. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 47. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 48. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Điều 49. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 50. Thay đổi các quyền.....	34
Điều 51. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 52. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	36
Chương VIII	36
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH	36
Điều 53. Nhiệm vụ chung.....	36
Điều 54. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	36

Điều 55. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	38
Điều 56. Đương nhiên mất tư cách.....	38
Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm.....	39
Điều 58. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	39
Chương IX.....	40
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ, CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	40
Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành	40
Điều 60. Trách nhiệm cẩn trọng.....	40
Điều 61. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40
Điều 62. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	41
Điều 63. Cung cấp, công bố công khai thông tin.....	41
Điều 64. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với người có liên quan	43
Điều 65. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ	43
Chương X.....	44
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	44
Điều 66. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
Điều 67. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị	44
Điều 68. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	45
Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	47
Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị	48
Điều 71. Thù lao của Hội đồng quản trị	48
Điều 72. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	49
Điều 73. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	50
Điều 74. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	51
Điều 75. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị	52
Điều 76. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank	52
Chương XI.....	53
TỔNG GIÁM ĐỐC	53
Điều 77. Tổng Giám đốc.....	53
Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	54
Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	54
Điều 80. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc.....	55
Điều 81. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác	56
CHƯƠNG XII.....	56



BAN KIỂM SOÁT.....	56
Điều 82. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát.....	56
Điều 83. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.....	57
Điều 84. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát.....	58
Điều 85. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	58
Điều 86. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát	59
Điều 87. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	59
Điều 88. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.....	59
Điều 89. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát	60
Chương XIII	60
QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN	60
Điều 90. Thành lập các đơn vị có liên quan	60
Điều 91. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan	61
Điều 92. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc	61
Điều 93. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan.....	61
Điều 94. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	62
Điều 95. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần	62
Điều 96. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết.....	62
Chương XIV.....	63
LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU	63
Điều 97. Chế độ lưu trữ tài liệu	63
Điều 98. Sử dụng con dấu	63
Chương XV	63
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	63
Điều 99. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội.....	63
Chương XVI.....	63
LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....	63
Điều 100. Trả cổ tức	63
Điều 101. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64
Điều 102. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	64
Chương XVII	65
KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ	65
Điều 103. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	65
Điều 104. Kiểm toán nội bộ.....	65
Chương XVIII.....	65

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN	65
Điều 105. Chế độ tài chính	65
Điều 106. Sử dụng vốn.....	66
Điều 107. Doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu	66
Điều 108. Chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí	66
Điều 109. Các quỹ dự trữ.....	67
Điều 110. Hệ thống kế toán và năm tài chính	67
Chương XIX.....	67
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	67
Điều 111. Báo cáo.....	67
Điều 112. Báo cáo tài chính.....	68
Điều 113. Công bố thông tin	69
Chương XX	69
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	69
Điều 114. Kiểm toán độc lập.....	69
Chương XXI.....	69
CAN THIỆP SỚM	69
Điều 115. Thực hiện can thiệp sớm	69
Điều 116. Xây dựng, cập nhật, thông qua phương án khắc phục	69
Điều 117. Thực hiện phương án khắc phục.....	70
Điều 118. Chấm dứt can thiệp sớm	70
Chương XXII	70
XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP BỊ RÚT TIỀN HÀNG LOẠT; VAY, CHO VAY ĐẶC BIỆT	70
Điều 119. Xử lý trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt.....	70
Điều 120. Các trường hợp được vay đặc biệt.....	71
Điều 121. Nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt	71
Chương XXIII.....	71
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT	71
Điều 122. Áp dụng kiểm soát đặc biệt.....	71
Điều 123. Trách nhiệm KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt.....	71
Điều 124. Quản trị, điều hành và hoạt động của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt	72
CHƯƠNG XXIV	72
TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN	72
Điều 126. Tổ chức lại.....	72
Điều 127. Phá sản.....	73
Điều 128. Giải thể, chấm dứt hoạt động	73

Điều 129. Gia hạn hoạt động	74
Chương XXV	74
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	74
Điều 130. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	74
Chương XXVI.....	74
THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT	74
Điều 131. Cung cấp thông tin	74
Điều 132. Nghĩa vụ bảo mật.....	74
Điều 133. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục	75
Chương XXVII	75
XỬ LÝ NỢ XẤU, TÀI SẢN BẢO ĐẢM.....	75
Điều 134. Nợ xấu.....	75
Điều 135. Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu	75
Điều 136. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu	75
Chương XXVIII.....	75
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	75
Điều 137. Ngày hiệu lực.....	75
Điều 138. Điều khoản chuyển tiếp.....	76
Điều 139. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	76

ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Chương I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ hoặc từ viết tắt sau đây được hiểu như sau:
- “Ban Điều hành”** là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - “Can thiệp sớm”** là việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với Ngân hàng TMCP Kiên Long và yêu cầu Ngân hàng TMCP Kiên Long thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng;
 - “Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
 - “Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
 - “Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
 - “Cổ phần”** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau;
 - “Cổ phiếu”** là chứng chỉ do Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Ngân hàng TMCP Kiên Long xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long có thể là cổ phiếu ghi tên hay cổ phiếu vô danh (không ghi tên) theo quy định của Điều lệ này;
 - “Cổ phiếu quỹ”** là cổ phiếu của chính Ngân hàng TMCP Kiên Long đã phát hành và được Ngân hàng TMCP Kiên Long mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
 - “Cổ tức”** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;
 - “Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
 - Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;
 - Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
 - Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

l. “Công ty liên kết của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là công ty trong đó Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ hoặc trên mười một phần trăm (11%) số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

m. “Công ty kiểm soát” là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc là Ngân hàng TMCP Kiên Long có công ty con, công ty liên kết;

n. “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

o. “Địa bàn kinh doanh” là phạm vi địa lý được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Kiên Long mà tại đó Ngân hàng TMCP Kiên Long được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật;

p. “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác;

q. “KienlongBank” là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này;

r. “Lợi nhuận” là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: Chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ;

s. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ;

t. “Luật Các tổ chức tín dụng” là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ;

u. “Ngày thành lập” là ngày mà KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;

v. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

x. “Người điều hành” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh;

y. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại tiết (iv) khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

aa. “Người đại diện quản lý vốn góp của Ngân hàng TMCP Kiên Long” là người được KienlongBank ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của KienlongBank tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ab. “Người quản lý” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

ac. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

ad. “Sổ đăng ký cổ đông” là một tài liệu bằng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật;

ae. “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của KienlongBank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ;

ae. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của KienlongBank được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua bằng Nghị quyết và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu;

ag. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần của KienlongBank đã bán cho cổ đông;

ah. “Vốn pháp định” là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập KienlongBank;

ai. “Vốn tự có” gồm giá trị thực của vốn điều lệ của KienlongBank, cộng một số quỹ dự trữ, cộng một số tài sản nợ khác, trừ các khoản phải giảm trừ. Việc xác định vốn tự có thực hiện theo quy định của Thống đốc NNHH trong từng thời kỳ;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, địa chỉ và thời hạn hoạt động

1. KienlongBank hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.**

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **Ngân hàng Kiên Long.**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: **Kien Long Commercial Joint Stock Bank.**

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **KienlongBank.**

3. Trụ sở chính đặt tại: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Điện thoại: **(+84) 0297 3869950**

- Fax: **(+84) 0297 3877541**

- Email: **kienlong@kienlongbank.com**

- Trang thông tin điện tử: **www.kienlongbank.com**

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 127, Điều 128 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 129 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank phải cư trú tại Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định. Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

KienlongBank phải thông báo cho NHNN về người đại diện theo pháp luật của KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

6. KienlongBank được mở Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Văn phòng đại diện; được thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

7. Tài khoản của KienlongBank bao gồm tài khoản tiền gửi mở tại NHNN, tài khoản thanh toán tại các tổ chức tín dụng khác và tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Chương III
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh, phạm vi hoạt động kinh doanh và mục tiêu của KienlongBank

1. Lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.

KienlongBank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của KienlongBank.

2. Mục tiêu hoạt động của KienlongBank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank cũng như của hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

3. Bảo đảm hoạt động của KienlongBank luôn an toàn và hiệu quả.

4. KienlongBank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được NHNN chấp thuận.

Điều 4. Hoạt động của KienlongBank

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chi tiền gửi.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a. Cho vay;

b. Chiết khấu, tái chiết khấu;

c. Bảo lãnh ngân hàng;

d. Phát hành thẻ tín dụng;

đ. Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế khi KienlongBank được phép thực hiện thanh toán quốc tế;

e. Thư tín dụng;

g. Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:

a. Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b. Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 5. Vay, mua, bán giấy tờ có giá với NHNN

1. KienlongBank được vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. KienlongBank được mua, bán giấy tờ có giá với NHNN theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và tổ chức khác

1. KienlongBank được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

2. KienlongBank được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản

1. KienlongBank phải mở tài khoản thanh toán tại NHNN và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.

2. KienlongBank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

3. KienlongBank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán

1. KienlongBank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

2. KienlongBank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần

1. KienlongBank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 7 Điều này.

2. KienlongBank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

a. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;

b. Cho thuê tài chính;

c. Bảo hiểm.

3. KienlongBank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

4. KienlongBank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

5. KienlongBank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

6. KienlongBank thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. KienlongBank, công ty con của KienlongBank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. KienlongBank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ, sản phẩm sau đây cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản:

- a. Ngoại hối;
- b. Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

2. Phạm vi kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh của KienlongBank thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của KienlongBank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý

1. KienlongBank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

2. KienlongBank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 12. Kinh doanh bất động sản

KienlongBank chỉ được kinh doanh bất động sản trong các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của KienlongBank;
2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của KienlongBank;
3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, KienlongBank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của KienlongBank

1. KienlongBank thực hiện các hoạt động khác sau đây theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ:

- a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;
- c. Mua, bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
- d. Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- đ. Kinh doanh vàng;
- e. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
- g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.

2. KienlongBank thực hiện các hoạt động khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

- a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

- b. Phát hành trái phiếu;
- c. Lưu ký chứng khoán;
- d. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

đ. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. KienlongBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV CÁC HẠN CHẾ ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. KienlongBank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, cụ thể như sau:

- a. Tỷ lệ khả năng chi trả;
- b. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu tám phần trăm (08%) hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
- d. Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;
- đ. Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

2. KienlongBank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải ký quỹ tiền tại NHNN, nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của KienlongBank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của KienlongBank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán không được tính vào vốn tự có khi tính tỷ lệ bảo đảm an toàn.

Điều 15. Các trường hợp không được cấp tín dụng

- 1. KienlongBank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank;
 - b. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân.

3. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. KienlongBank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. KienlongBank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.

5. KienlongBank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính KienlongBank hoặc công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.

6. KienlongBank không được cấp tín dụng cho khách hàng để góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

7. Việc cấp tín dụng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều này bao gồm cả hoạt động mua, đầu tư vào trái phiếu của doanh nghiệp.

Điều 16. Hạn chế cấp tín dụng

1. KienlongBank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:

a. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên đang kiểm toán tại KienlongBank; người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại KienlongBank;

b. Kế toán trưởng KienlongBank;

c. Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập của KienlongBank;

d. Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

đ. Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại KienlongBank, trừ trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng cho cá nhân;

e. Các công ty con, công ty liên kết của KienlongBank trừ trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này không được vượt quá năm phần trăm (5%) vốn tự có của KienlongBank.

3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được Hội đồng quản trị của KienlongBank thông qua, trừ việc cấp tín dụng đối với đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ. Việc cấp tín dụng phải được công khai trong KienlongBank.

4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá mười phần trăm (10%) vốn tự có của KienlongBank; đối với tất cả các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này không được vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có của KienlongBank.

5. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều này phát hành; tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 4 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, đầu tư vào trái phiếu do các đối tượng quy định tại điểm e khoản 1 Điều này phát hành.

Điều 17. Giới hạn cấp tín dụng

1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của KienlongBank không được vượt quá tỷ lệ sau đây:

a. Từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2026: mười bốn phần trăm (14%) vốn tự có đối với một khách hàng; hai mươi ba phần trăm (23%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

b. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2027: mười ba phần trăm (13%) vốn tự có đối với một khách hàng; hai mươi một phần trăm (21%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

c. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2028: mười hai phần trăm (12%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười chín phần trăm (19%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

d. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2029: mười một phần trăm (11%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười bảy phần trăm (17%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó;

đ. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2029: mười phần trăm (10%) vốn tự có đối với một khách hàng; mười lăm phần trăm (15%) vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân mà KienlongBank khi nhận ủy thác không chịu rủi ro hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

3. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm cả tổng mức mua, nắm giữ, đầu tư vào trái phiếu do khách hàng, người có liên quan của khách hàng đó phát hành.

4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp của KienlongBank thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này thì KienlongBank được cấp tín dụng vốn theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

6. Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của KienlongBank chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng thì thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp tín dụng vượt quá giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Tổng các khoản cấp tín dụng của KienlongBank quy định tại khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn (04) lần vốn tự có của KienlongBank.

8. Hạn mức thế tín dụng đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 15 và điểm đ khoản 1 Điều 16 của Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 18. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần

1. Mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank và công ty con, công ty liên kết của KienlongBank vào một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá mười một phần trăm (11%) vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.

2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank vào các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, kể cả công ty con, công ty liên kết của KienlongBank theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 7 Điều 9 của Điều lệ này không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của KienlongBank.

3. KienlongBank, công ty con của KienlongBank không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây:

a. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của KienlongBank;

b. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn của KienlongBank.

4. Mức góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm mức góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ là công ty con, công ty liên kết của KienlongBank từ các quỹ do công ty đó quản lý.

Điều 19. Yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng

KienlongBank phải bảo đảm an toàn và bảo mật giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Công ty kiểm soát

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phải thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng các hợp đồng, giao dịch khác và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập.

3. Không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết, ngoài các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

Điều 21. Góp vốn mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát

1. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank không được mua cổ phần của chính KienlongBank.

2. KienlongBank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát, công ty con, công ty liên kết khác của công ty kiểm soát đó, trừ trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

Điều 22. Xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

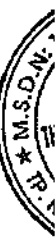
1. KienlongBank phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.

2. Phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
- b. Thực trạng tài chính và hoạt động của KienlongBank;
- c. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- d. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.

3. Các biện pháp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này phải bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:

- a. Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- b. Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
- c. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- d. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;



đ. Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;

e. Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.

4. Phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này phải được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

5. Định kỳ ít nhất hai (02) năm, KienlongBank cập nhật, điều chỉnh phương án khắc phục quy định tại khoản 1 Điều này. Phương án sau cập nhật, điều chỉnh phải được Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

6. Phương án khắc phục quy định tại Điều này phải được xây dựng, thông qua trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 23. Dự phòng rủi ro

1. KienlongBank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của KienlongBank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại tài sản có thực hiện theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Việc sử dụng dự phòng rủi ro không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng rủi ro và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ. Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thực hiện theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

4. Trong trường hợp KienlongBank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được hạch toán vào doanh thu của KienlongBank.

Chương V VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 24. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Vốn điều lệ của KienlongBank: 3.652.818.780.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng Việt Nam) được chia thành 365.281.878 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn tám trăm bảy mươi tám cổ phần), mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam). KienlongBank có thể thay đổi vốn điều lệ tùy từng thời điểm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Vốn điều lệ trong Điều lệ này sẽ tự động được sửa đổi ngay khi việc thay đổi vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của NHNN cũng như các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật tại thời điểm thay đổi.

2. KienlongBank phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của NHNN tại từng thời điểm.

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:

a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của KienlongBank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

d. Cấp tín dụng;

đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của KienlongBank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

3. Sau khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của NHNN, KienlongBank phải:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank phù hợp với thay đổi đã được chấp thuận và KienlongBank phải gửi Điều lệ đã sửa đổi, bổ sung cho NHNN;

b. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ.

Điều 26. Các trường hợp tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ của KienlongBank được tăng từ các nguồn sau:

1. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

2. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;

3. Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

4. Vốn do cổ đông cấp thêm;

5. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Các trường hợp giảm vốn điều lệ

KienlongBank mua lại cổ phần của cổ đông dẫn đến giảm vốn điều lệ mà vẫn bảo đảm đồng thời các yếu tố:

1. Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng;

2. Giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định;

3. Tổng cổ phần mua lại không vượt quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 28. Vốn hoạt động của KienlongBank

Vốn hoạt động của KienlongBank gồm các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của KienlongBank;

2. Các khoản chênh lệch do định giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;

3. Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính, quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

4. Vốn huy động theo các hình thức quy định tại Điều 4, 5, 6 Điều lệ này;

5. Lợi nhuận được giữ lại chưa phân bổ;

6. Vốn tài trợ, vốn ủy thác đầu tư để cho vay theo các chương trình, dự án có mục tiêu riêng của Chính phủ giao;

7. Các nguồn và loại vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Cổ phần, cổ đông

1. KienlongBank phải có ít nhất một trăm (100) cổ đông, không hạn chế số lượng tối đa trừ trường hợp KienlongBank được đặt vào trường hợp kiểm soát đặc biệt hoặc trường hợp KienlongBank là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Các loại cổ phần, cổ đông của KienlongBank:

a. KienlongBank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

b. KienlongBank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:

(i) Cổ phần ưu đãi cổ tức;

(ii) Cổ phần ưu đãi biểu quyết.

3. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của KienlongBank và chỉ được trả khi KienlongBank có lãi. Trường hợp KienlongBank kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cổ tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cổ tức tối đa bằng hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác của KienlongBank không được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do KienlongBank phát hành. Người được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Chỉ có tổ chức được Chính phủ ủy quyền được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, trừ quyền chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

6. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

7. Cổ phần của KienlongBank có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác được quy định tại Điều lệ này và theo các quy định của pháp luật.

8. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của KienlongBank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

9. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

a. Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một (01) hoặc nhiều người đại diện theo ủy quyền có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;

b. Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho KienlongBank trong khoảng thời gian phù hợp. KienlongBank được miễn trừ mọi trách nhiệm trước cổ đông trong các trường hợp sau:

(i) Cổ đông không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(ii) KienlongBank không nhận được hoặc nhận được quá thời hạn quy định trong thông báo về việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

(iii) Thời điểm khác theo quy định của pháp luật hoặc tình hình thực tiễn mà KienlongBank không thể xử lý và/hoặc giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan.

c. Mỗi cổ đông chịu trách nhiệm bồi hoàn cho KienlongBank đối với mọi khiếu nại phát sinh liên quan đến hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm... của người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông.

10. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến KienlongBank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

KienlongBank phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

11. Trong trường hợp cổ đông là tổ chức chỉ định pháp nhân là đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó thì pháp nhân nhận ủy quyền phải đáp ứng các điều kiện về nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật. Pháp nhân nhận ủy quyền có trách nhiệm cử nhân sự của pháp nhân thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền và thủ tục liên quan theo quy định của Điều lệ này.

Điều 30. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá năm phần trăm (5%) vốn điều lệ của KienlongBank.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của KienlongBank.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá mười lăm phần trăm (15%) vốn điều lệ của KienlongBank. Cổ đông lớn của KienlongBank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ năm phần trăm (5%) vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này;

b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại KienlongBank;

c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 6 Điều này.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó.

6. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của KienlongBank theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;

b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của KienlongBank;

e. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và ngày phát hành cổ phiếu;

g. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và KienlongBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.

3. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của KienlongBank không được dùng để cầm cố tại KienlongBank.

4. Trong trường hợp cổ phiếu của KienlongBank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, KienlongBank phải phát hành cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với KienlongBank khi tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho KienlongBank chi phí in cổ phiếu hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do KienlongBank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc KienlongBank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với KienlongBank.

6. Trường hợp cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được KienlongBank cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ hoàn trả KienlongBank để tiêu hủy;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho KienlongBank đối với việc cấp lại cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới (nếu có).

Điều 32. Chuyển nhượng cổ phần và thu hồi cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này và các quy định về hạn chế chuyển nhượng tại Điều lệ này (nếu có). Các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. Trường hợp cổ phiếu của KienlongBank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại KienlongBank.

4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của NHNN, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

5. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại KienlongBank cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của KienlongBank.

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này và khi thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông KienlongBank từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 1 Điều 38 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

8. KienlongBank phải đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

9. Việc thu hồi cổ phần được thực hiện như sau:

a. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho KienlongBank số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ;

b. Thông báo thanh toán nêu tại điểm a khoản này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị KienlongBank thu hồi;

c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Người được quyền mua cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của KienlongBank phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi;

d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định của pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;

đ. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

Điều 33. Chào bán cổ phần và bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc KienlongBank tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:

- a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
- b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
- c. Chào bán cổ phần ra công chúng.

3. Chào bán cổ phần của KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. KienlongBank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

5. Trường hợp KienlongBank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại KienlongBank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

- a. Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ;
- b. Thực hiện phân phối chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;
- c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của KienlongBank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

- a. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở KienlongBank;
- c. Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý KienlongBank, người điều hành KienlongBank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua phải được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của KienlongBank.

8. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, KienlongBank phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. KienlongBank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi đúng, ghi đủ vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại KienlongBank.

9. Khi KienlongBank thực hiện giao dịch trên sàn chứng khoán thì thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán trong từng thời kỳ.

Điều 34. Phát hành trái phiếu

KienlongBank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 35. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại KienlongBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu KienlongBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến KienlongBank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này;

b. KienlongBank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức

định giá chuyên nghiệp định giá. KienlongBank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của KienlongBank:

KienlongBank có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng;

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và KienlongBank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. KienlongBank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong KienlongBank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của KienlongBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho KienlongBank.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được KienlongBank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. KienlongBank chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

Việc thực hiện chào bán cổ phần phải tuân thủ theo quy định về điều kiện chào bán cổ phần của pháp luật về mua bán chứng khoán.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. KienlongBank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà KienlongBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động KienlongBank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện liên quan khác do NHNN quy định. Trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank thì phải được NHNN chấp thuận trước bằng văn bản. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của NHNN;

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần chưa bán và thuộc số cổ phần được quyền chào bán;

c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với KienlongBank;

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của KienlongBank giảm hơn mười phần trăm (10%) thì KienlongBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 36. Thừa kế cổ phần

1. Thừa kế cổ phần theo quy định tại Điều lệ này được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật có liên quan:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của KienlongBank;

b. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

2. Khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện đăng ký cổ phần được thừa kế tại Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và trở thành cổ đông của KienlongBank, đồng thời họ được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Người thừa kế cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank.

Chương VI CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 37. Cơ cấu tổ chức của KienlongBank

Cơ cấu tổ chức của KienlongBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Ban kiểm soát.
3. Hội đồng quản trị.
4. Tổng Giám đốc.
5. Và bộ máy giúp việc.

Chương VII ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 38. Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank

1. KienlongBank phải lập và lưu trữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của KienlongBank;
- b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán từng loại;
- c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của KienlongBank hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phần của KienlongBank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với KienlongBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. KienlongBank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 39. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.

2. Các cổ đông đều được đối xử công bằng, mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

3. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

5. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong KienlongBank;

d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ này có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ KienlongBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi KienlongBank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại KienlongBank;

h. Yêu cầu KienlongBank mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 6 Điều này hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của KienlongBank;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của KienlongBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Đề cử một (01) người vào Hội đồng quản trị, một (01) người vào Ban kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

đ. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 40. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông của KienlongBank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do KienlongBank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào KienlongBank;

b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi KienlongBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của KienlongBank, trừ trường hợp được KienlongBank mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và những người có lợi ích liên quan trong KienlongBank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại KienlongBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của KienlongBank; không được góp vốn, mua cổ phần của KienlongBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

đ. Tuân thủ Điều lệ KienlongBank và các quy chế quản lý nội bộ, các quy định nội bộ của KienlongBank;



e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

g. Bảo mật các thông tin được KienlongBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được KienlongBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

h. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh KienlongBank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:

(i) Vi phạm pháp luật;

(ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

i. Cổ đông lớn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

(i) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của KienlongBank và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(ii) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho KienlongBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong KienlongBank. KienlongBank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

3. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của KienlongBank.

4. Nghĩa vụ cung cấp, công bố công khai thông tin:

a. Cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank phải cung cấp cho KienlongBank các thông tin sau đây:

(i) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

(ii) Thông tin về người có liên quan theo quy định:

- Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
- Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

(iii) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại KienlongBank;

(iv) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại KienlongBank.

b. Đối tượng quy định tại điểm a khoản này phải gửi cho KienlongBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

Đối với thông tin tại tiết (iii) và tiết (iv) điểm a khoản này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho KienlongBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank so với lần cung cấp liền trước;

c. KienlongBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại điểm a khoản này tại trụ sở chính của KienlongBank và gửi báo cáo bằng văn bản cho NHNN trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, KienlongBank công bố thông tin quy định tại các tiết (i), (iii), (iv) điểm a khoản này với Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank;

d. KienlongBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank và thông tin quy định tại tiết (iii), (iv) điểm a khoản này trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin cung cấp;

đ. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

5. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 41. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;

b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Điều lệ này; số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e khoản 4 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

6. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

7. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;

e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 42. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.

2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bảo gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;

k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

l. Thông qua phương án khắc phục khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;

m. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;

n. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

o. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;

p. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

r. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trụ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

s. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

t. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;

u. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều 114 Điều lệ này, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

v. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 43. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 44. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 47 Điều lệ này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của khoản 9 Điều 29 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Chương trình, nội dung và mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp KienlongBank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 3 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 3 Điều này;
- d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 46. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này.

Điều 47. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, KienlongBank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

Điều 48. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 49. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- e. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.



6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết các vấn đề sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 Điều lệ khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 50. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 49 Điều lệ này.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 46 và Điều 49 của Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của KienlongBank không bị thay đổi khi KienlongBank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 51. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 41 và các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 49 Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này;

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Điều 52. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 49 Điều lệ này;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Chương VIII CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Điều 53. Nhiệm vụ chung

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Điều 54. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc:

a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này;

b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

đ. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc KienlongBank trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ này;

e. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của KienlongBank.

3. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty con của KienlongBank:

a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d. Người đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

đ. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;

e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank;

g. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank.

Điều 55. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank và của tổ chức tín dụng khác, người quản lý của doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank, trừ trường hợp là Tổng Giám đốc của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên hai (02) doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank khi KienlongBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

a. Người quản lý, người điều hành KienlongBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

5. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng Giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank.

Điều 56. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank:

a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 54 của Điều lệ này;

b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

đ. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép;

e. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;

g. Chết.

2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1 Điều này gửi NHNN trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ này.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank;

b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 67, Điều 81 và Điều 86 của Điều lệ này;

d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 55 và Khoản 2 Điều 67 Điều lệ này;

đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ này.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 58. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này.

Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

2. KienlongBank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

Chương IX

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ, CÔNG KHAI LỢI ÍCH, THẬN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 59. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của KienlongBank, cổ đông của KienlongBank.
3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của KienlongBank lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của KienlongBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của KienlongBank, cổ đông của KienlongBank.
4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của KienlongBank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của KienlongBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của KienlongBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của NHNN.
6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho KienlongBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của KienlongBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của KienlongBank.
9. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi KienlongBank bị lỗ.
10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của NHNN đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của NHNN. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của KienlongBank.

Điều 60. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành KienlongBank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội Đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 61. Nghĩa vụ trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của của KienlongBank.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con của KienlongBank, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của thành viên đó không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, KienlongBank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

7. KienlongBank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của KienlongBank.

Điều 62. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. KienlongBank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được KienlongBank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 63. Cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phải công khai với KienlongBank các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ năm phần trăm (05%) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

4. KienlongBank phải báo cáo bằng văn bản cho NHNN các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.

6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

7. KienlongBank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với KienlongBank.

8. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều này được thực hiện như sau:

a. KienlongBank phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của KienlongBank;

c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d. KienlongBank phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của KienlongBank và các quy định nội bộ có liên quan.

Điều 64. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a. Cổ đông lớn, người đại diện ủy quyền của cổ đông lớn của KienlongBank và những người có liên quan của họ;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;

c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KienlongBank phải kê khai theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 63 Điều lệ này;

d. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;

đ. Người quản lý khác của KienlongBank và người có liên quan của họ trong trường hợp pháp luật có quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự còn lại tán thành.

3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho KienlongBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

5. KienlongBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 65. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của KienlongBank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của

cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền kiểm tra Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của KienlongBank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại KienlongBank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ KienlongBank được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

Chương X **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 66. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai (02) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 67. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 68. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

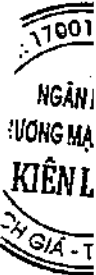
b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở. Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;



- g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- h. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 17 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- k. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- l. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- m. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;
- n. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;
- o. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- p. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- q. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- r. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- s. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- t. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- u. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- v. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- x. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;
- y. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- aa. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- ab. Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- ac. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

ae. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

af. Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;

ag. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

5. Hội đồng quản trị phải thành lập các ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của 02 Ủy ban này theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

6. Các tiểu ban và hội đồng khác: Tùy thuộc vào chiến lược phát triển và quy mô hoạt động của KienlongBank trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập các tiểu ban hoặc hội đồng khác giúp việc cho Hội đồng quản trị trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 69. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;

i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;

k. Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

l. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì chỉ được ủy quyền bằng văn bản cho một (01) thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 70. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các điểm c, đ, e, h, i, l, n, o, p, v và ad khoản 3 Điều 68 của Điều lệ này.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 71. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo cách thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 72. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời

hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 70 Điều lệ này.

Điều 73. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết, Quyết định thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này và các quy định khác của KienlongBank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị khác ngoài Chủ tọa và người ghi biên bản tham gia họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác còn lại của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký đảm bảo quy định tại Khoản 9 Điều 72 Điều lệ này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 74. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
- c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
- đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 75. Bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thông qua bộ máy giúp việc và sử dụng con dấu của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Hội đồng quản trị có các trợ lý, nhân viên chuyên trách và quy định cụ thể về số lượng và các nhiệm vụ của trợ lý, nhân viên chuyên trách.

Điều 76. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Thư ký Hội đồng quản trị (“Thư ký KienlongBank”):

a. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;

b. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

- (i). Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- (ii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- (iii). Tham dự các cuộc họp;
- (iv). Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

(v). Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

c. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Người phụ trách quản trị KienlongBank:

a. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của Điều lệ này;

b. Người phụ trách quản trị KienlongBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank;

c. Người phụ trách quản trị KienlongBank có quyền và nghĩa vụ sau:

(i) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

(ii) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

(iii) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

(iv) Tham dự các cuộc họp;

(v) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

(vi) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

(vii) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

(viii) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

(ix) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(x) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương XI TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 77. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc quy định lương, thù lao, trách nhiệm bồi thường, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại KienlongBank.

4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

5. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc.

Điều 78. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng Giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng Giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng Giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trường hợp Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng Giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng Giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng Giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng Giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng Giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 79. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank;

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank;

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

11. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của KienlongBank;

12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank;

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;

14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;

15. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank;

17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ của KienlongBank;

18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và theo quy định của pháp luật.

Điều 80. Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc

1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của KienlongBank gồm có: Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm chức năng, Văn phòng đại diện, Khu vực và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của KienlongBank.

2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của KienlongBank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng Giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của KienlongBank.

Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

19778
NHÀ HÀNG
MẠI CỔ PHẦN
KIÊN LONG
14 - T. KIÊN

4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của KienlongBank được quyền tuyển dụng và bổ trí nhân sự theo quy định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của KienlongBank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Điều 81. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

1. Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thông đốc NHNN trong từng thời kỳ;
- c. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
- d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất năm (05) năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- đ. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty con phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc trường hợp không đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 3 Điều 54 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
- b. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
- c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- d. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

**CHƯƠNG XII
BAN KIỂM SOÁT**

Điều 82. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát của KienlongBank có năm (05) thành viên.
3. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là

thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 83. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của KienlongBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của KienlongBank về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn năm (05) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ một (01)% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một (01)% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ này và Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 84. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 83 của Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 11 Điều 83 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho một (01) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 85. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của KienlongBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu một (01) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành KienlongBank.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của KienlongBank và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 86. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;
3. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;
5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 87. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 88. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc;
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 89. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương XIII

QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 90. Thành lập các đơn vị có liên quan

1. KienlongBank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.

2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 91. Quản lý phần vốn góp của KienlongBank trong các công ty có liên quan

1. KienlongBank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank trực tiếp thay mặt KienlongBank quản lý các khoản đầu tư của KienlongBank tại các công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các công ty có liên quan cho phép.

2. KienlongBank quyết định mức đầu tư vào các công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của KienlongBank.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank tại các công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

Điều 92. Quan hệ giữa KienlongBank và các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc KienlongBank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của KienlongBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. KienlongBank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị trực thuộc.

Điều 93. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các công ty có liên quan

1. Khi KienlongBank nắm quyền chi phối đối với một số công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ, quy chế tài chính của công ty có liên quan, bao gồm các lĩnh vực sau:

- a. Biểu quyết và phê duyệt Điều lệ;
- b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;
- c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;
- d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của công ty có liên quan;
- đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của công ty có liên quan;
- e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ KienlongBank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính KienlongBank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;
- g. Thu lợi nhuận, chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của KienlongBank đầu tư vào các công ty có liên quan;
- h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các công ty có liên quan và quy định của pháp luật.

2. KienlongBank sẽ hỗ trợ cho các Đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. KienlongBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền, nghĩa vụ của KienlongBank và của người đại diện theo ủy quyền của KienlongBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty có liên quan.



Điều 94. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank quyết định cơ cấu tổ chức của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan;

2. KienlongBank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty;

3. KienlongBank phân cấp cho Hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng;

4. KienlongBank phân cấp cho Chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch công ty), quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc (Tổng Giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị KienlongBank;

b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) công ty.

5. KienlongBank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 95. Quyền và nghĩa vụ của KienlongBank đối với công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, công ty cổ phần

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 93 của Điều lệ này, KienlongBank có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. KienlongBank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông;

2. Được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 96. Quan hệ giữa KienlongBank với các công ty liên kết

1. KienlongBank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các công ty liên kết theo Điều lệ của các công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank phải lập và gửi báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa KienlongBank với công ty con, công ty liên kết theo quy định của NHNN và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XIV
LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 97. Chế độ lưu trữ tài liệu

1. KienlongBank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính:

- a. Điều lệ KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank; quy chế quản lý nội bộ của KienlongBank; Sổ đăng ký cổ đông;
- b. Giấy phép thành lập KienlongBank; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập KienlongBank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bản bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); các Giấy phép và Giấy chứng nhận khác;
- c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của KienlongBank;
- d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quyết định của KienlongBank;
- đ. Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
- e. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
- g. Sổ sách kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
- h. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn lưu trữ các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu KienlongBank theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 98. Sử dụng con dấu

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XV
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 99. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong KienlongBank hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của KienlongBank phù hợp với quy định của pháp luật.

2. KienlongBank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch, xây dựng các quy định để trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của KienlongBank cũng như mối quan hệ của KienlongBank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của KienlongBank và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XVI
LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 100. Trả cổ tức

1. KienlongBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của KienlongBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi KienlongBank đã có đủ thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. KienlongBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về KienlongBank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên KienlongBank; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức; địa chỉ trụ sở của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ KienlongBank.

8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của KienlongBank và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. KienlongBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.

9. KienlongBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.

Điều 101. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của KienlongBank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 102. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Phần lợi nhuận còn lại của KienlongBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thì được phân phối theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
4. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank quyết định.

Chương XVII KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 103. Hệ thống kiểm soát nội bộ

KienlongBank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật có liên quan:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của KienlongBank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của NHNN và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
2. KienlongBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - c. Tuân thủ pháp luật có liên quan và các quy chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ.
3. KienlongBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi có yêu cầu của NHNN.
4. KienlongBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

Điều 104. Kiểm toán nội bộ

1. KienlongBank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.
2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của KienlongBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo KienlongBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.
3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của KienlongBank.
4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Chương XVIII CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 105. Chế độ tài chính

1. KienlongBank tự chủ về tài chính.
2. KienlongBank chấp hành chế độ tài chính theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc KienlongBank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của KienlongBank.

Điều 106. Sử dụng vốn

1. KienlongBank được sử dụng vốn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan.

2. KienlongBank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. KienlongBank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

4. KienlongBank được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của KienlongBank.

Điều 107. Doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh của KienlongBank bao gồm:

- a. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự;
- b. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ;
- c. Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng;
- d. Thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, trừ cổ phiếu;
- đ. Thu từ hoạt động góp vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần;
- e. Thu từ hoạt động khác;
- g. Thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu của KienlongBank phải được xác định phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan, có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào doanh thu.

3. Đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào doanh thu nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì KienlongBank phải hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu hồi, xử lý theo quy định của pháp luật; khi thu được thì hạch toán vào doanh thu.

4. Đối với doanh thu từ hoạt động cấp tín dụng, KienlongBank có trách nhiệm đánh giá khả năng thu hồi nợ và thực hiện phân loại nợ theo quy định của pháp luật để làm căn cứ hạch toán lãi phải thu và thực hiện hạch toán lãi phải thu từ hoạt động cấp tín dụng vào doanh thu theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Điều 108. Chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí

1. Chi phí của KienlongBank bao gồm:

- a. Chi phí lãi và các chi phí tương tự;
- b. Chi phí hoạt động dịch vụ;
- c. Chi hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng;
- d. Chi hoạt động kinh doanh các loại chứng khoán được phép kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- đ. Chi góp vốn, chuyển nhượng phần vốn góp, cổ phần;
- e. Chi hoạt động kinh doanh khác;

- g. Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí;
- h. Chi cho người quản lý, người điều hành, nhân viên;
- i. Chi cho hoạt động quản lý và công vụ;
- k. Chi về tài sản;
- l. Chi trích lập dự phòng;
- m. Chi bảo toàn và bảo hiểm tiền gửi;
- n. Chi phí khác.

2. Chi phí của KienlongBank là các khoản chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank; tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí; có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật. KienlongBank không được hạch toán vào chi phí các khoản chi do nguồn kinh phí khác đài thọ. Việc xác định và hạch toán chi phí được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Việc xác định chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 109. Các quỹ dự trữ

1. Hằng năm, KienlongBank trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau:

a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ hoặc quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp được trích hằng năm theo tỷ lệ mười phần trăm (10%) lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ, vốn được cấp của KienlongBank;

b. Quỹ dự phòng tài chính;

c. Các quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.

2. KienlongBank quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 110. Hệ thống kế toán và năm tài chính

1. Hệ thống kế toán KienlongBank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, NHNN và pháp luật khác có liên quan.

2. Năm tài chính của KienlongBank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hằng năm và kết thúc vào ngày ba mươi mốt (31) tháng mười hai (12) cùng năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên là từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi mốt (31) tháng mười hai (12) cùng năm dương lịch đó.

3. Các sổ sách kế toán của KienlongBank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. KienlongBank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

5. KienlongBank phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

Chương XIX BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 111. Báo cáo

1. KienlongBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thông kê, điều tra thống kê.

2. KienlongBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, KienlongBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho NHNN trong các trường hợp sau đây:

a. Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của KienlongBank;

b. Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

c. Thay đổi tên chi nhánh của KienlongBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

4. Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho NHNN khi được yêu cầu.

5. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, KienlongBank phải gửi báo cáo hằng năm cho NHNN theo quy định của pháp luật.

6. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

7. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, công ty kiểm soát phải lập và gửi cho NHNN báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán, giao dịch khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát.

Điều 112. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính. Ngoài các báo cáo nêu trên, KienlongBank lập các báo cáo hằng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hằng năm, báo cáo công tác quản lý, điều hành, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này.

3. KienlongBank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại khoản 1 Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của KienlongBank, các báo cáo về tình hình tài chính của KienlongBank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của KienlongBank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính của KienlongBank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một (01) tờ báo kinh tế Trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của KienlongBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Các báo cáo tài chính hằng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 113. Công bố thông tin

1. KienlongBank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hằng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, KienlongBank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp KienlongBank đang được kiểm soát đặc biệt.

3. KienlongBank phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chương XX KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 114. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Ban Kiểm soát KienlongBank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc NHNN để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với các hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo và trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, KienlongBank phải thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của KienlongBank thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của NHNN.

Chương XXI CAN THIỆP SỚM

Điều 115. Thực hiện can thiệp sớm

KienlongBank có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế tại văn bản của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng trong trường hợp NHNN xem xét, quyết định thực hiện áp dụng một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 116. Xây dựng, cập nhật, thông qua phương án khắc phục

1. Trường hợp KienlongBank đã có phương án khắc phục được thông qua quy định tại Điều 22 của Điều lệ này, căn cứ văn bản của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng, KienlongBank phải xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm và cập nhật phương án khắc phục, trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, KienlongBank phải tiến hành xác định nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm và xây dựng phương án khắc phục có nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 của Điều lệ này, trình Hội đồng quản trị thông qua và gửi NHNN trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày được thông qua.

3. Trường hợp NHNN có ý kiến đối với phương án khắc phục quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, KienlongBank phải điều chỉnh phương án khắc phục và gửi NHNN trong thời hạn theo yêu cầu của NHNN.

4. Trường hợp nội dung phương án khắc phục có biện pháp hỗ trợ quy định tại Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng, trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được phương án khắc phục đáp ứng yêu cầu của NHNN. NHNN xem xét, chấp thuận việc áp dụng biện pháp hỗ trợ đối với KienlongBank.

Điều 117. Thực hiện phương án khắc phục

1. KienlongBank thực hiện phương án khắc phục quy định tại Điều 116 của Điều lệ này ngay sau khi được thông qua.

2. Trong quá trình thực hiện phương án khắc phục, KienlongBank có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện phương án khắc phục theo yêu cầu của NHNN.

3. Trường hợp gia hạn thời hạn thực hiện phương án khắc phục, KienlongBank phải thực hiện theo quy định Điều 117 của Điều lệ này.

4. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các biện pháp hỗ trợ quy định tại Điều 159 của Luật Các tổ chức tín dụng, KienlongBank phải trình NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

5. Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, trường hợp có tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, hợp nhất, KienlongBank thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo quy định về tổ chức lại tổ chức tín dụng tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng.

6. Trong thời gian thực hiện phương án khắc phục, trường hợp chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, tăng vốn điều lệ dẫn đến chuyển đổi hình thức pháp lý của KienlongBank thì việc chuyển đổi hình thức pháp lý thực hiện theo quy định tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 118. Chấm dứt can thiệp sớm

KienlongBank chấm dứt can thiệp sớm trong các trường hợp sau đây:

1. NHNN có văn bản chấm dứt việc thực hiện văn bản yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng khi KienlongBank khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật Các tổ chức tín dụng và có văn bản báo cáo gửi NHNN;

2. NHNN có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất với tổ chức tín dụng khác theo quy định tại Điều 201 của Luật Các tổ chức tín dụng;

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định giải thể, phá sản KienlongBank theo quy định của pháp luật;

4. NHNN có quyết định đặt KienlongBank vào kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 162 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Chương XXII

XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP BỊ RÚT TIỀN HÀNG LOẠT; VAY, CHO VAY ĐẶC BIỆT

Điều 119. Xử lý trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt

1. Trường hợp KienlongBank bị rút tiền hàng loạt, KienlongBank phải báo cáo NHNN và thực hiện các biện pháp sau đây:

a. Không chia cổ tức bằng tiền mặt; tạm dừng hoặc hạn chế các hoạt động cấp tín dụng và các hoạt động khác có sử dụng nguồn tiền của KienlongBank; thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu chi trả tiền gửi cho khách hàng;

b. Thực hiện các biện pháp tại phương án khắc phục trong tình huống bị rút tiền hàng loạt quy định tại Điều 22 của Điều lệ này; cập nhật, điều chỉnh phương án trong trường hợp cần thiết.

2. Trường hợp KienlongBank đang được can thiệp sớm bị rút tiền hàng loạt, KienlongBank phải báo cáo NHNN về tình trạng rút tiền hàng loạt và rà soát, đánh giá lại thực trạng để xây dựng, điều chỉnh phương án khắc phục theo quy định tại Điều 116, 117 của Điều lệ này. KienlongBank thực hiện phương án khắc phục đã được xây dựng, điều chỉnh.

3. KienlongBank được áp dụng biện pháp hỗ trợ sau đây khi bị rút tiền hàng loạt:

a. Bán giấy tờ có giá cho NHNN trên nghiệp vụ thị trường mở với lãi suất không phần trăm (0%);

b. Thực hiện giao dịch ngoại tệ với NHNN để bảo đảm thanh khoản theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

c. KienlongBank được vay đặc biệt từ NHNN; vay đặc biệt từ các tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; vay đặc biệt từ các tổ chức tín dụng khác.

Điều 120. Các trường hợp được vay đặc biệt

1. KienlongBank được vay đặc biệt từ NHNN, tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:

a. Để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền theo quy định tại Điều 119 của Điều lệ này;

b. Để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc.

2. KienlongBank được vay đặc biệt từ tổ chức bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

Điều 121. Nguyên tắc xử lý khoản vay đặc biệt

Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính khác, kể cả các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính có tài sản bảo đảm của bên vay đặc biệt.

Chương XXIII KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 122. Áp dụng kiểm soát đặc biệt

Kể từ ngày KienlongBank được đặt vào kiểm soát đặc biệt:

1. Cổ đông của KienlongBank phải báo cáo việc sử dụng cổ phần; không được chuyển nhượng cổ phần; không được sử dụng cổ phần để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của KienlongBank tại NHNN được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này.

Điều 123. Trách nhiệm KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt

1. Trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt, cổ đông của KienlongBank có trách nhiệm sau đây:

a. Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt;

b. Thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c. Thực hiện quyết định, yêu cầu của NHNN theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

d. Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:



- a. Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b. Quản trị, điều hành, kiểm soát hoạt động kinh doanh của KienlongBank, bảo đảm an toàn tài sản của KienlongBank;
- c. Hội đồng quản trị của KienlongBank quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông qua phương án cơ cấu lại theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 124. Quản trị, điều hành và hoạt động của KienlongBank trong trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt

1. Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, KienlongBank không phải tuân thủ quy định tại các Điều 136, 137, 138 và khoản 3 Điều 144 của Luật Các tổ chức tín dụng. Trường hợp số tiền phải trích lập dự phòng rủi ro lớn hơn chênh lệch thu chi từ kết quả kinh doanh hằng năm, chưa bao gồm số tiền dự phòng rủi ro đã tạm trích trong năm, thì số tiền trích lập dự phòng rủi ro bằng chênh lệch thu chi.

2. KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt không phải thực hiện dự trữ bắt buộc.

3. KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt được miễn nộp phí bảo hiểm tiền gửi, phí tham gia quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

4. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công bố thông tin của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của NHNN phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.

5. Số lượng thành viên, cơ cấu, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt do NHNN quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động của KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt.

Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank hết nhiệm kỳ mà KienlongBank khi được kiểm soát đặc biệt chưa bầu, bổ nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục thực hiện việc quản trị, kiểm soát KienlongBank theo quy định của pháp luật cho đến khi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 125. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt

Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với trường hợp KienlongBank được kiểm soát đặc biệt do NHNN xem xét, quyết định thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. KienlongBank khắc phục được tình trạng dẫn đến KienlongBank được đặt vào kiểm soát đặc biệt và tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 14 của Điều lệ này;

2. KienlongBank hoàn thành phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần góp vốn, phương án chuyển giao bắt buộc đã được NHNN phê duyệt;

3. KienlongBank giải thể hoặc sáp nhập, hợp nhất theo Luật Các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

4. Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản KienlongBank.

CHƯƠNG XXIV

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 126. Tổ chức lại

1. KienlongBank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

2. KienlongBank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của Thông đốc NHNN trong từng thời kỳ tại thời điểm tổ chức lại.

Điều 127. Phá sản

1. Sau khi NHNN có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà KienlongBank vẫn mất khả năng thanh toán, thì KienlongBank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của KienlongBank trong trường hợp phá sản KienlongBank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 128. Giải thể, chấm dứt hoạt động

1. KienlongBank giải thể trong các trường hợp sau:

a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản;

c. Bị thu hồi Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các quyết định giải thể KienlongBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chậm nhất trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể KienlongBank hoặc ngày bị thu hồi Giấy phép, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai (02) thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của KienlongBank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được KienlongBank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của KienlongBank.

4. Ban thanh lý và Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank có trách nhiệm báo cáo, gửi các văn bản (trình tự, thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật) cho các cơ quan có thẩm quyền.

5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của cán bộ, nhân viên theo Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế, phí, lệ phí mà KienlongBank có nghĩa vụ đóng theo quy định của pháp luật;

d. Các khoản vay và nợ khác của KienlongBank.

Sau khi thanh toán hết mọi khoản nợ từ điểm a đến điểm d khoản này, phần còn lại được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể KienlongBank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 129. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của KienlongBank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Chương XXV
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 130. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của KienlongBank hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan giữa:

- a. Cổ đông với KienlongBank;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**Chương XXVI
THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT**

Điều 131. Cung cấp thông tin

1. KienlongBank thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. KienlongBank có trách nhiệm báo cáo cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với KienlongBank theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ.

3. KienlongBank có trách nhiệm cung cấp cho NHNN thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được NHNN cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với KienlongBank.

4. Khi thực hiện giao dịch với KienlongBank, khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

Điều 132. Nghĩa vụ bảo mật

1. Người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của KienlongBank.

2. KienlongBank phải bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của KienlongBank theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

3. KienlongBank không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản tiền gửi, tài sản gửi, các giao dịch của khách hàng của KienlongBank, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Điều 133. An toàn dữ liệu và bảo đảm hoạt động liên tục

KienlongBank phải bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo mật dữ liệu và hoạt động liên tục theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương XXVII
XỬ LÝ NỢ XẤU, TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

Điều 134. Nợ xấu

Nợ xấu được áp dụng các quy định tại Chương này bao gồm:

1. Nợ xấu của KienlongBank bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán;

2. Nợ xấu mà tổ chức mua bán, xử lý nợ đã mua của KienlongBank nhưng chưa thu hồi được nợ.

Điều 135. Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

KienlongBank, tổ chức mua bán, xử lý nợ bán nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật. Giá bán khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có thể cao hơn hoặc thấp hơn dư nợ gốc của khoản nợ xấu.

Điều 136. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

1. Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được phân chia theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a. Chi phí bảo quản tài sản bảo đảm;
- b. Chi phí thu giữ và chi phí xử lý tài sản bảo đảm;
- c. Án phí của bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d. Khoản thuế, lệ phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm đó gồm thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ;
- đ. Nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho KienlongBank, tổ chức mua bán, xử lý nợ;
- e. Nghĩa vụ khác không có bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ thì thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên cùng nhận bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Chương XXVIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 137. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông KienlongBank nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2024 và được gửi đến NHNN theo quy định của pháp luật có liên quan.



2. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 của Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày Điều lệ này được thông qua.

4. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

b. Hai (02) bản gửi NHNN;

c. Một (01) bản gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

d. Hai (02) bản lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

5. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của KienlongBank.

6. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của KienlongBank.

Điều 138. Điều khoản chuyển tiếp

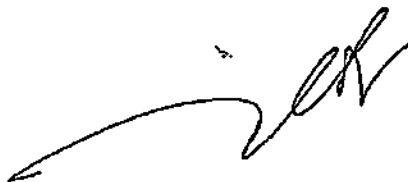
Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 139. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.

Người đại diện theo pháp luật



Trần Ngọc Minh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Thị Thu Hằng

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 13/9/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long với tổng mệnh giá phát hành tối đa 2.500.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm tỷ đồng) với các nội dung như sau:
- Thông qua Phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**Phương Án Phát Hành**”) theo Phụ lục I đính kèm;
 - Thông qua Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng (“**Phương Án Sử Dụng Và Trả Nợ Vốn**”) theo Phụ lục II đính kèm;
 - Thực hiện việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán Trái Phiếu (“**Đăng Ký Và Niêm Yết**”).
- Điều 2.** Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo danh mục tại Phụ lục III đính kèm.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc chủ động tổ chức, triển khai thực hiện các công việc sau đây:
- Xem xét và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chào bán, phát hành Trái Phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:



- a. Quyết định thời điểm chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
 - b. Tổ chức thực hiện và triển khai Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Và Trả Nợ Vốn;
 - c. Quyết định nội dung cụ thể của các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu;
 - d. Quyết định các nội dung cụ thể đối với việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở hợp đồng tư vấn phát hành, hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký Trái Phiếu trước khi niêm yết, hợp đồng/thỏa thuận đặt mua Trái Phiếu (nếu có); các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu khác liên quan tới Trái Phiếu (nếu có) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận này;
 - e. Quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Và Trả Nợ Vốn, các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu (nếu có) trong phạm vi thẩm quyền phê duyệt, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
 - f. Chỉ đạo xây dựng, quyết định, bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh nội dung Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (bao gồm nội dung Các Điều Kiện Trái Phiếu) và các hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng trong phạm vi thẩm quyền phê duyệt, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong quá trình đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
 - g. Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, bao gồm nhưng không giới hạn ở Phương án mua lại, mức giá mua lại, thời điểm mua lại, phương thức mua lại... và phê duyệt, ký các văn bản, tài liệu về công bố thông tin, thông báo, thực hiện quyền của Người sở hữu Trái Phiếu, trình tự, thủ tục liên quan tới việc mua lại Trái Phiếu phù hợp với quy định pháp luật và quy định của KienlongBank, quy định của các Điều khoản, điều kiện Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
 - h. Quyết định các chi phí có liên quan đến việc phát hành/chào bán Trái Phiếu theo quy định của KienlongBank;
 - i. Quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) nhằm thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và KienlongBank.
2. Xem xét và quyết định, tổ chức triển khai, thực hiện các công việc liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết, hủy Đăng Ký Và Niêm Yết Trái Phiếu theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - a. Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết, hủy Đăng Ký Và Niêm Yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
 - b. Làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết;

- c. Quyết định và thực hiện các công việc cần thiết khác (nếu có) nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết hoặc hủy Đăng Ký Và Niêm Yết Trái Phiếu tại VSDC và HNX;
3. Quyết định và thực hiện các công việc phát sinh trong thời hạn lưu hành Trái Phiếu
4. Ký kết các tài liệu cần thiết khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của KienlongBank để hoàn tất (i) việc đăng ký chào bán Trái Phiếu, chào bán Trái Phiếu ra công chúng; (ii) việc phát hành, phân phối và chuyển giao Trái Phiếu; (iii) việc Đăng Ký Và Niêm Yết hoặc hủy Đăng Ký Và Niêm Yết Trái Phiếu; và (iv) việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái Phiếu;

Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank, cá nhân có tên tại Điều 3 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- BKS (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Ngọc Minh



- Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP cấp ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP.
- Giấy phép thành lập số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

3.1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Dưới đây là một số chỉ tiêu tài chính của Tổ chức phát hành trong 3 năm trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ
Vốn tự có	4.887,92	4.364,60	5.442,28	5.292,60	7.349,15	7.196,28
Tổng tài sản	83.822,49	84.055,63	85.760,18	86.066,20	86.972,60	87.282,74
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.449,14	5.449,14	5.376,25	5.376,25	7.779,43	7.779,43
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	81,65	81,65	472,39	472,39	417,92	417,92
Lợi nhuận trước thuế	1.010,01	1.050,56	681,86	683,73	718,65	711,55
Lợi nhuận sau thuế	770,27	810,91	544,52	546,39	573,98	568,08
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.358,00	-	1.506,00	-	1.588,00	-
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	16,91	17,05	15,54	15,67	14,11	14,23
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	17,92	19,04	11,04	11,13	10,49	10,43
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	10,02	9,68	8,52	8,26	9,73	9,50
Tỷ lệ nợ xấu	1,09	1,09	1,18	1,18	1,42	1,42

Nguồn: Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2021, 2022 và 2023

3.2. Tình hình thanh toán gốc, lãi đối với các trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên kế trước đợt phát hành này:

Trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành, KienlongBank không phát hành trái phiếu nên không có các khoản nợ trái phiếu đến hạn phải thanh toán.

3.3. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn:

KienlongBank cam kết không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

3.4. Ý kiến kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 và 2023 của KienlongBank. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán tại các BCTC kiểm toán năm 2022 và năm 2023 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:

- **BCTC năm 2022 kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

- **BCTC năm 2023 kiểm toán**

- **BCTC riêng**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng".

- **BCTC hợp nhất**

JOI
GÂN
GMA
ÊNL
IA - T

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của Tổ Chức Phát Hành.

III. NỘI DUNG, ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành:** Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (“Trái Phiếu”).
- Loại Trái Phiếu:** Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
- Đồng tiền phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá:** 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).
- Giá chào bán:** bằng mệnh giá (100.000 VND/Trái Phiếu).
- Hình thức Trái Phiếu:** Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
- Đối tượng mua Trái Phiếu:** đối tượng mua Trái Phiếu là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài.
- Phương thức phát hành:** phát hành ra công chúng, theo phương thức bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng giao dịch của KienlongBank.
- Địa điểm phát hành:** tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng giao dịch của KienlongBank.
- Kỳ hạn trái phiếu:** 07 (bảy) năm.
- Ngày phát hành:** ngày kết thúc mỗi Đợt chào bán theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành.
- Ngày đáo hạn:** là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- Khối lượng phát hành:** tối đa 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng).
trong đó:
– Đợt 1: 800.000.000.000 VND

- Đợt 2: 800.000.000.000 VND
- Đợt 3: 900.000.000.000 VND

15. Số đợt phát hành: 03 Đợt

- Đợt 1: Dự kiến Quý IV/2024 - Quý I/2025
- Đợt 2: Dự kiến Quý I/2025
- Đợt 3: Dự kiến Quý II/2025

16. Thời điểm phát hành: 03 Đợt, dự kiến từ Quý IV/2024 – Quý II/2025, sau khi Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp có hiệu lực. Ngày Phát Hành cụ thể của từng Đợt sẽ theo thông báo của KienlongBank.

17. Thời gian phân phối: thời gian phân phối mỗi Đợt dự kiến tối thiểu 20 ngày, tối đa 90 ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần). Trái Phiếu dự kiến phân phối thành 03 Đợt. Đợt phát hành thứ hai và thứ ba chỉ được thực hiện sau khi kết thúc đợt phát hành liền trước đó. Trường hợp đợt phát hành trước chưa chào bán hết khối lượng dự kiến phân phối thì phần khối lượng chưa bán hết sẽ chuyển sang Đợt phát hành sau. Khoảng cách giữa Đợt chào bán trước và Đợt chào bán liền sau không quá 12 tháng.

STT	Đợt	Thời gian chào bán dự kiến	Khối lượng phát hành theo mệnh giá (VND)
1	Đợt 1	Quý IV/2024 - Quý I/2025	800.000.000.000
2	Đợt 2	Quý I/2025	800.000.000.000
3	Đợt 3	Quý II/2025	900.000.000.000
Tổng cộng			2.500.000.000.000

18. Lãi suất dự kiến

Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

Trong đó:

- “Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn.
- “Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Phát Hành tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên của mỗi Đợt chào bán.

19. Phương thức thanh toán gốc, lãi

- Tiền gốc Trái Phiếu: thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc vào ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).
- Tiền lãi Trái Phiếu: thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

20. Mua lại trái phiếu trước hạn:

20.1. Mua lại vào Ngày thực hiện quyền mua lại:

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành (Ngày thực hiện quyền mua lại). Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số lượng Trái Phiếu mà mình đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành.

20.2. Mua lại theo thoả thuận:

Không ảnh hưởng đến Điều 20.1 ở trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào vào bất kỳ lúc nào, bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với Khoản Gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại cho Tổ Chức Phát Hành.

20.3. Mua lại bắt buộc khi xảy ra sự kiện vi phạm:

Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại trái phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Chi tiết về các điều khoản mua lại Trái Phiếu quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

21. Quyền liên quan đến Trái Phiếu:

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành, đủ điều kiện được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

- Trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản, giải thể, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi KienlongBank đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác.
- KienlongBank được ngừng trả lãi khi đến hạn thanh toán lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của KienlongBank bị lỗ.
- Trong khi Trái Phiếu đang lưu hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với KienlongBank hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

22. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Có các quyền khác theo các quy định của pháp luật hiện hành và Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- Việc thay đổi các quyền của người sở hữu Trái Phiếu sẽ được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

23. Tổ chức tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng, tư vấn đăng ký, lưu ký và niêm yết Trái Phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

24. Tổ chức đăng ký, lưu ký Trái Phiếu ban đầu: trong thời gian KienlongBank chưa hoàn tất các thủ tục đăng ký Trái Phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Trái Phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký tại Công ty Chứng khoán được KienlongBank lựa chọn.

25. Cam kết khác đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu: được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

26. Đăng Ký và Niêm Yết: toàn bộ Trái Phiếu phát hành thành công sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC) và niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.





PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Đính kèm Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024

của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long)

Phương án sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu

KienlongBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ 03 Đợt phát hành Trái phiếu để bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng trong giai đoạn năm 2024 – 2025 đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của KienlongBank:

Đơn vị: tỷ đồng

Phương án sử dụng vốn Đợt 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2024 - Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
TỔNG		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2025
1	Sản xuất kinh doanh	700
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		900

Số tiền thực tế phân bổ cho các lĩnh vực, ngành nghề cho vay và thời gian giải ngân cho các lĩnh vực, ngành nghề sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của KienlongBank. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế từng Đợt phát hành đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào thời gian và khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công thực tế từng Đợt tương ứng nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu.



2. Phương án trả nợ vốn

a. Nguồn trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu:

- KienlongBank dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến bằng nguồn vốn phát hành Trái Phiếu để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.
- KienlongBank dự kiến tiền thu từ các khoản cho vay từ nguồn vốn Trái Phiếu sẽ đủ để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi, gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thu nợ (*)	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc phải thu trong kỳ	Gốc + Lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
2	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
3	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
4	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
5	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
6	8,80%	2.500	220	0	220	2.500
7	8,80%	2.500	220	2.500	2.720	0
TỔNG			1.540	2.500	4.040	

Ghi chú:

(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu

(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của KienlongBank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = Chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 2%/năm. Biên tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của KienlongBank.

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, KienlongBank dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh, các nguồn thu hợp pháp khác và tiềm lực tài chính của KienlongBank để thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

b. Kế hoạch trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu:

Theo kế hoạch kinh doanh của KienlongBank, tiền thu được từ hoạt động của KienlongBank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc

Trái Phiếu chào bán dự kiến của KienlongBank trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, cụ thể:

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ thanh toán (*)	Lãi suất phát hành dự kiến (**)	Dư nợ đầu kỳ	Lãi phải trả dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ	Gốc + Lãi phải trả dự kiến	Dư nợ cuối kỳ
1	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
2	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
3	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
4	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
5	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
6	6,80%	2.500	170	0	170	2.500
7	6,80%	2.500	170	2.500	2670	0
Tổng			1.190	2.500	3.690	

Ghi chú:

(*) Kỳ thanh toán tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu.

(**) Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, Lãi Suất Tham Chiếu của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 22/8/2024 + biên độ 1,6%/năm.





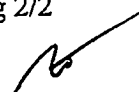
PHỤ LỤC III

DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Đính kèm Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024
của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long)

1. Giấy đăng chào bán trái phiếu ra công chúng;
2. Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024;
4. Giấy phép hoạt động số 0056/NH-CP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995, Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp;
5. Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
6. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 26/04/2024;
7. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022 đã được kiểm toán;
8. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
9. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2023 đã được kiểm toán;
10. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
11. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 đã soát xét của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
12. Giấy uỷ quyền ký Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC;
13. Văn bản của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ đối với nhà đầu tư của Tổ Chức Phát Hành;
14. Văn bản của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc cam kết đáp ứng điều kiện chào bán của Tổ Chức Phát Hành;

15. Văn bản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc xác nhận phong tỏa tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng;
16. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HĐTVTC.HS.SHS/KienlongBank ngày 03/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.



NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42/NQ-HĐQT

Rạch Giá, ngày 15 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (“Nghị quyết 39”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 14/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị quyết 39, chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.
- Điều 2. Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo danh mục tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này.
- Điều 3. Các nội dung khác liên quan tới việc phát hành Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long không được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết 39.
- Điều 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán

bộ, nhân viên KienlongBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- BKS (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Ngọc Minh



PHỤ LỤC I

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHỤ LỤC I,
PHỤ LỤC II NGHỊ QUYẾT 39**

Được kèm Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của Hội đồng quản trị KienlongBank)

I. Sửa đổi, bổ sung mục II Phụ lục I Nghị quyết 39 như sau:

"II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

KienlongBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước."

II. Bổ sung Mã Trái phiếu vào khoản 14 mục III Phụ lục I Nghị quyết 39 như sau:

"14. Khối lượng phát hành: tối đa 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng), trong đó:

- Đợt 1: Mã Trái phiếu: KLB7Y202401: 800.000.000.000 VND
- Đợt 2: Mã Trái phiếu: KLB7Y202402: 800.000.000.000 VND
- Đợt 3: Mã Trái phiếu: KLB7Y202403: 900.000.000.000 VND "

III. Sửa đổi, bổ sung mục 1 Phụ lục II Nghị quyết 39 như sau:

"1. Phương án sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu

KienlongBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ 03 Đợt phát hành Trái phiếu để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank trong giai đoạn năm 2024 – 2025 đối với các ngành, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của KienlongBank:

Đơn vị: tỷ đồng

Phương án sử dụng vốn Đợt 1:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2024 - Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 2:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
1	Sản xuất kinh doanh	600

th
B

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý I/2025
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		800

Phương án sử dụng vốn Đợt 3:

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý II/2025
1	Sản xuất kinh doanh	700
2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100
3	Thương mại	100
Tổng		900

Số tiền thực tế phân bổ cho các lĩnh vực, ngành nghề cho vay và thời gian giải ngân cho các lĩnh vực, ngành nghề sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo thực tế hoạt động, nhu cầu vay vốn của khách hàng và tiến độ cho vay nền kinh tế của KienlongBank. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định số tiền và thời gian giải ngân thực tế từng Đợt phát hành đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào thời gian và khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công thực tế từng Đợt tương ứng nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả sử dụng vốn thu được từ chào bán Trái Phiếu.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Tổ chức phát hành có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức, phát hành giấy tờ có giá khác... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm và đáp ứng tối đa nhu cầu cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của KienlongBank. Do đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng nên KienlongBank không đưa ra thứ tự ưu tiên sử dụng vốn cho các lĩnh vực, ngành nghề nêu trên trong trường hợp không chào bán hết khối lượng Trái Phiếu dự kiến.”



PHỤ LỤC II

DANH MỤC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Đính kèm Nghị quyết số 42/NQ—HĐQT ngày 15/10/2024 của Hội đồng quản trị KienlongBank)

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
2. Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024;
4. Giấy phép hoạt động số 0056/NH-CP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/09/1995, Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp;
5. Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
6. Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
7. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long ngày 26/04/2024;
8. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022 đã được kiểm toán;
9. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
10. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2023 đã được kiểm toán;
11. Giấy ủy quyền ký Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
12. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 đã soát xét của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
13. Giấy ủy quyền ký Báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC;
14. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý III/2024 của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
15. Văn bản của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ đối với nhà đầu tư của Tổ Chức Phát Hành;

16. Văn bản của Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc cam kết đáp ứng điều kiện chào bán của Tổ Chức Phát Hành;
17. Văn bản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam về việc xác nhận phong tỏa tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng;
18. Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HĐTVTC.HS.SHS/KienlongBank ngày 03/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

(V/v: Triển khai Phát hành Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2)

**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 222/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/11/2024 và văn bản số 107/UBCK-QLCB ngày 10/03/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước v/v tài liệu báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của KLB;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024 và Nghị quyết 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1) số 520/NHKL ngày 23/12/2024;
- Căn cứ tình hình thực tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 222/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/11/2024 (*Trái Phiếu*) như sau:

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng
2. Mã Trái Phiếu: KLB7Y202402



+

3. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
4. Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu
5. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 800.000.000.000 VND (Tám trăm tỷ đồng)
6. Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm
7. Lãi suất: theo quy định tại Nghị quyết 39/NQ-HĐQT ngày 18/9/2024 và Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng ngày 25/11/2024 của KienlongBank
8. Thời điểm phát hành: Quý I – Quý II/2025. Ngày phát hành cụ thể theo thông báo của KienlongBank
9. Thời gian chào bán, phân phối và sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán: Quý I – Quý II/2025.

Điều 2. Ban Điều hành, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT.



Lưu Hồng Minh



Số: 2214/NIKL

Rạch Giá, ngày 18 tháng 09 năm 2024

**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**KienlongBank**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”) dự kiến chào bán ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành, có tổng mệnh giá tối đa là 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu**”). Trái Phiếu có các điều khoản và điều kiện cụ thể (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành (“**Bản Cáo Bạch**”) và các tài liệu, văn kiện Trái Phiếu liên quan.

Tổ Chức Phát Hành hiện đang nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho đợt chào bán Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành, bằng văn bản này, cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu/Nhà đầu tư sẽ thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về:

- (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- (ii) việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu;
- (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu/Nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu; và
- (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Các Điều Kiện Trái Phiếu được đính kèm trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu và các tài liệu, văn kiện Trái Phiếu khác.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Ngọc Minh

Số: 2215 /NHKL

Rạch Giá, ngày 18 tháng 09 năm 2024

CAM KẾT ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ngân hàng TMCP Kiên Long (“**KienlongBank**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”) dự kiến chào bán ra công chúng các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành, có tổng mệnh giá tối đa là 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ Đồng) (“**Trái Phiếu**”). Trái Phiếu có các điều khoản và điều kiện cụ thể (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành (“**Bản Cáo Bạch**”) và các tài liệu, văn kiện Trái Phiếu liên quan.

Tổ Chức Phát Hành hiện đang nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho đợt chào bán Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành, bằng văn bản này, cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung (nếu có), như sau:

1. Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ Đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
2. Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;
3. Không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
4. Có quyết định của Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
5. Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
6. Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
7. Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
8. Đã mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán;
9. Cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.



KienlongBank cam đoan những thông tin trên là chính xác, đồng thời sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp không thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết nêu trên.



NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Ngọc Minh



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(với tư cách là Tổ Chức Phát Hành)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(với tư cách là Đại Lý Đăng Ký)

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ

liên quan đến Trái Phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
phát hành ra công chúng

Số: 01/2024/HDDI.DK/KienlongBank-SHS

Ngày 29 tháng 11 năm 2024



Handwritten signature or initials.

NỘI DUNG

1.	Định nghĩa.....	5
2.	Chi định Đại Lý Đăng Ký.....	6
3.	Dịch vụ Đại Lý Đăng Ký cung cấp	6
4.	Các loại phí và Phí tổn.....	9
5.	Quyền của Đại Lý Đăng Ký	10
6.	Nghĩa vụ của Đại Lý Đăng Ký	10
7.	Khẳng định, Đảm bảo, Cam đoan và Cam kết	10
8.	Bồi hoàn	12
9.	Bất Khả kháng.....	12
10.	Bảo mật	13
11.	Chấm dứt.....	13
12.	Thông báo	14
13.	Các quy định khác	15
14.	Bản ký và Ngôn ngữ.....	16
15.	Luật Điều chỉnh và Thẩm quyền Xét xử.....	16

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ ("Hợp Đồng") này được lập và ký ngày 29 tháng 11 năm 2024, bởi và giữa:

(1) TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG ("KienlongBank")

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh
nghiệp số : 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp,
đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.
Địa chỉ trụ sở chính : Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, TP.
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
Điện thoại : 0297 3869950
Fax : 0297 3877538
Người đại diện : Ông Trần Hồng Minh
Chức vụ : Quyền Tổng Giám đốc

(Theo Nghị Quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long và Quyết định bổ nhiệm số 18/QĐ-HĐQT ngày 05/07/2024 của Ngân hàng TMCP Kiên Long)

(Sau đây gọi là ("KienlongBank" hoặc "Tổ Chức Phát Hành"))

VÀ

(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI ("SHS")

Giấy phép thành lập
và hoạt động số : 66/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày
15/11/2007 và cập nhật theo các Giấy phép điều chỉnh tại từng
thời điểm
Địa chỉ : Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường
Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : (84 24) 38 181 888
Fax : (84 24) 38 181 688
Người đại diện : Ông Nguyễn Chí Thành
Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi là "SHS" hoặc "Đại Lý Đăng Ký" hoặc "Đại Lý")

Trong Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký được gọi chung là Các Bên và gọi riêng là Bên.

CƠ SỞ KẾT LẬP HỢP ĐỒNG

XÉT RÀNG:

- A. Các giao dịch quy định trong Hợp Đồng này được điều chỉnh và cho phép bởi các văn bản sau đây:
- (i) Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
 - (ii) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
 - (iii) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
 - (iv) Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 (“Luật Các Tổ Chức Tín Dụng”);
 - (v) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị định số 155”);
 - (vi) Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
 - (vii) Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
 - (viii) Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)) và Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (và các văn bản sửa đổi, bổ sung);
 - (ix) Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long (“Nghị Quyết Phương Án Phát Hành”).
 - (x) Các văn bản pháp luật có liên quan khác.
- B. Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành, theo phương thức chào bán ra công chúng với

tổng mệnh giá trái phiếu tối đa là 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ Đồng) (“Trái Phiếu”) cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- C. Tổ Chức Phát Hành đã phát hành Bản Cáo Bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng, bao gồm các quy định về các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“Các Điều Kiện Trái Phiếu”).
- D. Tổ Chức Phát Hành mong muốn chỉ định SIIS làm Đại Lý Đăng Ký và SIIS chấp nhận chỉ định trên đây theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này và các quy định có liên quan của pháp luật.

NAY, BẢNG VĂN BẢN NÀY, CÁC BÊN ĐỒNG Ý như sau:

1. **Định nghĩa**

- 1.1. Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này mà không được định nghĩa tại Điều 1.1 này sẽ có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“Bản Cáo Bạch” có nghĩa là bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu được công bố và phân phối bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Tư Vấn theo quy định của pháp luật;

“Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu” là giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ Lục 01 – Mẫu Biểu hướng dẫn Tổ Chức Phát Hành của Hợp Đồng này;

“Giấy Đề Nghị Chuyển Quyền Sở Hữu” là giấy đề nghị chuyển quyền sở hữu theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 – Hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu của Hợp Đồng này;

“Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu” là giấy xác nhận số dư Trái Phiếu sở hữu của khách hàng tại thời điểm yêu cầu xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 – Hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu của Hợp Đồng này;

“Ngày Làm Việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam;

“Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC); hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX (khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC);

“Sổ Đăng Ký” là tài liệu được Đại Lý lập và duy trì, lưu giữ thông tin về những Người Sở Hữu Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC hoặc Trái Phiếu đã đáo hạn hoặc đã được Tổ Chức Phát Hành mua lại toàn bộ (tùy sự kiện nào diễn ra sớm hơn) theo quy định tại mục (i) Điều 3.1.1 của Hợp Đồng này;

“VSDC” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, một tổ chức thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống như hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán;

“HNX” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.2. Tiêu đề của các Điều chỉ dùng cho mục đích tham khảo và sẽ không ảnh hưởng đến việc giải thích những quy định trong Hợp Đồng này.

1.3. Bất kỳ dẫn chiếu nào trong Hợp Đồng này tới “Điều” hoặc “Phụ Lục” thì đó là dẫn chiếu đến một Điều trong Hợp Đồng này và Phụ Lục có liên quan đính kèm Hợp Đồng này.

2. Chỉ định Đại Lý Đăng Ký

2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định SHS làm Đại Lý Đăng Ký và SHS đồng ý làm Đại Lý Đăng Ký theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định của Hợp Đồng này.

2.2. Cho đến khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký quy định tại Điều 2.1 ở trên là chỉ định duy nhất. Tổ Chức Phát Hành sẽ không chỉ định hay giao cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu tương tự như dịch vụ do Đại Lý Đăng Ký sẽ cung cấp theo Hợp Đồng này trừ khi Đại Lý Đăng Ký bị thay thế theo quy định của Hợp Đồng này.

2.3. Việc chỉ định theo Điều 2.1 sẽ có hiệu lực từ ngày có hiệu lực của Hợp Đồng này cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu lưu hành hoặc cho đến khi toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC hoặc cho đến khi Đại Lý được thay thế theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc khi Hợp Đồng này bị chấm dứt theo quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu, tùy thuộc trường hợp nào đến trước.

2.4. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành ủy quyền toàn bộ cho Đại Lý thực hiện mọi hành động hay nhiệm vụ mà Đại Lý sẽ thực hiện nhân danh và vì lợi ích của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này. Tổ Chức Phát Hành theo đây phê duyệt và chuẩn y mọi hành động được Đại Lý thực hiện trong phạm vi được chỉ định, giao và ủy quyền theo quy định của Hợp Đồng này.

3. Dịch vụ Đại Lý Đăng Ký cung cấp

3.1. Dịch vụ đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái phiếu:

3.1.1. Ngay khi Tổ Chức Phát Hành hoàn thành từng đợt chào bán Trái Phiếu, và với điều kiện Tổ Chức Phát Hành tuân thủ cam kết của mình theo Điều 7.1, Đại Lý sẽ cung cấp dịch vụ đăng ký và quản lý chuyển quyền sở hữu Trái phiếu trong thời gian việc chỉ định làm Đại Lý theo Điều 2.1 còn hiệu lực như quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này, bao gồm các nội dung sau đây:

- (i) Tại Ngày Phát Hành, căn cứ vào thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành cung cấp bằng văn bản theo Mẫu số 04 - Danh Sách Khách Hàng Đăng Ký Mua Trái Phiếu quy định tại Phụ Lục 01 của Hợp Đồng này, Đại Lý lập và quản lý Sổ Đăng Ký phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này. Sổ Đăng Ký phải lập thành văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử và bao gồm tối thiểu các nội dung sau:
- + Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - + Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Dào Hạn, kỳ hạn, mệnh giá, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có) và một số thông tin khác về Trái Phiếu;
 - + Họ và tên, số CCCD/Thẻ căn cước, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ liên hệ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - + Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
 - + Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý hoặc tài khoản khác (nếu có) (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý) để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (“Tài Khoản Đăng Ký”).
- (ii) Quản lý, cập nhật, duy trì và lưu giữ Sổ Đăng Ký theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này;
- (iii) Thực hiện việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo mẫu được quy định tại Mẫu số 27A/PP1P của Phụ Lục 01 (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không lưu ký tập trung) hoặc cấp Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu theo mẫu số 27B/PP1P của Phụ lục 01 nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung). Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý (thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành) phát hành, ký và đóng dấu xác nhận theo quy định tại Hợp Đồng này;
- (iv) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu (mua/bán, cho, tặng, để lại

thừa kế, các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định pháp luật) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu. Cập nhật việc chuyển quyền sở hữu này vào Sổ Đăng Ký, ghi nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu tương ứng với từng Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi chuyển quyền sở hữu. Cung cấp danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cập nhật và báo cáo về tình hình chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành;

- (v) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, Đại Lý sẽ gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành để đăng trên website của Tổ Chức Phát Hành và đăng trên website của Đại Lý để thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện thanh toán tiền lãi và/hoặc tiền gốc Trái Phiếu.

Đại Lý sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”).

Trong 02 (hai) Ngày Làm Việc sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, Đại Lý sẽ gửi danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Phát Hành để thực hiện thanh toán tiền lãi và/hoặc tiền gốc Trái Phiếu;

- (vi) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu; xác nhận việc tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, chấm dứt tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- (vii) Thực hiện và xác nhận yêu cầu thay đổi thông tin liên quan theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (viii) Cung cấp bản sao, bản trích lục Sổ Đăng Ký theo yêu cầu bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành;
- (ix) Cung cấp trích lục Sổ Đăng Ký/Xác nhận số dư khi có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu (chỉ các thông tin liên quan đến Người Sở Hữu Trái Phiếu đó);
- (x) Thực hiện thủ tục triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (“Hội Nghị”) hoặc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo yêu cầu của người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị/của người có thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu. Đại Lý được chỉ định để triệu tập và tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến và bên nào triệu tập Hội Nghị hoặc yêu cầu lấy ý kiến sẽ chịu trách nhiệm thanh toán mọi khoản phí và chi phí phát sinh từ và liên quan tới việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến cho Đại Lý trước khi tổ chức Hội Nghị theo biểu phí dịch vụ của Đại Lý công bố tại từng thời điểm (biểu phí dịch vụ tại thời điểm ký Hợp Đồng này quy định tại Phụ Lục 02 của Hợp Đồng này);

- (xi) Gửi thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng trong trường hợp trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC;
- (xii) Duy trì và lưu giữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình thực hiện các công việc thuộc phạm vi dịch vụ theo Điều 3.1.1 này;
- (xiii) Thực hiện các công việc khác của Đại Lý được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu;
- (xiv) Cung cấp những dịch vụ khác có liên quan đến những dịch vụ đã đề cập tại các mục nêu tại Điều 3.1.1 này.

3.1.2. Tùy thuộc quy định của pháp luật Việt Nam từng thời điểm, thu thuế phát sinh từ chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu; thu các khoản phí dịch vụ theo quy định của Đại Lý từ Người Sở Hữu Trái Phiếu khi cung cấp dịch vụ theo Hợp Đồng này và Các Điều Khoản Trái Phiếu theo biểu phí dịch vụ của Đại Lý công bố tại từng thời điểm (biểu phí dịch vụ tại thời điểm ký Hợp Đồng này quy định tại Phụ Lục 02 của Hợp Đồng này).

3.2. Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý có thể, tùy từng trường hợp, cung cấp các dịch vụ bổ sung ngoài các dịch vụ nêu tại Điều 3.1 với chi phí được Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý thỏa thuận trên cơ sở nội dung dịch vụ cụ thể.

3.3. Đại Lý thực hiện việc cung cấp các dịch vụ theo Hợp Đồng này và phù hợp với quy định của pháp luật.

3.4. Đại Lý có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành đăng ký và lưu ký Trái Phiếu với VSDC.

4. Các loại Phí và Phí tổn

4.1. Đối với các dịch vụ mà Đại Lý cung cấp theo Hợp Đồng này, Đại Lý sẽ được trả một khoản phí dịch vụ ("Phí Dịch Vụ") với số tiền cụ thể và lịch biểu thanh toán được quy định cụ thể trong một thỏa thuận phí giữa Các Bên tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này và là một phần không tách rời của Hợp Đồng này ("Thỏa Thuận Phí").

4.2. Toàn bộ Phí Dịch Vụ phải thanh toán theo Hợp Đồng này sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Đại Lý đầy đủ mà không có bù trừ, điều kiện, hạn chế, quyền yêu cầu, giữ lại hoặc khấu trừ nào, trừ trường hợp:

(i) Đại Lý không thực hiện công việc, trách nhiệm theo Hợp Đồng này dẫn đến Hợp Đồng bị chấm dứt theo Điều 11.2 (iv) Hợp Đồng này. Khi đó, Phí Dịch Vụ được hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành tương ứng với giá trị phần công việc, trách nhiệm mà Đại Lý không thực hiện;

(ii) Tổ Chức Phát Hành khấu trừ tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại khi Đại Lý vi phạm Hợp Đồng với điều kiện tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi thực hiện khấu trừ. Tổ Chức Phát Hành phải có văn bản thông báo gửi Đại Lý nêu rõ hành vi vi phạm, căn cứ áp dụng và số tiền phạt, bồi thường thiệt hại mà Đại Lý bị khấu trừ. Tổ Chức



[Handwritten signatures]

Phát Hành không được khấu trừ và phải chịu phạt vi phạm nếu không có căn cứ xác đáng, hợp lý về việc áp dụng phạt, bồi thường thiệt hại với Đại Lý.

5. Quyền của Đại Lý Đăng Ký

Liên quan đến dịch vụ mà Đại Lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý có quyền:

- (i) hành động theo hướng dẫn và chỉ thị (bằng văn bản) của Tổ Chức Phát Hành và có thể yêu cầu Tổ Chức Phát Hành xác nhận bằng văn bản về những hướng dẫn hoặc chỉ thị này;
- (ii) có thể, nếu thấy hợp lý, với chi phí liên quan do Đại Lý tự gánh chịu, tham khảo và thực hiện theo ý kiến tư vấn pháp lý của các bên tư vấn khác về những vấn đề phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp Đồng này;
- (iii) Đại Lý, nếu được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành, có thể chỉ định một hoặc một số nhà thầu phụ làm đại lý cung cấp bất kỳ dịch vụ nào trong các dịch vụ nêu tại Điều 3 với điều kiện Đại Lý tự chịu chi phí và chịu trách nhiệm về tất cả các hành động và/hoặc thiếu sót của đại lý hoặc nhà thầu phụ đó trong phạm vi nghĩa vụ đối với Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

6. Nghĩa vụ của Đại Lý Đăng Ký

- 6.1. Đại Lý chịu trách nhiệm trước Tổ Chức Phát Hành và pháp luật về bất kỳ tổn thất hoặc trách nhiệm nào phát sinh do hậu quả của vi phạm cố ý, hành vi sai trái, cấu thành lừa dối của mình, của nhân viên hay người quản lý và/hoặc đại lý hoặc nhà thầu phụ của mình.
- 6.2. Tuân thủ các nghĩa vụ của Đại Lý được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.
- 6.3. Đại Lý chịu trách nhiệm trước Người Sở Hữu Trái Phiếu về các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan do lỗi của Đại Lý dẫn đến các khoản tiền gốc và/hoặc lãi Trái Phiếu bị từ chối thanh toán theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- 6.4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.

7. Khẳng định, Đảm bảo, Cam đoan và Cam kết

- 7.1. Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này khẳng định, đảm bảo, cam đoan và cam kết như sau:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành là một Ngân hàng thương mại - công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
 - (ii) Ngoại trừ các chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có để đăng ký Trái Phiếu với VSDC và niêm yết Trái Phiếu với IINX, vào Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đã có được tất cả các phê duyệt, giấy phép, đăng ký và chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để (A) chào bán Trái Phiếu ra công chúng; (B) ký kết,

chuyển giao và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên; và (C) hoàn thành các giao dịch được quy định trong Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên (nếu có);

- (iii) Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và việc Tổ Chức Phát Hành ký kết, chuyển giao và thực hiện Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên sẽ không (A) vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong các văn kiện nội bộ của Tổ Chức Phát Hành hiện đang có hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành; (B) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm hoặc cấu thành hành vi vi phạm theo bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nào đang có hiệu lực tại thời điểm phát hành Trái Phiếu; hoặc (C) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến vi phạm bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận quan trọng nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên tham gia;
 - (iv) Trái Phiếu được phát hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Đại Lý trong việc cung cấp các dịch vụ mà Đại Lý cam kết cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Hợp Đồng này;
 - (v) Trong thời gian Hợp Đồng này có hiệu lực, việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu, tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, chấm dứt tạm khóa/phong tỏa/tạm dừng các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu, thay đổi thông tin của nhà đầu tư sẽ chỉ được thực hiện bởi và tại Đại Lý. Tổ Chức Phát Hành sẽ không thực hiện bất cứ yêu cầu nào liên quan tới các dịch vụ mà Đại Lý cung cấp theo Hợp Đồng này;
 - (vi) Được cấp và duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép và chấp thuận liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế áp dụng, điều lệ và quy tắc nội bộ của mình, và cung cấp cho Đại Lý khi được yêu cầu.
- 7.2. Đại Lý sẽ là chủ thể được thi hành các khẳng định, đảm bảo, cam đoan và cam kết quy định tại Điều này vì lợi ích của mình và của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 7.3. Đại Lý bằng văn bản này khẳng định, đảm bảo, cam đoan và cam kết như sau:
- (i) Đại Lý là công ty được thành lập hợp lệ và đang hoạt động kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam;
 - (ii) Đại Lý có đầy đủ chức năng và thẩm quyền và đã xin được các chấp thuận liên quan để ký kết và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này;
 - (iii) Việc Đại Lý ký kết, thực hiện Hợp Đồng này không vi phạm, mâu thuẫn hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm, mâu thuẫn với bất kỳ giấy phép, văn bản nội bộ nào của Đại Lý và/hoặc bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào mà Đại Lý là một

bên;

- (iv) Đại Lý sẽ không tự động chấm dứt vai trò của mình hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào cho đến khi việc chi định một pháp nhân kế vị để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý trong Hợp Đồng này được hoàn thành theo quy định tại Điều 11.2 Hợp Đồng này; và
- (v) Theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý trong thời gian hợp lý sẽ tiến hành sửa chữa hoặc thay thế mà không thu thêm phí và phí tổn đối với các tài liệu do Đại Lý phát hành có sai sót.
- (vi) Cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành danh sách những người được uỷ quyền ký Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, Giấy Xác Nhận Số Dư Trái Phiếu và các chữ ký mẫu, con dấu. Danh sách này sẽ được cập nhật ngay sau khi có thay đổi.

8. Bồi hoàn

Tổ Chức Phát Hành đồng ý bồi hoàn cho Đại Lý, nhân viên, người quản lý, người được bổ nhiệm, đại diện và/hoặc đại lý của Đại Lý và đảm bảo rằng họ sẽ không phải chịu thiệt hại về chi phí, phí tổn, phạt, bồi thường, thuế, thiệt hại, tổn thất và khiếu nại bất kể dưới hình thức nào mà họ trực tiếp hoặc gián tiếp phải chịu hoặc phải thanh toán liên quan đến việc Đại Lý cung cấp dịch vụ và các vấn đề khác có liên quan đến dịch vụ theo quy định tại Hợp Đồng này nếu nguyên nhân phát sinh các vấn đề trên là do lỗi của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Đại Lý, nhân viên, người quản lý, người được bổ nhiệm, đại diện và/hoặc đại lý/nhà thầu phụ của Đại Lý vi phạm hay cố tình làm sai, câu thả hoặc lừa dối thì sẽ phải trực tiếp chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí, phí tổn và thiệt hại đó).

Đại Lý đồng ý bồi hoàn cho Tổ Chức Phát Hành, nhân viên, người quản lý, người được bổ nhiệm, đại diện và/hoặc đại lý của Tổ Chức Phát Hành và đảm bảo rằng họ sẽ không phải chịu thiệt hại về chi phí, phí tổn, phạt, bồi thường, thuế, thiệt hại, tổn thất và khiếu nại bất kể dưới hình thức nào mà họ trực tiếp hoặc gián tiếp phải chịu hoặc phải thanh toán liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp Đồng này nếu nguyên nhân phát sinh các vấn đề trên là do lỗi của Đại Lý (trong đó bao gồm cả đại lý và/hoặc nhà thầu phụ của Đại Lý).

9. Bất Khả kháng

- 9.1. Đại Lý sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Tổ Chức Phát Hành về bất kỳ hành động phải thực hiện hoặc không thực hiện được, việc thực hiện bị cản trở hoặc chậm trễ trong việc cung cấp dịch vụ theo Hợp Đồng này hoặc việc thực hiện toàn bộ hay một phần nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, nếu hành động đã thực hiện, không thực hiện được, việc thực hiện bị cản trở hoặc chậm trễ đó là do vượt quá sự kiểm soát hợp lý của mình. Những nguyên nhân này có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, hành động của chính quyền dân sự hoặc quân sự, cấm vận, trừng phạt, cháy, lũ lụt, nổ, tai nạn, tranh chấp lao động, sự thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà

Nước, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan xuyên quốc gia hoặc phán quyết của toà án hay trọng tài và bất kỳ lý do nào khác mà những nguyên nhân này vượt quá sự kiểm soát của Đại Lý.

- 9.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, Đại Lý phải thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra sự kiện đó và phải có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp hợp lý để có thể giảm thiểu tổn thất mà Tổ Chức Phát Hành phải chịu do sự kiện bất khả kháng đó gây ra. Sau khi sự kiện bất khả kháng được chấm dứt, với điều kiện là Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, thì Đại Lý vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Hợp Đồng này.

10. Bảo mật

- 10.1 Mỗi Bên phải bảo mật các thông tin nhận được từ các Bên còn lại theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin cho tổ chức kiểm toán độc lập, luật sư của mỗi Bên hoặc do yêu cầu hoặc quy định của pháp luật hoặc quy định của toà án hoặc cơ quan quản lý hoặc giám sát, với điều kiện phải gửi cho Bên kia thông báo bằng văn bản về việc yêu cầu hay đề nghị tiết lộ thông tin đó để Bên còn lại có thể xem xét xin quyết định hạn chế việc tiết lộ thông tin này và Bên yêu cầu hay đề nghị tiết lộ thông tin sẽ nỗ lực hết sức để giữ thông tin cho đến khi được Bên kia thông báo cho biết có xin được quyết định hạn chế tiết lộ thông tin hay không. Điều này sẽ tiếp tục có hiệu lực khi Hợp Đồng này chấm dứt.

Bên thứ ba là nhà thầu phụ theo quy định tại Điều 5.(ii) Hợp Đồng này cũng có trách nhiệm bảo mật thông tin như quy định trên.

- 10.2 Hai Bên có thể tiết lộ thông tin về Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được yêu cầu với điều kiện Bên cung cấp thông tin về Hợp đồng này phải ký Thỏa thuận bảo mật thông tin với Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành thông báo với Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc SHIS là đại lý đăng ký.

11. Chấm dứt

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- (i) Đợt phát hành Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành bị hủy bỏ hoặc không có Trái Phiếu nào được Tổ Chức Phát Hành tạo lập và phát hành; hoặc
- (ii) Toàn bộ Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC hoặc Trái Phiếu được đáo hạn, hoặc mua lại trước hạn và Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Bản Cáo Bạch (bao gồm Các Điều Kiện Trái Phiếu) và Hợp Đồng này, tùy thuộc trường hợp nào đến trước; hoặc
- (iii) Các Bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản. Trong trường hợp đó, Các Bên sẽ thoả thuận về các điều khoản và điều kiện để chấm dứt Hợp Đồng này;

Việc chấm dứt này chỉ có hiệu lực khi Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý đạt được thỏa thuận về việc chỉ định một tổ chức có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp lý và thẩm quyền thay thế để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý (“Đại Lý Kế Vị”) theo Hợp Đồng này và Đại Lý Kế Vị chấp nhận việc chỉ định đó; hoặc

- (iv) Khi một Bên không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này (nếu trong trường hợp có thể khắc phục được mà không khắc phục trong vòng 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên có quyền).

Trong trường hợp này Bên có quyền được đơn phương chỉ định một tổ chức có uy tín, có đầy đủ tư cách pháp lý và thẩm quyền thay thế để thực hiện các nghĩa vụ của Đại Lý (“Đại Lý Kế Vị”) theo Hợp Đồng này; và khi đó việc chấm dứt Hợp Đồng này có hiệu lực khi Bên có quyền hoàn thành xong việc chỉ định Đại Lý Kế Vị và Đại Lý Kế Vị chấp nhận việc chỉ định đó; toàn bộ các chi phí và phí tổn hợp lý cho việc chỉ định Đại Lý Kế Vị sẽ do Bên không thực hiện nghĩa vụ chịu.

11.3. Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên có được trước thời điểm chấm dứt. Mỗi Bên có trách nhiệm hoàn tất toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Bên còn lại phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.

11.4. Khi Hợp Đồng này chấm dứt theo Điều này, Đại Lý phải nhanh chóng ngay khi có thể (nhưng sau khi đã nhận được đầy đủ các khoản đến hạn thanh toán theo Hợp Đồng này) trả lại Tổ Chức Phát Hành hoặc người do Tổ Chức Phát Hành chỉ định tất cả sổ sách, sổ ghi chép, băng, đĩa mềm máy tính, giấy chứng nhận và các tài liệu cũng như vật dụng khác mà được xác định dùng là thuộc về Tổ Chức Phát Hành.

12. Thông báo

12.1. Trừ khi quy định khác, tất cả thông báo theo Hợp Đồng này do một Bên gửi Bên kia sẽ phải được thể hiện bằng văn bản, có thể được gửi dưới hình thức giao tận tay người nhận, gửi qua đường bưu điện, hoặc thư điện tử (bản gốc thông báo phải được gửi trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc tiếp theo sau thời điểm gửi thư điện tử). Thông báo được gửi tới địa chỉ như sau:

- (i) Nếu gửi tới Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Người nhận : Phòng Nguồn vốn

Địa chỉ liên lạc : Tầng 6, Toà nhà Sunshine Center, Số 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 0297 3869950

Fax : 0297 3877538

Email : nguồnvon@kienlongbank.com

(ii) Nếu gửi tới Đại Lý Đăng Ký

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Người nhận : Bộ phận Lưu ký & QLCD - Phòng Giao dịch Tổng hợp –
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền,
Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Tel : (84 24) 38 181 888

Fax : (84 24) 38 181 688

Email : dailyluukytraiphieu@shs.com.vn

12.2. Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:

- (i) nếu được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
- (ii) nếu được chuyển giao tận tay và có giấy biên nhận, tại thời điểm giao;
- (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
- (iv) nếu được gửi thành công qua email và không báo lỗi.

12.3. Bất kỳ Bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ liên hệ của mình bằng cách gửi thông báo trước 05 (năm) Ngày Làm Việc cho Bên kia.

12.4. Một thông tin liên lạc được gửi theo quy định tại điều này nhưng nhận được vào một ngày không phải là một Ngày Làm Việc hoặc sau giờ làm việc tại địa điểm nhận thông báo sẽ chỉ được xem là nhận được vào Ngày Làm Việc tiếp theo tại địa điểm đó.

13. **Các quy định khác**

13.1. Không Bên nào được phép chuyển nhượng dù là toàn bộ hay một phần Hợp Đồng này, trừ trường hợp có sự thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.

13.2. Trừ khi có quy định khác, việc sửa đổi Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên tham gia Hợp Đồng này chấp thuận, ký kết và đóng dấu pháp nhân thành Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng; theo đó Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng được coi là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này. Ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu bằng văn bản (“Thỏa Thuận Sửa Đổi”) thì Thỏa Thuận Sửa Đổi đó sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một Văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của

Hợp Đồng này mà Các Bên không cần ký kết lại Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng.

- 13.3. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này phải phù hợp với quy định của pháp luật, Bản Cáo Bạch và không được có bất kỳ quy định nào bất lợi và/hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sờ Hữu Trái Phiếu.
- 13.4. Nếu vào bất kỳ thời gian nào mà bất kỳ quy định nào trong Hợp Đồng này trở nên bất hợp pháp, vô hiệu hay không thể thực hiện được về bất kỳ phương diện nào thì tính hợp pháp, hiệu lực hay khả năng thực hiện của các quy định còn lại sẽ không bị ảnh hưởng hoặc bị giảm thiểu bằng bất cứ cách nào.
- 13.5. Việc một Bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu đó là sự từ bỏ quyền này, hoặc việc thực hiện đơn lẻ hay một phần bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền và phần quyền còn lại hoặc thực hiện các quyền và biện pháp khắc phục khác. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này là được cộng dồn và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào mà pháp luật quy định.

14. **Bản ký và Ngôn ngữ**

Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý ngang nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 01 (một) bản gốc, Đại Lý giữ 01 (một) bản gốc.

15. **Luật Điều chỉnh và Thẩm quyền Xét xử**

- 15.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh và diễn giải theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong trường hợp một trong Các Bên được hưởng quyền miễn trừ đối với chính Bên đó hoặc tài sản của Bên đó liên quan đến kiện tụng hoặc thẩm quyền tòa án hoặc bất kỳ giai đoạn tố tụng nào, thì Bên đó sẽ từ bỏ không hủy ngang quyền miễn trừ đó vì mục đích của Hợp Đồng này.
- 15.2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, trường hợp không tự thương lượng được thì Các Bên và/hoặc một trong Các Bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

ĐỂ LÀM BẢNG CHỨNG, đại diện hợp pháp của Các Bên liên quan đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm nêu ở phần đầu của Hợp Đồng.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ký bởi

thay mặt và đại diện cho



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Họ và Tên: Trần Hồng Minh

Chức danh: Quyền Tổng Giám đốc

ĐẠI LÝ DĂNG KÝ

Ký bởi

thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



Họ và Tên: Nguyễn Chí Thành

Chức danh: Tổng Giám đốc